ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỐ HIẾN

ĐỀ ÁN

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN



Phố Hiến - năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN 1
I. Sự cần thiết xây dựng đề án 1
II. Căn cứ xây dựng đề án 2
PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN 4
I. Nguyên tắc đặt tên 4
1. Giải thích từ ngữ 4
2. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên 4
II. Hiện trạng công trình, các tuyến phố các tuyến dường, phố dự kiến đặt tên ... 5
1. Hiện trạng tuyến đường, công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn phường Phố Hiến 5
1.1.Hiện trạng tuyến đường 5
1.2. Hiện trạng công trình công cộng 7
2. Hiện trạng các tuyến đường dự kiến đặt tên trên địa bàn phường Phố Hiến 7
2.1. Đại lộ 7
3. Các tuyến đường trục chính dự kiến được đặt tên 9
3.1 Tuyến trục chính số I: 9
3.2. Tuyến trục chính số II: 10
Đường Lê Giản 10
3.3. Tuyến trục chính số III: 11
Đường Yết Kiêu 11
3.4. Tuyến trục chính số IV: 12
Đường Lê Hoan 12
3.5. Tuyến trục chính số V: 12
Đường Phạm Văn Đồng 12
3.6. Tuyến trục chính số VI 13
Đường Võ Nguyên Giáp 13
4. Các tuyến phố dự kiến đặt tên 14
4.1. Tuyến số 38: 14
Đường Phố Đặng Cầu 14
4.2. Tuyến số 47: 15
Phố Lê Thực 15
4.3. Tuyến số 48: 15
Phố Phạm Sỹ Thuyên 15
4.4. Tuyến số 54: 16
Phố An Lợi 16
4.5. Tuyến số 60: 17
Phố Hoàng Ngọc Phách 17
4.6. Tuyến số 61: 18
Phố Nguyễn Hành 18
4.7. Tuyến số 63: 18
Phố An Thượng 18
4.8. Tuyến số 73: 19
Phố Tô Vĩnh Diện 19

4.9. Tuyến số 85: 20
Phố Hậu Trường 20
4.10. Tuyến số 86: 21
Phố An Nhân 21
4.11. Tuyến số 87: 22
Phố Tân Khai 22
4.12. Tuyến số 88: 22
Phố Hữu Môn 22
4.13. Tuyến số 90: 23
Phố Cửu Trường 23
4.14. Tuyến số 93: 24
Phố Hàm Tử 24
4.15. Tuyến số 94: 25
Phố Chương Dương 25
4.16. Tuyến số 95: 25
Phố Tiên Dung 25
4.17. Tuyến số 96: 26
Phố Đinh Lễ 26
4.18. Tuyến số 97: 27
Phố Hội An 27
4.19. Tuyến số 98: 28
Phố Vân Đồn 28
4.20. Tuyến số 99: 28
Phố Bến Nghé 28
4.21. Tuyến số 117: 29
Phố Lê Hữu Kiều 29
4.22. Tuyến số 145: 29
Phố Hoàng Kỳ 29
5. Các tuyến phố dự kiến đặt tên 30
5.1. Tuyến số 1: 30
Đường Tính Linh 30
5.2. Tuyến số 2: 30
Đường Nguyễn Hữu Cầu 30
5.3. Tuyến số 3: 31
Đường Nguyễn Đình Bá 31
5.4. Tuyến số 4: 32
Đường Đỗ Hành 32
5.5. Tuyến số 5: 32
Đường Lê Hữu Danh 32
5.6. Tuyến số 6: 33
Đường Nguyễn Mậu Đôn 33
5.7. Tuyến số 7: 34
Đường Nguyễn Hữu Đức 34
5.8. Tuyến số 8: 34

Đường Nguyễn Tuyển 34
5.9. Tuyến số 9: 35
Đường Đặng Trần Côn 35
5.10. Tuyến số 10: 35
Đường Quản Danh Dương 35
5.11. Tuyến số 11: 36
Đường Đinh Tú 36
5.12. Tuyến số 12: 37
Đường Nguyễn Thanh 37
5.13. Tuyến số 13: 38
Đường Đoàn Như Khuê 38
5.14. Tuyến số 14: 38
Đường Đoàn Nguyễn Thục 38
5.15. Tuyến số 15: 39
Đường Đoàn Lệnh Khương 39
5.16. Tuyến số 16: 40
Đường Đoàn Doãn Luân 40
5.17. Tuyến số 17: 41
Đường Nguyễn Hằng 41
5.18. Tuyến số 18: 42
Đường Giáp Hải 42
5.19. Tuyến số 19: 42
Đường Dương Sử 42
5.20. Tuyến số 20: 43
Đường Trần Chu Hinh 43
5.21. Tuyến số 21: 44
Đường Đặng Thuần Nhân 44
5.22. Tuyến số 22: 45
Đường Đặng Tuyên 45
5.23. Tuyến số 23: 45
Đường Nguyễn Tuấn 45
5.24. Tuyến số 24: 46
Đường Trần Phong 46
5.25. Tuyến số 25: 46
Đường Nguyễn Lệ 46
5.26. Tuyến số 26: 47
Đường Lê Cao 47
5.27. Tuyến số 27: 47
Đường Trần Văn 47
5.28. Tuyến số 28: 48
Đường Nguyễn Kiều 48
5.29. Tuyến số 29: 48
Đường Hòa Bình 48
5.30. Tuyến số 30: 49

Đường Thánh Thiên 49
5.31. Tuyến số 31: 50
Đường Hương Thảo 50
5.32. Tuyến số 32: 51
Đường Lê Chân 51
5.33. Tuyến số 33: 51
Đường Nguyễn Tam trinh 51
5.34. Tuyến số 34: 52
Đường Triệu Quốc Đạt 52
5.35. Tuyến số 35: 53
Đường Nhân vũ 53
5.36. Tuyến số 36: 54
Đường Trần Mã Châu 54
5.37. Tuyến số 37: 54
Đường Thi Sách 54
5.38. Tuyến số 39: 55
Đường Trần Hựu Thiên 55
5.39. Tuyến số 40: 56
Đường Trần Xuân Hồi 56
5.40. Tuyến số 41: 57
Đường Lãnh Nghiêm 57
5.41. Tuyến số 42: 58
5.42. Tuyến số 43: 59
Đường Đặng Xuân Bảng 59
5.43. Tuyến số 44: 59
Đường Trần Lữu 59
5.44. Tuyến số 45: 60
Đường Đà Giang 60
5.45. Tuyến số 46: 61
Đường Nguyễn Khắc Trạch 61
5.46. Tuyến số 49: 62
Đường Đỗ Tông 62
5.47. Tuyến số 50: 63
Đường Tân An 63
5.48. Tuyến số 51: 64
Đường Hoàng Công Chí 64
5.49. Tuyến số 52: 64
Đường Đông An 64
5.50. Tuyến số 53: 65
Đường Trần Huyên 65
5.51. Tuyến số 55: 65
Đường Trần Quý Kiên 65
5.52. Tuyến số 56: 66
Đường Nguyễn Quyền 66

5.53. Tuyến số 57: 66
Đường Đào Tấn 66
5.54. Tuyến số 58: 67
Đường Hoàng Minh Thảo 67
5.55. Tuyến số 59: 68
Đường Dương Đình Nghệ 68
5.56. Tuyến số 62: 68
Đường Học Phi 68
5.57. Tuyến số 64: 69
Đường Bùi Công Hộ 69
5.58. Tuyến số 65: 70
Đường Đặng Cơ 70
5.59. Tuyến số 66: 71
Đường Đặng Kiên 71
5.60. Tuyến số 67: 71
Đường Nhiễm Tác 71
5.61. Tuyến số 68: 71
Đường Trần Viêm 71
5.62. Tuyến số 69: 72
Đường Tân Phúc 72
5.63. Tuyến số 70: 73
Đường Vũ Văn Đồng 73
5.64. Tuyến số 71: 73
Đường Nguyễn Duy Tắc 73
5.65. Tuyến số 72: 73
Đường Lương Quý 73
5.66. Tuyến số 74: 74
Đường An Bình 74
5.67. Tuyến số 75: 75
Đường An Dương 75
5.68. Tuyến số 76: 76
Đường Phạm Xuân 76
5.69. Tuyến số 77: 77
Đường Hoa Bằng 77
5.70. Tuyến số 78: 77
Đường Nguyễn Chấn Chi 77
5.71. Tuyến số 79: 78
Đường Vũ Đàn 78
5.72. Tuyến số 80: 78
Đường Cáp Phùng 78
5.73. Tuyến số 81: 79
Đường Ngô Khiêm 79
5.74. Tuyến số 82: 79
Đường Tông Đản 79

5.75. Tuyến số 83: 80
Đường Nguyễn Hữu An 80
5.76. Tuyến số 84: 81
Đường Lương Khánh Thiện 81
5.77. Tuyến số 89: 81
5.78. Tuyến số 91: 82
Đường Mộc Lang 82
5.79. Tuyến số 92: 83
Đường Hồ Tùng Mậu 83
5.80. Tuyến số 100: 84
Đường Trần Can 84
5.81. Tuyến số 101: 85
Đường An Cầu 85
5.82. Tuyến số 102: 85
Đường Cựu Đê 85
5.83. Tuyến số 103: 86
Đường Vạn Lai Triều 86
5.84. Tuyến số 104: 86
Đường Ngoại Đê 86
5.85. Tuyến số 105: 87
Đường Hoa Thái 87
5.86. Tuyến số 106: 88
Đường Hoa Lạp 88
5.87. Tuyến số 107: 89
Đường Tô Trân 89
5.88. Tuyến số 108: 90
Đường Trần Quý Cáp 90
5.89. Tuyến số 109: 90
Đường Cửa Càn 90
5.90. Tuyến số 110: 91
Đường Bùi Công Phụ 91
5.91. Tuyến số 111: 92
Đường Trần Nghi 92
5.92. Tuyến số 112: 93
Đường Nguyễn Thạc Chi 93
5.93. Tuyến số 113: 94
Đường Dương Lệ 94
5.94. Tuyến số 114: 95
Đường Hoàng Đức Lương 95
5.95. Tuyến số 115: 95
Đường Tôn Đức Thắng 95
5.96. Tuyến số 116: 96
Đường Bùi Duy Phan 96
5.97. Tuyến số 118: 97

Đường Dương Bá Trạc 97
5.98. Tuyến số 119: 98
Đường Lê Như Hổ 98
5.99. Tuyến số 120: 98
Đường Nguyễn Tính 98
5.100. Tuyến số 121: 99
Đường Liên Phương 99
5.101. Tuyến số 122: 99
Đường Tăng Bạt Hổ 99
5.102. Tuyến số 123: 100
Đường Nguyễn Thạch 100
5.103. Tuyến số 124: 100
Đường Hoàng Tuân 100
5.104. Tuyến số 125: 101
Đường Ngô Huy Quỳnh 101
5.105. Tuyến số 126: 102
Đường Vũ Hạo 102
5.106. Tuyến số 127: 102
Đường Dương Thuần 102
5.107. Tuyến số 128: 103
Đường Nguyễn Cảnh Dị 103
5.108. Tuyến số 129: 103
Đường Bùi Lệnh Tá 103
5.109. Tuyến số 130: 103
Đường An Chiểu 103
5.110. Tuyến số 131: 104
Đường Lê Cù 104
5.111. Tuyến số 132: 104
Đường Nguyễn Gia Cát 104
5.112. Tuyến số 133: 105
Đường Dương Công Chú 105
5.113. Tuyến số 134: 106
Đường Nguyễn Hữu Thọ 106
5.114. Tuyến số 135: 107
Đường Nguyễn Lân 107
5.115. Tuyến số 136: 108
Đường Trần Quốc Hoàn 108
5.116. Tuyến số 137: 109
Đường Nguyễn Hoàng 109
5.117. Tuyến số 138: 109
Đường Pham Văn Đạt 109
5.118. Tuyến số 139: 110
Đường Đỗ Trác Dị 110
5.119. Tuyến số 140: 111

Đường Nguyễn Đình Tố 111
5.120. Tuyến số 141: 112
Đường Trần Tử Bình 112
5.121. Tuyến số 142: 113
Đường Hoàng Cầm 113
5.122. Tuyến số 143: 113
Đường Đào Trân 113
5.123. Tuyến số 144: 114
Đường Đông Quan 114
5.124. Tuyến số 146: 115
Đường Đông Chiểu 115
5.125. Tuyến số 147: 115
5.126. Tuyến số 148: 115
Đường Ngô Quyền 115
6. Công trình công cộng dự kiến được đặt tên 116
6.1. Công viên Hồ Bán Nguyệt 116
6.2. Công viên Tăng Bạt Hổ 116
6.3. Vườn hoa Nhân Dục 116
6.4. Vườn hoa Phạm Bạch Hổ 116
6.5. Vườn hoa Nguyễn Hữu Thọ 116
6.6. Vườn hoa Đinh Công Tráng 116
6.7. Vườn hoa Xuân Diệu 116
6.8. Vườn hoa Hồ Đắc Di 117
6.9. Vườn hoa Bùi Thị Cúc 117
III. Phương án đặt tên, đổi tên một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn phường Phố Hiến 117
PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 118
I. Lộ trình thực hiện 118
II. Phân công nhiệm vụ 118
1. Phòng Văn hóa – Xã Hội 118
2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị 118
3.Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội 118
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 1

UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG PHỐ HIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND	

ĐỀ ÁN
ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHỐ HIẾN

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN

I. Sự cần thiết xây dựng đề án

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên. Thực hiện Nghị quyết này, phường Phố Hiến chính thức được thành lập trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính: phường An Tảo, phường Lê Lợi, phường Hiến Nam, phường Minh Khai và xã Liên Phương, xã Trung Nghĩa. Đây là một đánh dấu bước phát triển mới trong tiến trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Sau khi thành lập, phường Phố Hiến trở thành một đơn vị hành chính có quy mô lớn cả về diện tích và dân số trong phạm vi tỉnh Hưng Yên. Trên địa bàn phường hiện nay có nhiều tuyến đường, trục phố quan trọng đã được hình thành qua quá trình phát triển đô thị; đồng thời, trong giai đoạn gần đây, nhiều tuyến đường mới được mở rộng, điều chỉnh hoặc xây dựng mới để đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông, kết nối khu dân cư, khu thương mại – dịch vụ, cơ quan, trường học và các công trình công cộng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều tuyến đường hiện vẫn chưa được đặt tên chính thức hoặc tên gọi chưa thống nhất tập trung tại khu vực trước đây là xã Trung Nghĩa và Liên Phương và 1 số tuyến ở các khu vực phường cũ gây khó khăn cho công tác quản lý và sinh hoạt của nhân dân.

Tình trạng này đã và đang đặt ra một số vướng mắc trong quản lý hành chính, quản lý đất đai và trật tự đô thị, việc thiếu tên đường chính thức khiến cho việc xác định địa chỉ, hồ sơ thửa đất, giấy tờ nhà ở, hộ khẩu gặp nhiều lúng túng, dễ phát sinh tranh chấp hoặc sai sót. Hoạt động giao dịch kinh tế – xã hội, việc không có địa chỉ rõ ràng ảnh hưởng đến giao thương, vận chuyển hàng hóa, liên lạc, đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng và nhiều dịch vụ dân sinh khác. Công tác quản lý dân cư, trật tự xây dựng, giao thông, phòng cháy chữa cháy, việc xác định vị trí, tuyến đường còn chồng chéo, thiếu thống nhất, gây khó khăn cho lực lượng chức năng khi triển khai nhiệm vụ.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc đặt tên đường tại phường Phố Hiến là yêu cầu cấp thiết và khách quan, nhằm thiết lập cơ sở pháp lý và hành chính thống nhất cho toàn bộ hoạt động quản lý của chính quyền cũng như đời sống xã hội của nhân dân.

Bên cạnh khía cạnh quản lý hành chính, việc đặt tên đường còn mang ý nghĩa sâu sắc về chính trị, văn hóa và lịch sử. Phố Hiến vốn là vùng đất có bề dày truyền thống, từng là thương cảng sầm uất nổi tiếng của nước ta từ thế kỷ XVI – XVII, được mệnh danh là "Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến". Trải qua nhiều thế kỷ, nơi đây vẫn lưu giữ được dấu ấn văn hóa đa dạng với hệ thống di tích lịch sử, đền chùa, hội quán của các thương nhân trong và ngoài nước. Việc lựa chọn, đặt tên đường tại phường Phố Hiến không chỉ đơn thuần là gắn biển chỉ dẫn giao thông, mà còn là cơ hội để tôn vinh các giá trị lịch sử – văn hóa đặc sắc, đồng thời khẳng định vị thế, bản sắc riêng của một đô thị giàu truyền thống.

Tên đường sẽ được lựa chọn dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí gắn liền với:

- Danh nhân tiêu biểu của dân tộc và địa phương, có công lao trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

- Địa danh, di tích lịch sử, di sản văn hóa gắn bó mật thiết với vùng đất Hưng Yên và Phố Hiến.

- Sự kiện lịch sử trọng đại có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc.

Những giá trị đặc thù của Phố Hiến xưa và nay, qua đó góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh địa phương tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Như vậy, việc đặt tên đường ở phường Phố Hiến vừa là yêu cầu cấp bách về quản lý hành chính – đô thị, vừa là nhiệm vụ văn hóa – xã hội có tầm quan trọng lâu dài. Hoạt động này không chỉ giúp chuẩn hóa địa chỉ, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch, quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, mà còn góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao niềm tự hào địa phương, phát triển du lịch và thu hút đầu tư.

Trong bối cảnh tỉnh Hưng Yên đang hướng tới mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, văn minh, đồng bộ, việc sớm triển khai công tác đặt tên đường tại phường Phố Hiến sẽ tạo ra nền tảng quan trọng để khẳng định vị thế trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Phố Hiến trong định hướng phát triển chung của tỉnh Hưng Yên. Đây là công việc cần được thực hiện một cách khoa học, bài bản, bảo đảm tính pháp lý, tính kế thừa và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

II. Căn cứ xây dựng đề án

- Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2005 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ;

- Căn cứ Công văn số 40/UBND-KGVX ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Công văn số 484/SVHTTDL-QLVH ngày 29/8/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn phường Phố Hiến.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. Nguyên tắc đặt tên

1. Giải thích từ ngữ

- Đại lộ: Đại lộ là đường phố có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị.

- Đường: Là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

- Phố: Là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị, hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu. Tiêu chí gọi là "Phố" đối với phường Phố Hiến đáp ứng theo điều kiện trên và có chiều dài nhỏ hơn 1.000m, trong đó lòng đường xe chạy ≥ 5m, có vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên

- Việc đặt tên, đổi tên đường, phố phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá-Thông tin về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Đối với những đường đã có tên nhưng do được cải tạo nâng tổng chiều dài của đường thì vẫn gọi theo tên cũ để tạo sự thuận lợi cho người dân.

- Tên Danh nhân *(bao gồm cả Danh nhân nước ngoài)*: Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

- Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng.

- Lấy Danh nhân tiêu biểu *(ưu tiên Danh nhân của tỉnh)* đặt tên cho những tuyến đường, phố.

- Không đổi tên đường, phố đã có tên gọi quen thuộc đã gắn với lịch sử - văn hoá của địa phương và đã ăn sâu vào tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ.

- Người có công lớn đặt tên tuyến đường, phố có mặt đường rộng, dài và giảm dần tương xứng với tầm ảnh hưởng với quê hương, đất nước.

- Không đặt tên đường, phố bằng các tên gọi khác nhau của một Danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị.

- Không đặt tên cho ngõ, ngách. Ngõ được gọi theo biển số nhà nhỏ giữa hai số nhà đầu ngõ, kèm theo tên đường hoặc phố.

- Không đổi từ "đường" thành từ "phố" hoặc từ "phố" thành từ "đường" đã được viết trên biển tên đường, phố và nhân dân đã quen gọi là "đường" hoặc "phố" trừ trường hợp thật cần thiết.

- Đầu đường, đầu phố là nơi bắt đầu từ số nhà nhỏ nhất

II. Hiện trạng công trình, các tuyến phố các tuyến dường, phố dự kiến đặt tên

1. Hiện trạng tuyến đường, công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn phường Phố Hiến

1.1.Hiện trạng tuyến đường

Sau khi thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ,phường Phố Hiến chính thức được thành lập trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính: phường An Tảo, phường Lê Lợi, phường Hiến Nam, phường Minh Khai và xã Liên Phương, xã Trung Nghĩa. Trên địa bàn có tổng 131 tuyến đường phố đã được đặt tên. Trong đó, có tuyến đường Nguyễn Văn Linh(QL39B); đường Tô Hiệu; Lê Văn Lương và đường Trục (đường ADB) là tuyến đường trục chính, giữ vai trò quan trọng trong kết nối và phát triển đô thị.

Bảng thống kê tên đường hiện trạng trên địa bàn Phố Hiến

STT	TÊN ĐƯỜNG	STT	TÊN ĐƯỜNG
1	Hải Thượng Lãn Ông	67	Hoàng Ngân
2	Tuệ Tĩnh	68	Tô Chấn
3	Tôn Thất Tùng	69	Phan Bội Châu
4	Phạm Ngọc Thạch	70	Phó Đức Chính
5	Lương Thế Vinh	71	Nguyễn Chương
6	Hồ Đắc Di	72	Lương Định Của
7	Đặng Văn Ngữ	73	Đỗ Thế Diên
8	Nguyễn Khuyến	74	Xuân Diệu
9	Nguyễn Huy Tưởng	75	Trần Nhật Duật
10	Đặng Thai Mai	76	Trần Khánh Dư
11	Nguyễn Văn Huyên	77	Mai Hắc Đế
12	Ngô Tất Tố	78	Đoàn Thị Điểm
13	Chu Văn An	79	Dương Quảng Hàm
14	Tạ Quang Bửu	80	Chùa Chuông
15	Lương Đình Của	81	Nhân Dục
16	Nguyễn Trung Ngạn	82	Bạch Đằng
17	Triệu Quang Phục	83	Chùa Diều

STT	TÊN ĐƯỜNG	STT	TÊN ĐƯỜNG
18	Trần Quang Khải	84	Chùa Đông
19	Nguyễn Đức Cảnh	85	Liên Phương
20	Nguyễn Phong Sắc	86	Đằng Giang
21	Hoàng Hoa Thám	87	Phố Hiến
22	Ngô Gia Tự	88	Chi Lăng
23	Ngô Thì Nhậm	89	Phú Lộc
24	Phùng Chí Kiên	90	Văn Miếu
25	Trương Định	91	Đông Thành
26	Trần Quang Thiệu	92	Vũ Trọng Phụng
27	Trần Hưng Đạo	93	Phạm Bạch Hổ
28	Lê Văn Lương	94	Quảng Trường
29	Mạc Đĩnh Chi	95	Doãn Nỗ
30	Chu Mạnh Trinh	96	Đỗ Nhân
31	Nguyễn Trường Tộ	97	Trưng Nhị
32	Trần Thị Tý	98	Đào Nương
33	Bùi Thị Xuân	99	Cao Bá Quát
34	Phạm Hùng	100	Lạc Long Quân
35	Tô Hiến Thành	101	Lê Hồng Phong
36	Lê Trọng Tấn	102	Hồ Bán Nguyệt
37	Lý Tự Trọng	103	Đ.266
38	Nguyễn Viết Xuân	104	Tân Nhân
39	Lê Thanh Nghị	105	Phan Đình Phùng
40	Nguyễn Thái Học	106	Nguyễn Gia Thiều
41	Nguyễn Huệ	107	Đinh Công Tráng
42	Hồ Xuân Hương	108	Tống Trân
43	Nguyễn Bỉnh Khiêm	109	Bà Triệu
44	Lê Lai	110	Nguyễn Văn Trỗi
45	Vũ Lãm	111	Nguyễn Du
46	Hoàng Thị Loan	112	Trần Bình Trọng
47	Nguyễn Văn Linh	113	Phạm Ngũ Lão
48	Bắc Thành	114	Bùi Thị Cúc
49	Nam Thành	115	Nguyễn Quốc An
50	Tây Thành	116	Hoàng Văn Thụ
51	Tân Thị	177	Trưng Trắc
52	An Vũ	118	Dã Tượng
53	Bãi Sậy	119	Hoàng Quốc Việt

STT	TÊN ĐƯỜNG	STT	TÊN ĐƯỜNG
54	Điện Biên	120	Dương Phúc Tư
55	Nguyễn Thiện Thuật	121	Nguyễn Thiện Kế
56	Phạm Huy Thông	122	Phạm Công Trứ
57	Nguyễn Công Hoan	123	Lê Đình Kiên
58	Nguyễn Biểu	124	Phùng Hưng
59	Trần Quốc Toản	125	Nguyễn Bình
60	Nguyễn Lương Bằng	126	Phạm Hồng Thái
61	Hoàng Diệu	127	Tống Duy Tân
62	Mạc Thị Bưởi	128	Nguyễn Trãi
63	Lê Văn Hưu	129	Nguyễn Đình Nghị
64	Nam Cao	130	Kim Đồng
65	Đào Tấn	131	Tô Hiệu
66	An Tảo		

1.2. Hiện trạng công trình công cộng

Các công trình công cộng trên địa bàn phục vụ người dân trên địa bàn gồm 12 công trình gồm: Quảng Trường Nguyễn Văn Linh; công viên Nam Hòa; công viên An Vũ; công viên Hồ Bán Nguyệt và các vườn hoa trên địa bàn. Trong đó, công trình công cộng có tên chính thức được ban hành tại quyết định gồm có Quảng Trường Nguyễn Văn Linh; công viên Nam Hoà; công viên An Vũ.

Bảng thống kê tên công trình công cộng hiện trạng trên địa bàn Phố Hiến

STT	TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
1	Quảng trường Nguyễn Văn Linh
2	Công Viên An Hòa
3	Công Viên An Vũ

2. Hiện trạng các tuyến đường dự kiến đặt tên trên địa bàn phường Phố Hiến

2.1. Đại lộ

Đại lộ Nguyễn Văn Linh

a) Quy mô: chiều dài 5.920 m; chiều rộng 54 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm trên địa bàn phường Sơn Nam và phường Phố Hiến.
- Điểm đầu đầu Quốc lộ 39A (Phường Sơn Nam)
- Điểm cuối nằm ở vòng xuyến chùa Chuông (phường Phố Hiến)

c) Hiện trạng tuyến đường

- Tuyến đường Nguyễn Văn Linh, thuộc phường Sơn Nam và phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên là một trong những tuyến giao thông chính của khu vực, có vai trò quan trọng trong kết nối hạ tầng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội

và mở rộng không gian đô thị của địa phương. Tuyến đường giữ chức năng trục giao thông đối ngoại và đối nội, kết nối trung tâm thành phố với các khu dân cư, khu đô thị mới, các tuyến giao thông liên vùng và các khu vực phát triển dịch vụ, thương mại.

Theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ, hệ thống đường bộ được phân loại theo cấp quản lý (quốc lộ, tỉnh lộ, đường đô thị…) và không có loại hình đường mang tên "đại lộ" như một cấp pháp lý riêng. Tuy nhiên, trong thực tiễn quy hoạch và quản lý đô thị, thuật ngữ "đại lộ" được sử dụng phổ biến để chỉ các tuyến đường có quy mô lớn, mặt cắt ngang rộng, nhiều làn xe, có dải phân cách trung tâm, tổ chức không gian cây xanh, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đóng vai trò là trục giao thông chính và trục cảnh quan quan trọng của khu vực. Như vậy, việc đổi tên không làm thay đổi bản chất phân loại hành chính hay cấp kỹ thuật của tuyến đường, mà chỉ bổ sung yếu tố nhận diện, phù hợp với tính chất và quy mô thực tế.

Về mặt kỹ thuật, tuyến đường sau khi đổi tên vẫn được xác định cấp hạng và các chỉ tiêu thiết kế theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Cụ thể, tuyến được định hướng là đường trục chính đô thị Hưng Yên, có khả năng đáp ứng lưu lượng giao thông lớn, đảm bảo tốc độ thiết kế phù hợp, tổ chức giao thông an toàn, hiệu quả. Các yếu tố như mặt cắt ngang, bán kính cong, nút giao, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh… đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật hiện hành, đảm bảo tính đồng bộ, bền vững và khả năng khai thác lâu dài.

Việc đổi tên tuyến đường thành "Đại lộ Nguyễn Văn Linh" mang lại nhiều ưu điểm nổi bật. Trước hết, về mặt quy hoạch không gian, tên gọi "đại lộ" góp phần khẳng định vai trò của tuyến đường như một trục phát triển chính, có khả năng dẫn dắt, định hướng phân bố dân cư, thương mại – dịch vụ và các hoạt động kinh tế – xã hội dọc hai bên tuyến. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, hình thành các khu chức năng có giá trị cao, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Thứ hai, về mặt kiến trúc – cảnh quan, việc định danh "đại lộ" giúp định hình rõ nét hơn không gian đô thị hiện đại, văn minh. Các tuyến đại lộ thường được ưu tiên đầu tư về cây xanh, dải phân cách, vỉa hè rộng, hệ thống chiếu sáng và các tiện ích công cộng, từ đó tạo nên hình ảnh đô thị khang trang, đồng bộ và có tính thẩm mỹ cao. Đây cũng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo môi trường đi lại an toàn, thuận tiện và thân thiện.

Thứ ba, về mặt quản lý và nhận diện, tên gọi "đại lộ" giúp nâng cao tính rõ ràng, dễ nhận biết trong hệ thống giao thông đô thị, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý hành chính, cứu hộ cứu nạn, cũng như các hoạt động vận tải, logistics và du lịch. Một tuyến đường được định danh rõ ràng, mang tính biểu tượng sẽ góp

phần xây dựng thương hiệu đô thị, tạo ấn tượng tích cực đối với nhà đầu tư và người dân.

Thứ tư, về mặt xã hội, việc đổi tên còn mang ý nghĩa nâng cao niềm tự hào và ý thức cộng đồng của người dân sinh sống dọc tuyến đường. Khi tuyến đường được gọi là "đại lộ", điều đó không chỉ phản ánh sự phát triển về hạ tầng mà còn thể hiện sự thay đổi tích cực về diện mạo đô thị, góp phần củng cố niềm tin vào định hướng phát triển của địa phương.

Ngoài ra, việc sử dụng tên gọi "Đại lộ" còn phù hợp với xu hướng phát triển chung của nhiều đô thị lớn trong cả nước, nơi các trục giao thông quan trọng được định danh theo hướng hiện đại, dễ nhận diện và có tính biểu tượng cao. Điều này giúp tạo sự đồng bộ trong cách tiếp cận quy hoạch, đồng thời nâng cao vị thế của địa phương trong hệ thống đô thị quốc gia.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng việc đổi tên tuyến đường Nguyễn Văn Linh thành "Đại lộ Nguyễn Văn Linh" là phù hợp với định hướng quy hoạch, có cơ sở pháp lý và thực tiễn rõ ràng, không làm thay đổi chức năng, cấp hạng kỹ thuật của tuyến đường, đồng thời mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội, kiến trúc và quản lý đô thị. Đây là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hạ tầng, cải thiện hình ảnh đô thị và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

3. Các tuyến đường trục chính dự kiến được đặt tên

3.1 Tuyến trục chính số I:

Đường Trường Chinh

a) Quy mô: chiều dài 2.970 m; chiều rộng 26 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Bình và thôn Đào Đặng
- Điểm đầu ở phía Đông kết nối với đường cao tốc Hưng Yên – Thái Bình.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây trong khu phố An Bình.

c) Hiện trạng tuyến đường

- Mặt đường được đầu tư xây dựng trải nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường hiện nay vẫn chu yếu là đất nông nghiệp. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đô thị của Khu phố An Bình.

Tuyến đường hiện nay đang được hoàn thiện xây dựng đoạn kết nối với đường Trần Quang Khải trong khu vực nội thị.

3.2. Tuyến trục chính số II:

Đường Lê Giản

a) Quy mô: chiều dài 3.200m; chiều rộng khoảng 16-20m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường trục chính kết nối giao thông giữa ba khu phố An Bình, An Dương và thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc khu phố An Bình.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải

nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng khang trang, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển khu vực trong tương lai.

3.3. Tuyến trục chính số III:

Đường Yết Kiêu

a) Quy mô: chiều dài 3.600m; chiều rộng khoảng 6m .

b) Vị trí:

- Tuyến đường kết nối giao thông giữa khu phố An Bình, An Dương và tổ dân phố Tô Hiệu.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu phố An Bình.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B).

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện rõ vai trò là trục kết nối liên khu dân cư, vừa phục vụ giao thông đi lại, vừa gắn với không gian sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp ven đô. Mặt đường đã được cứng hóa, tổ chức tim tuyến rõ ràng, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của xe máy và ô tô con. Một bên tuyến là khu dân cư hiện hữu với nhà ở kiên cố, hoạt động sinh hoạt diễn ra ổn định; bên còn lại là quỹ đất trống và cây xanh, tạo tầm nhìn mở và cảm giác thông thoáng cho không gian tuyến.

Hệ thống cây trồng, hàng rào xanh dọc tuyến góp phần định hình cảnh quan và tạo sự chuyển tiếp mềm giữa khu ở và khu vực sản xuất. Tổng thể, tuyến đường

có cấu trúc không gian cân bằng giữa xây dựng và tự nhiên, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng, tăng cường cảnh quan và nâng cao chất lượng kết nối giữa các khu dân cư lân cận.

3.4. Tuyến trục chính số IV:

Đường Lê Hoan

a) Quy mô: chiều dài 4.000 m; chiều rộng 24m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc khu phố An Bình.
- Điểm cuối ở kết nối với Đường Tô Hiệu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường nằm trong thôn Đông Chiểu có chiều dài khoảng 4.000 m, mặt đường rộng khoảng 24 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi cho người dân.

- Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

3.5. Tuyến trục chính số V:

Đường Phạm Văn Đồng

a) Quy mô: chiều dài 1.500m; chiều rộng 14m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 1, Thôn An Chiểu 2, Thôn Đông Chiểu, Thôn Vân Phương.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thuộc thôn Đông Chiểu
- Điêm cuối ở phía Đông Nam thuộc thôn Vân Phương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường nằm trong khu vực dân cư thôn Đông Chiểu có chiều dài khoảng 1.500 m, rộng khoảng 14 m. Tuyến đường được thiết kế theo hình thức đường đôi, ở giữa hai làn có dải phân cách trồng cây xanh tạo cảnh quan và góp phần điều hòa môi trường.

Tuyến đường giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối đường Trục chính của khu vực dân cư với tuyến đường Trục kết nối các khu vực thôn, tổ dân phố với nhau tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương và phát triển đô thị trên địa bàn phường Phố Hiến. Bên cạnh đó tuyến đường đang trong giai đoạn xây dựng kết nối với tuyến đường cao tốc Hưng Yên - Thái Bình.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

3.6. Tuyến trục chính số VI

Đường Võ Nguyên Giáp

a) Quy mô: chiều dài 2.860 m; chiều rộng 25 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc các khu vực thôn Đông Chiểu, thôn An Chiểu 1 và thôn Vân Phương.
- Điểm đầu tuyến ở phía Tây Bắc thuộc thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối tuyến ở phía Đông Nam thuộc thôn Vân Phương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường đã được xây dựng, đưa vào sử dụng. Hiện tại tuyến đường đang kết nối các khu vực dân cư với nhau, tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của người dân. Tuyến đường quy mô chiều dài khoảng 2.860m, mặt đường đôi trung bình rộng khoảng 25 m.

Theo quy hoạch đã được phê duyệt, tuyến đường đang trong quá trình hoàn thiện kết nối tuyến đường Cao tốc Hưng Yên – Thái Bình với tuyến đường Chu Mạnh Trinh khu vực nội thị hiện hữu.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

4. Các tuyến phố dự kiến đặt tên

4.1. Tuyến số 38:

Đường Phố Đặng Cầu

a) Quy mô: chiều dài 800m; chiều rộng 6,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực dân cư thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường nằm trong khu vực thôn Đặng Cầu, Mặt đường được đầu tư xây dựng đổ bê tông, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật. tạo điều kiện lưu thông thuận lợi và an toàn cho mọi loại phương tiện.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đời sống và nhu cầu đi lại của dân cư.

4.2. Tuyến số 47:

Phố Lê Thực

a) Quy mô: chiều dài 285m; chiều rộng khoảng 8m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu tuyến nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối tuyến nằm ở phía Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối hoàn chỉnh của một trục giao thông khu dân cư đô thị, với không gian khá rộng và tổ chức tương đối rõ ràng. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện cơ giới, bao gồm cả xe tải phục vụ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở kết hợp cơ sở kinh doanh nhỏ, được che bóng bởi hàng cây xanh, góp phần tạo cảnh quan và cải thiện vi khí hậu đường phố. Vỉa hè và khoảng lùi trước nhà được khai thác linh hoạt, tạo không gian sinh hoạt và đỗ xe tạm thời.

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện hạ tầng và cảnh quan khá tốt, là cơ sở thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường quản lý trật tự đô thị và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.

4.3. Tuyến số 48:

Phố Phạm Sỹ Thuyên

a) Quy mô: chiều dài 145m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông khu vực thôn Đào Đặng
- Điểm cuối nằm ở phía Tây khu vực thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định, đóng vai trò là trục giao thông nội bộ phục vụ khu dân cư kết hợp hoạt động sản xuất, dịch vụ. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông cho các phương tiện cơ giới, kể cả xe tải nhẹ. Không gian hai bên tuyến khá thoáng, với sự hiện diện của cây xanh và khoảng trống, tạo điều kiện thuận lợi cho tầm nhìn giao thông và cải thiện vi khí hậu.

Tổng thể, đây là tuyến đường có nền tảng hạ tầng tương đối tốt, phù hợp để tiếp tục chỉnh trang, bổ sung cây xanh và hoàn thiện các yếu tố cảnh quan nhằm nâng cao chất lượng không gian và hiệu quả sử dụng.

4.4. Tuyến số 54:

Phố An Lợi

a) Quy mô: chiều dài 440 m; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu ở phía Đông và phía Bắc có nhà thờ giáo họ An Lợi.
- Điểm cuối ở phía Nam và Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B)..

c) Hiện trạng tuyến đường

- Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

- Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống và bộ mặt đô thị của Tổ dân phố An Thượng.

4.5. Tuyến số 60:

Phố Hoàng Ngọc Phách

a) Quy mô: chiều dài 250m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện hình thái của một đường nhánh khu dân cư với quy mô vừa phải, gắn liền với không gian ở và cảnh quan vườn tược hai bên. Mặt đường nhựa tương đối ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân địa phương. Cảnh quan ven tuyến được định hình bởi hàng rào xanh, cây lâu năm và các khoảng sân vườn, tạo nên không gian yên tĩnh, giàu tính sinh thái.

Mật độ xây dựng không cao giúp tầm nhìn dọc tuyến thông thoáng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cây xanh trong tương lai.

Tổng thể, tuyến đường có tính ổn định cao, môi trường yên tĩnh, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư Tổ dân phố An Thượng.

4.6. Tuyến số 61:

Phố Nguyễn Hành

a) Quy mô: chiều dài 280m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là tuyến giao thông nội bộ thuộc Tổ dân phố An Thượng, có vai trò phục vụ trực tiếp cho sinh hoạt cộng đồng và các công trình công cộng lân cận. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, bảo đảm nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân. Không gian hai bên tuyến được tổ chức khá gọn gàng, với sự hiện diện của công trình công cộng, cây xanh và khoảng trống cảnh quan, tạo cảm giác trang nghiêm nhưng vẫn thoáng đãng. Hàng cây dọc tuyến góp phần định hướng không gian và cải thiện vi khí hậu khu vực.

Tổng thể, tuyến đường có tính ổn định cao, môi trường yên tĩnh, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư Tổ dân phố An Thượng.

4.7. Tuyến số 63:

Phố An Thượng

a) Quy mô: chiều dài 300m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.

- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường mang tính chất là trục giao thông nội bộ của Tổ dân phố An Thượng, với không gian tương đối yên tĩnh và mức độ khai thác chưa cao. Mặt đường đã được thảm nhựa, hình thành mặt cắt tương đối rộng, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện cơ giới trong khu dân cư. Hai bên tuyến có sự đan xen giữa hàng cây xanh, quỹ đất trống và công trình xây dựng phân tán, tạo nên không gian mở và tầm nhìn thoáng. Hệ thống cây xanh ven đường góp phần định hình cảnh quan và cải thiện vi khí hậu khu vực.

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện nền tảng thuận lợi để tiếp tục phát huy vai trò kết nối nội bộ, đồng thời có dư địa để bổ sung hạ tầng kỹ thuật, tổ chức lại cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian sống cho cộng đồng dân cư Tổ dân phố An Thượng.

4.8. Tuyến số 73:

Phố Tô Vĩnh Diện

a) Quy mô: chiều dài 250 m; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Khu phố An Bình.
- Điểm đầu ở phía Đông và phía Bắc giao đường Hoàng Ngân.
- Điểm cuối ở phía Nam và Tây gần Đình Làng An Tảo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều

tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho Khu phố An Bình.

4.9. Tuyến số 85:

Phố Hậu Trường

a) Quy mô: chiều dài 230m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu, thể hiện hình ảnh một không gian giao thông khu ở đã được định hình tương đối rõ nét. Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường

được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

4.10. Tuyến số 86:

Phố An Nhân

a) Quy mô: chiều dài 360m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam Tổ dân phố Nhân Dục.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường số 54 là một trục giao thông khu dân cư thuộc Tổ dân phố Nhân Dục, có không gian tương đối ổn định và chức năng phục vụ đi lại hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng phù hợp cho ô tô con và xe máy lưu thông hai chiều. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề kết hợp cây xanh bóng mát, tạo nên không gian đường phố có tính liên tục và dễ nhận diện. Hoạt động giao thông trên tuyến ở mức vừa phải, ít xảy ra xung đột, góp phần duy trì môi trường sống yên tĩnh cho khu vực.

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện hiện trạng tương đối tốt, là cơ sở thuận lợi để tiếp tục quản lý, chỉnh trang và từng bước nâng cao chất lượng hạ tầng và cảnh quan đô thị trong khu dân cư Nhân Dục.

4.11. Tuyến số 87:

Phố Tân Khai

a) Quy mô: chiều dài 350m; chiều rộng khoảng 12m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây tổ dân phố Nhân Dục.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông.

Dân cư 2 bên đường còn khá thưa thớt. Tuyến cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và kết nối giữa các khu vực. Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

4.12. Tuyến số 88:

Phố Hữu Môn

a) Quy mô: chiều dài 188m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam Tổ dân phố Nhân Dục.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có hiện trạng ổn định, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục duy tu, chỉnh trang cảnh quan và từng bước nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông, phục vụ tốt hơn cho đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư Tổ dân phố Nhân Dục.

Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục, là một tuyến giao thông nội bộ có vai trò kết nối các nhóm nhà ở trong khu dân cư hiện hữu. Mặt đường đã được thảm nhựa tương đối đồng bộ, bề rộng đủ để các phương tiện cơ giới lưu thông hai chiều, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại hằng ngày của người dân. Không gian hai bên tuyến khá thoáng, với sự hiện diện của cây xanh, tường rào và một số khoảng đất trống, tạo tầm nhìn mở và cảm giác dễ chịu cho người tham gia giao thông.

4.13. Tuyến số 90:

Phố Cửu Trường

a) Quy mô: chiều dài 500m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục, là một tuyến giao thông nội bộ có vai trò kết nối các nhóm nhà ở trong khu dân cư hiện hữu. Mặt đường đã được thảm nhựa tương đối đồng bộ, bề rộng đủ để các phương tiện cơ giới lưu thông hai chiều, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại hằng ngày của người dân. Không gian hai bên tuyến khá thoáng, với sự hiện diện của cây xanh, tường rào và một số khoảng đất trống, tạo tầm nhìn mở và cảm giác dễ chịu cho người tham gia giao thông. Hệ thống cây xanh ven đường góp phần cải thiện vi khí hậu, đồng thời định

hình rõ trục không gian của tuyến. Lưu lượng phương tiện hiện tại ở mức vừa phải, ít xảy ra xung đột giao thông.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có hiện trạng ổn định, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục duy tu, chỉnh trang cảnh quan và từng bước nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông, phục vụ tốt hơn cho đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư Tổ dân phố Nhân Dục.

4.14. Tuyến số 93:

Phố Hàm Tử

a) Quy mô: chiều dài 300m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc tổ dân phố An Đông
- Điểm đầu nằm ở phía Tây giao với đường Chùa Đông.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông giao với đường Triệu Quang Phục.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng của một trục giao thông nội bộ thuộc khu vực tổ dân phố An Đông, với vai trò phục vụ kết nối và sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng dân cư. Mặt đường đã được cứng hóa nhưng vẫn còn dấu hiệu sử dụng lâu

dài, một số đoạn chưa thật sự đồng đều, phản ánh quá trình khai thác thực tế của khu vực. Không gian hai bên tuyến tương đối thoáng, xen kẽ giữa công trình xây dựng, hàng rào và cây xanh, tạo hành lang giao thông có chiều sâu và tầm nhìn mở. Hệ thống cây xanh ven đường góp phần giảm cảm giác khô cứng của mặt đường, đồng thời cải thiện vi khí hậu.

4.15. Tuyến số 94:

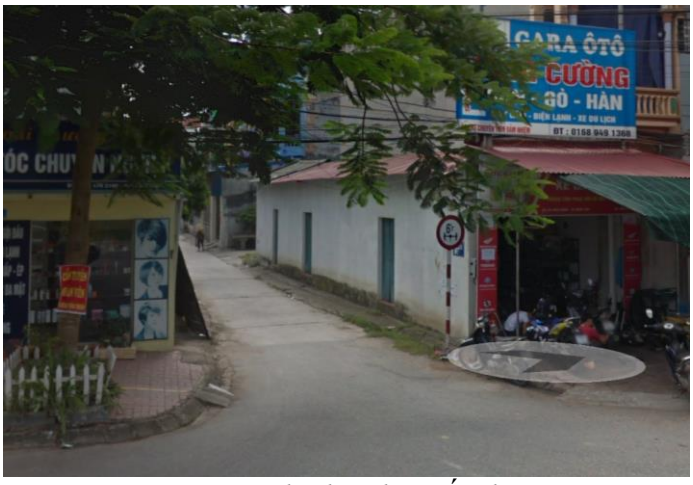
Phố Chương Dương

a) Quy mô: chiều dài 260m; chiều rộng khoảng 4m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc tổ dân phố An Đông.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây giao với đường Chùa Đông.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông tổ dân phố An Đông.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định và có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường đã được bê tông hoá, hình thành rõ ràng trục giao thông, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản cho các phương tiện. Hai bên đường được sắp xếp cho thấy khu vực đang trong quá trình phát triển, chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng và chỉnh trang không gian. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề, mặt đứng đa dạng, tạo nên nhịp điệu không gian đặc trưng của khu ở lâu đời. Hai bên tuyến chưa có vỉa về đã được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng.

4.16. Tuyến số 95:

Phố Tiên Dung

a) Quy mô: chiều dài 200m; chiều rộng khoảng 20m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi tổ dân phố Lê Lai, Điện Biên 1, Nguyễn Trãi và Nguyễn Huệ
- Điểm đầu nằm ở phía Đông giao với phố Hồ Xuân Hương
- Điểm cuối nằm ở phía Tây giao với phố Lê Lai

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường có chiều dài khoảng 450 m, mặt đường rộng khoảng 20 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi cho người dân. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

4.17. Tuyến số 96:

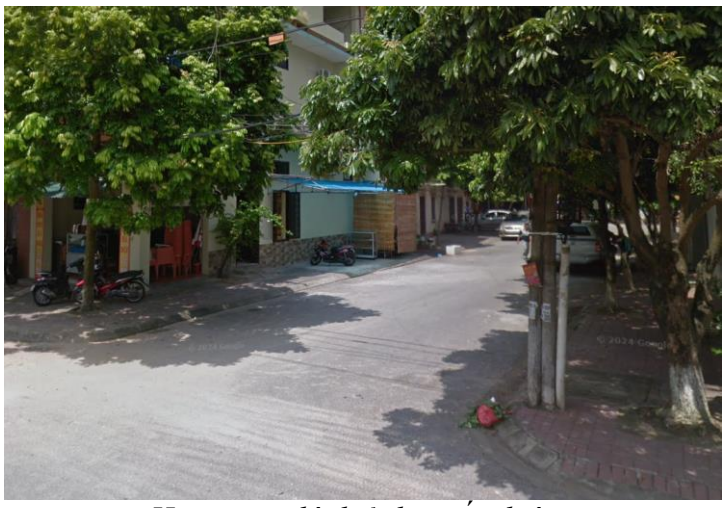
Phố Đinh Lễ

a) Quy mô: chiều dài 40m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc tổ dân phố Nguyễn Trãi
- Điểm đầu nằm ở phía Đông giao với phố Hồ Xuân Hương.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây giao với phố Nguyễn Trãi.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường đi qua khu vực dân cư tổ dân phố Nguyễn Trãi, quy mô chiều dài 40 chiều rộng 9m, tuyến đường được trải nhựa bằng phẳng chưa có hiện tượng xuống cấp, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân thuận tiện.

Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đô thị của khu vực.

4.18. Tuyến số 97:

Phố Hội An

a) Quy mô: chiều dài 45m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Thành.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Thành.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở dịch. Mặt đường đã trải nhựa hóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đô thị của tổ dân phố Bắc Thành.

4.19. Tuyến số 98:

Phố Vân Đồn

a) Quy mô: chiều dài 230m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Thành.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành giao với phố Bà Triệu.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Thành.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Bắc Thành, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

4.20. Tuyến số 99:

Phố Bến Nghé

a) Quy mô: chiều dài 270m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Thành.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây tổ dân phố Bắc Thành giao với đường Điện Biên.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc tổ dân phố Bắc Thành.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là tuyến đi vào chợ Phố Hiến, hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức giao thông, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng khang trang, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển khu vực trong tương lai.

4.21. Tuyến số 117:

Phố Lê Hữu Kiều

a) Quy mô: chiều dài 265m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 2 kết nối với tuyến đường Tô Hiệu(QL39A).

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện có chất lượng tương đối tốt, đáp ứng yêu cầu khai thác giao thông cơ bản và thuận lợi cho việc nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường nhựa đã hoàn thiện, trục giao thông được hình thành rõ ràng. Hai bên đường xuất hiện các vật liệu xây dựng được sắp xếp trật tự, phản ánh khu vực đang trong giai đoạn chuẩn bị phát triển. Không gian xung quanh còn thoáng đãng, mật độ xây dựng thấp, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bước đầu đã được đầu tư.

4.22. Tuyến số 145:

Phố Hoàng Kỳ

a) Quy mô: chiều dài 300 m; chiều rộng 5 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc các khu vực thôn Đào Đặng, thôn An Chiểu 1.
- Điểm đầu tuyến nằm phía Đông thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối tuyến nằm ở phía Tây thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, vỉa hè hai bên đường và giải phân cách được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

5. Các tuyến phố dự kiến đặt tên

5.1. Tuyến số 1:

Đường Tính Linh

a) Quy mô: chiều dài 1.500 m; chiều rộng khoảng 9 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn Tính Linh kết nối với tuyến đường Lê Văn Lương(QL38B).

c) Hiện trạng tuyến đường





Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là tuyến trục chính nằm trong khu vực khu dân cư thôn Tính Linh. Tuyến đường được đầu tư xây dựng với quy mô chiều dài khoảng 1.500m, chiều rộng khoảng 9m.

Tuyến đường kết nối khu vực dân cư thôn Tính Linh với các khu vực dân cư trong khu vực phường Phố Hiến. Bên cạnh đó vị trí của tuyến đường cũng kết nối với tuyến đường Lương Xá thuộc khu vực xã Hiệp Cường.

5.2. Tuyến số 2:

Đường Nguyễn Hữu Cầu

a) Quy mô: chiều dài 500 m; chiều rộng khoảng 12m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Tính Linh.

- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường đã được trải nhựa, mặt đường bằng phẳng. Bề rộng mặt đường vừa phải chủ yếu phục vụ giao thông khu vực dân cư. Hai bên tuyến đường là khu dân cư thưa thớt xen kẽ đất nông nghiệp, chưa có hệ thống cây xanh, vỉa hè hay thoát nước.

Tuyến đường chưa hoàn thiện về mặt hạ tầng phụ trợ, cần được bổ sung lề đường, hệ thống thoát nước, biển báo và dọn dẹp vật liệu để đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khai thác lâu dài.

5.3. Tuyến số 3:

Đường Nguyễn Đình Bá

a) Quy mô: chiều dài 1.000m; chiều rộng khoảng 4,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyền đường kết nối khu vực dân cư thôn Tính Linh với khu vực đất sản xuất nông nghiệp. Bề mặt đường đã được đổ bê tông bằng phẳng, 2 bên đường xen kẽ nhà ở và đất sản xuất nông nghiệp.

Tuyến đường chưa hoàn thiện về mặt hạ tầng phụ trợ, cần được bổ sung lề đường, hệ thống thoát nước, biển báo và dọn dẹp vật liệu để đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khai thác lâu dài.

5.4. Tuyến số 4:

Đường Đỗ Hành

a) Quy mô: chiều dài 700m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông thôn Tính Linh
- Điểm cuối nằm ở phía Tây thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường





Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường đã được trải nhựa, mặt đường bằng phẳng. Bề rộng mặt đường vừa phải chủ yếu phục vụ giao thông khu vực dân cư và sản xuất nông nghiệp. Hai bên tuyến đường là khu dân cư thưa thớt xen kẽ đất nông nghiệp, chưa có hệ thống cây xanh, vỉa hè hay thoát nước.

Tuyến đường chưa hoàn thiện về mặt hạ tầng phụ trợ, cần được bổ sung lề đường, hệ thống thoát nước, biển báo và dọn dẹp vật liệu để đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khai thác lâu dài.

5.5. Tuyến số 5:

Đường Lê Hữu Danh

a) Quy mô: chiều dài 500m; chiều rộng khoảng 4,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyền đường kết nối khu vực dân cư thôn Tính Linh với khu vực đất sản xuất nông nghiệp. Hai bên đường chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp của người dân trong thôn.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Bề mặt đường đã được đổ bê tông bằng phẳng, nhưng chưa hoàn thiện về mặt hạ tầng phụ trợ, cần được bổ sung lề đường, hệ thống thoát nước, biển báo và dọn dẹp vật liệu để đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khai thác lâu dài.

5.6. Tuyến số 6:

Đường Nguyễn Mậu Đôn

a) Quy mô: chiều dài 680 m; chiều rộng 5,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc giao với đường trục chính thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn Tính Linh giao với ngã ba vào chùa Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường nằm trong khu vực thôn Tính Linh là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang với quy mô tuyến đường dài 300m rộng 5,5m. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.





Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.7. Tuyến số 7:

Đường Nguyễn Hữu Đức

a) Quy mô: chiều dài 500m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tính Linh.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc giao với đường trục chính thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng là đường bê tông xi măng, mặt đường tương đối phẳng. Bề rộng đường khá hẹp, chủ yếu phục vụ giao thông nội bộ khu dân cư, phù hợp cho xe máy và ô tô con lưu thông, hạn chế đối với xe tải lớn.

Hai bên tuyến đường là khu dân cư hiện hữu, nhà ở xây dựng san sát, xen kẽ cây xanh và hàng rào.





Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường đang được khai thác ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương, tuy nhiên chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, cần xem xét chỉnh trang lề đường, vệ sinh môi trường, bổ sung thoát nước và tổ chức giao thông để nâng cao an toàn và mỹ quan đô thị.

5.8. Tuyến số 8:

Đường Nguyễn Tuyển

a) Quy mô: chiều dài 1.190m ; chiều rộng 12 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Tinh Linh.
- Điểm đầu nằm về phía Bắc thôn Tính Linh.
- Điểm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Tính Linh.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là tuyến đường bao khu vực dân cư nằm trong khu vực khu dân cư thôn Tính Linh. Tuyến đường được đầu tư xây dựng với quy mô chiều dài khoảng 1.190m, chiều rộng khoảng 12m. Tuyến đường liên kết các khu vực dân cư thôn Tính Linh. Bên cạnh đó vị trí của tuyến đường cũng kết nối với tuyến đường Lương Xá thuộc khu vực xã Hiệp Cường.

5.9. Tuyến số 9:

Đường Đặng Trần Côn

a) Quy mô: chiều dài 570 m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường chủ yếu được làm bằng bê tông nhựa, bề mặt tương đối bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho các loại xe cơ giới và xe thô sơ lưu thông. Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc.

Tuyến đường đang được khai thác ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương, tuy nhiên chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, cần xem xét chỉnh trang lề đường, vệ sinh môi trường, bổ sung thoát nước và tổ chức giao thông để nâng cao an toàn và mỹ quan đô thị.

5.10. Tuyến số 10:

Đường Quản Danh Dương

a) Quy mô: chiều dài 155 m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh.

- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông.

Dân cư 2 bên đường còn khá thưa thớt. Tuyến cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và kết nối giữa các khu vực. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và đảm bảo an toàn giao thông, tuyến đường cần được tiếp tục đầu tư cải tạo, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.11. Tuyến số 11:

Đường Đinh Tú

a) Quy mô: chiều dài 150m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh

- Điểm cuối ở phía Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Vỉa hè nằm hai bên đường cùng với khu vực nhà dân được lát gạch rộng khoảng 2m và có trồng cây xanh. Hai bên đường đã được bố trí hệ thống đèn chiếu sáng. Có hệ thống cột điện thẳng hàng, dây điện tương đối gọn.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.12. Tuyến số 12:

Đường Nguyễn Thanh

a) Quy mô: chiều dài 95m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối ở phía Tây Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều

tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn Đào Đặng.

5.13. Tuyến số 13:

Đường Đoàn Như Khuê

a) Quy mô: chiều dài 93m; chiều rộng 7,5 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng
- Điểm cuối ở phía Tây Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Để duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài, tuyến đường cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và tiếp tục phát huy vai trò kết nối giao thông trong khu vực.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.14. Tuyến số 14:

Đường Đoàn Nguyễn Thục

a) Quy mô: chiều dài 100m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng
- Điểm cuối ở phía Tây Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị.

5.15. Tuyến số 15:

Đường Đoàn Lệnh Khương

a) Quy mô: chiều dài 320m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối ở phía Tây Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn

và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống và bộ mặt đô thị.

5.16. Tuyến số 16:

Đường Đoàn Doãn Luân

a) Quy mô: chiều dài 150m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh.

- Điểm cuối ở phía Tây Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân còn khá thưa thớt. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Để duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài, tuyến đường cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và tiếp tục phát huy vai trò kết nối giao thông trong khu vực.

5.17. Tuyến số 17:

Đường Nguyễn Hằng

a) Quy mô: chiều dài 150m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng
- Điểm cuối ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được xây dựng kiên cố bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, độ nhám đảm bảo, tạo điều kiện lưu thông thuận lợi và an toàn cho mọi loại phương tiện.

Hệ thống chiếu sáng công cộng được bố trí đồng bộ với mật độ đèn hợp lý, đảm bảo ánh sáng đầy đủ cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Dân cư hai bên đường còn thưa thớt. Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.18. Tuyến số 18:

Đường Giáp Hải

a) Quy mô: chiều dài 300m; chiều rộng khoảng 7,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Vỉa hè nằm một bên đường cùng với khu vực nhà dân được lát gạch rộng khoảng 1m và có trồng cây xanh, phần bên kia đường còn khá nhiều khu đất trống. Hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng. Có hệ thống cột điện thẳng hàng, dây điện tương đối gọn.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.19. Tuyến số 19:

Đường Dương Sử

a) Quy mô: chiều dài 200m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện

lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống và bộ mặt đô thị.

5.20. Tuyến số 20:

Đường Trần Chu Hinh

a) Quy mô: chiều dài 185m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh.

- Điểm cuối ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được thi công bằng bê tông nhựa đảm bảo tiêu chuẩn, bề mặt bằng phẳng, hệ thống thoát nước được bố trí hợp lý dọc hai bên, giúp hạn chế tình trạng ngập úng. Công tác đảm bảo an toàn giao thông và cảnh quan cũng được chú trọng với lề đường rộng rãi, hệ thống biển báo đầy đủ và hàng cây xanh tỏa bóng mát. Tuyến đường hiện đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân với lưu lượng phương tiện ổn định.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc.

Nhìn chung, tuyến đường có nền đường ổn định, không bị sụt lún, không ngập úng; hệ thống điện và cây xanh bố trí trật tự.

5.21. Tuyến số 21:

Đường Đặng Thuần Nhân

a) Quy mô: chiều dài 129m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống và bộ mặt đô thị.

5.22. Tuyến số 22:

Đường Đặng Tuyên

a) Quy mô: chiều dài 140m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn Đào Đặng.

5.23. Tuyến số 23:

Đường Nguyễn Tuấn

a) Quy mô: chiều dài 150m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên được xây dựng vỉa hè, bố trí các biển báo, hệ thống chiếu sáng hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Để duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài, tuyến đường cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và tiếp tục phát huy vai trò kết nối giao thông trong khu vực.

5.24. Tuyến số 24:

Đường Trần Phong

a) Quy mô: chiều dài 800m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường, vỉa hè đã được xây dựng và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống và bộ mặt đô thị.

5.25. Tuyến số 25:

Đường Nguyễn Lệ

a) Quy mô: chiều dài 186m ; chiều rộng 6 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân còn khá thưa thớt. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Để duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài, tuyến đường cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và tiếp tục phát huy vai trò kết nối giao thông trong khu vực

5.26. Tuyến số 26:

Đường Lê Cao

a) Quy mô: chiều dài 200m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

5.27. Tuyến số 27:

Đường Trần Văn

a) Quy mô: chiều dài 320m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp

phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn Đào Đặng.

5.28. Tuyến số 28:

Đường Nguyễn Kiều

a) Quy mô: chiều dài 523m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn Đào Đặng.

5.29. Tuyến số 29:

Đường Hòa Bình

a) Quy mô: chiều dài 1.100m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh.
- Điểm cuối ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, đường chưa có vỉa hè 2 bên. Hai bên đường chưa có hệ thống đèn chiếu sáng. Dân cư hai bên đường khá thưa thớt.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường huyết mạch kết nối giao thông giữa 2 thôn Đào Đặng và thôn Đặng Cầu.

5.30. Tuyến số 30:

Đường Thánh Thiên

a) Quy mô: chiều dài 420m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Đường giao thông khu dân cư, quy mô nhỏ, không có dải phân cách. Mặt đường với bề rộng khoảng 14,5 m đã được trải thảm nhựa. Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc.

5.31. Tuyến số 31:

Đường Hương Thảo

a) Quy mô: chiều dài 195m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường có mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, kết cấu ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện giao thông cơ giới. Bề rộng mặt đường tương đối hợp lý, đủ cho xe ô tô con và xe máy di chuyển thuận lợi, bảo đảm khả năng tránh xe an toàn. Trên mặt đường đã được kẻ vạch sơn qua đường cho người đi bộ, góp phần nâng cao an toàn giao thông trong khu dân cư. Hai bên tuyến đường có lề đường được lát gạch, cao độ rõ ràng, tạo ranh giới giữa phần xe chạy và khu vực dành cho người đi bộ, đồng thời giúp mặt đường gọn gàng, sạch sẽ.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Không gian xung quanh thoáng đãng, ít chướng ngại vật, tầm nhìn dọc tuyến tốt; hệ thống cây xanh hai bên tạo cảnh quan thân thiện, giảm bụi và tiếng ồn. Nhìn chung, tuyến đường có hiện trạng khai thác ổn định, mỹ quan tương đối tốt, thuận lợi cho sinh hoạt và đi lại của người dân trong khu vực.

5.32. Tuyến số 32:

Đường Lê Chân

a) Quy mô: chiều dài 170m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường trong ảnh có mặt đường bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, kết cấu còn tốt, đáp ứng nhu cầu lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu vực dân cư. Bề rộng mặt đường đủ lớn, cho phép xe ô tô con và xe máy di chuyển thuận tiện, đảm bảo khả năng tránh xe an toàn. Trên mặt đường đã được kẻ vạch sơn giảm tốc/qua đường, góp phần nâng cao ý thức và an toàn giao thông cho người tham gia giao thông.

Hai bên đường có lề đường rõ ràng, một số đoạn được sử dụng làm chỗ đỗ xe, cho thấy tuyến đường có khả năng khai thác linh hoạt. Không gian dọc tuyến thông thoáng, ít cây cối che khuất, tầm nhìn tốt, phù hợp cho việc lưu thông liên tục. Khu vực xung quanh là khu dân cư đang phát triển, hạ tầng cơ bản đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, đi lại và kết nối giao thông trong khu vực.

5.33. Tuyến số 33:

Đường Nguyễn Tam trinh

a) Quy mô: chiều dài 100m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng và sạch sẽ với vạch kẻ dành cho người đi bộ rõ ràng. Hai bên lề có cây xanh và diện tích đất trống, góp phần cải thiện cảnh quan và tạo bóng mát. Hạ tầng đường cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, an toàn giao thông được quan tâm. Đây là tuyến đường có trạng thái tốt, thuận lợi cho lưu thông và phù hợp với khu vực xung quanh. Hai lề đường có đất và cỏ tạo cảm giác gần gũi với thiên nhiên, đồng thời không khí trong lành hơn so với các tuyến phố đông đúc trong nội thành.

5.34. Tuyến số 34:

Đường Triệu Quốc Đạt

a) Quy mô: chiều dài 130m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn Đặng Cầu.

5.35. Tuyến số 35:

Đường Nhân vũ

a) Quy mô: chiều dài 100m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường trong hình là đoạn đường đất rộng, bề mặt tương đối bằng phẳng nhưng chưa được trải nhựa hoàn chỉnh, còn xuất hiện sỏi đất và đá dăm. Mặt đường hiện tại chưa có lớp phủ nhựa nên dễ chịu tác động bởi điều kiện thời tiết và phương tiện lưu thông, tiềm ẩn bụi bẩn và mài mòn theo thời gian.

Hai bên đường là cây cối, vườn trồng chủ yếu là cây chuối, tạo cảnh quan xanh và không khí thiên nhiên tương đối thoáng đãng cho tuyến đường. Tuy chưa có hệ thống vỉa hè hay rãnh thoát nước rõ rệt, đường vẫn có không gian mở, phù

hợp với giao thông nông thôn và lưu lượng phương tiện thấp. Tổng thể tuyến đường đang trong trạng thái cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, kết cấu mặt đường và công tác vệ sinh bảo trì vẫn còn tiềm năng cải thiện để nâng cao chất lượng và an toàn giao thông.

5.36. Tuyến số 36:

Đường Trần Mã Châu

a) Quy mô: chiều dài 220m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường nằm ở thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu
- Điểm cuối ở phía Đông Nam thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định và có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường đã được thảm nhựa, hình thành rõ ràng trục giao thông, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản cho các phương tiện. Hai bên đường được sắp xếp gọn gàng các vật liệu xây dựng, cho thấy khu vực đang trong quá trình phát triển, chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng và chỉnh trang không gian.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Không gian xung quanh còn khá thoáng, mật độ xây dựng chưa cao, xen kẽ với cây xanh và thảm thực vật, tạo điều kiện thuận lợi để bổ sung hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước. Tổng thể, đây là một tuyến đường có nền tảng tốt, tiềm năng lớn để từng bước hoàn thiện theo hướng khang trang, đồng bộ và phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư, sản xuất trong khu vực.

5.37. Tuyến số 37:

Đường Thi Sách

a) Quy mô: chiều dài 600m; chiều rộng khoảng 14,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường là một trong những trục chính giao thông kết nối chính của thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được xây dựng kiên cố bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, độ nhám đảm bảo, tạo điều kiện lưu thông thuận lợi và an toàn.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. ảnh quan hai bên đường với cây xanh và không gian mở tạo ấn tượng tích cực về môi trường sạch sẽ, thoáng đãng, phù hợp với qui hoạch phát triển bền vững của khu vực.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.38. Tuyến số 39:

Đường Trần Hựu Thiên

a) Quy mô: chiều dài 400m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực dân cư thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng đang trong giai đoạn chuyển tiếp, với nhiều yếu tố cho thấy tiềm năng cải tạo và hoàn thiện trong tương lai. Mặt đường đã được hình thành rõ ràng theo trục thẳng, bảo đảm kết nối giao thông cơ bản cho khu dân cư hai bên. Hai dãy nhà dân hiện hữu tạo nên không gian phố có tính định hình, thuận lợi cho việc tổ chức chỉnh trang mặt đứng, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị. Một số đoạn đường chưa hoàn thiện mặt phủ và hệ thống hạ tầng còn lộ thiên cho thấy khu vực đang được chuẩn bị cho quá trình đầu tư nâng cấp đồng bộ. Hàng cây xanh hiện có góp phần tạo bóng mát và tiềm năng hình thành không gian đường phố thân thiện hơn. Tổng thể, đây là tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, phù hợp để từng bước cải tạo theo hướng khang trang, an toàn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại của cộng đồng dân cư địa phương.

5.39. Tuyến số 40:

Đường Trần Xuân Hồi

a) Quy mô: chiều dài 310m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực dân cư thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng khang trang, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển khu vực trong tương lai.

5.40. Tuyến số 41:

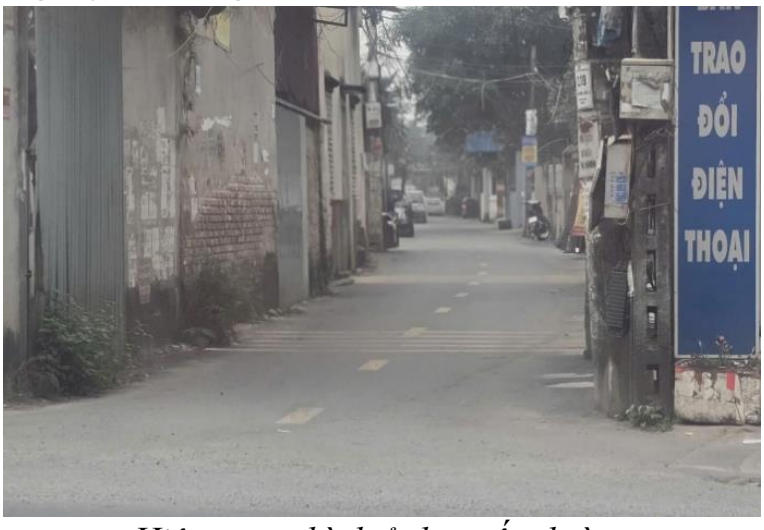
Đường Lãnh Nghiêm

a) Quy mô: chiều dài 350m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường phản ánh đặc trưng của không gian đường làng – ngõ xóm hiện hữu, với quy mô vừa phải và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt, kinh doanh nhỏ lẻ của khu dân cư. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng đi lại thuận tiện cho xe máy và các phương tiện giao thông nhẹ.

Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến phố. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật còn bộc lộ rõ nhưng là cơ sở thuận lợi để từng bước sắp xếp, chỉnh trang gọn gàng hơn. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, giàu hoạt động, phù hợp để cải tạo theo hướng nâng cao an toàn giao thông, cải thiện cảnh quan và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, kinh doanh của người dân địa phương.

5.41. Tuyến số 42:

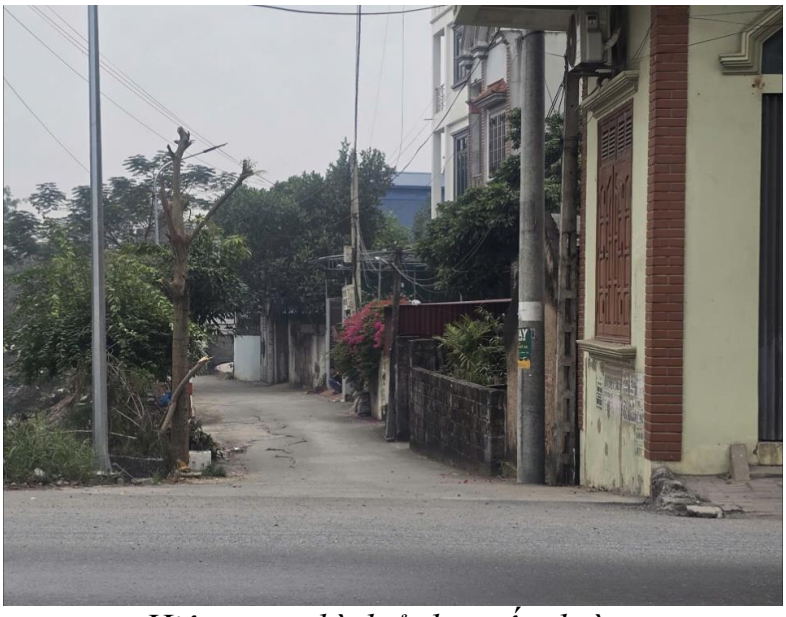
Đường Giáp Lễ

a) Quy mô: chiều dài 500m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện một không gian giao thông quy mô nhỏ, mang tính chất đường nhánh phục vụ trực tiếp khu dân cư hiện hữu. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông ổn định cho các phương tiện cá nhân và sinh hoạt hằng ngày của người dân. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở kiên cố, hàng rào và cây xanh đan xen, tạo cảm giác yên tĩnh, thân thiện và có tính gắn kết cộng đồng.

Sự hiện diện của mảng xanh và khoảng trống trước nhà góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo dư địa thuận lợi cho việc bổ sung cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật trong tương lai. Tổng thể, đây là tuyến đường có không gian hài hòa, nền tảng tương đối tốt để từng bước chỉnh trang theo hướng gọn gàng, an toàn và nâng cao chất lượng môi trường sống cho khu vực dân cư.

5.42. Tuyến số 43:

Đường Đặng Xuân Bảng

a) Quy mô: chiều dài 475m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện rõ đặc trưng của ngõ dân cư hiện hữu, với quy mô nhỏ gọn và không gian khép kín, phù hợp cho sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, bảo đảm điều kiện đi lại thuận tiện cho người dân và các phương tiện giao thông nhẹ. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề, mặt đứng đa dạng, tạo nên nhịp điệu không gian đặc trưng của khu ở lâu đời.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc rõ ràng, yên tĩnh và ổn định, là nền tảng thuận lợi để từng bước chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng gọn gàng, an toàn và nâng cao chất lượng môi trường sống cho khu dân cư.

5.43. Tuyến số 44:

Đường Trần Lữu

a) Quy mô: chiều dài 860m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường mang đậm đặc trưng của không gian giao thông nông thôn – ven đô, với cảnh quan xanh chiếm ưu thế và mật độ xây dựng thấp. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản và an toàn cho sinh hoạt, đi lại hằng ngày của người dân địa phương. Hai bên tuyến là hệ thống cây xanh, vườn tược và hàng rào tự nhiên, tạo nên không gian thoáng đãng, yên bình và có giá trị sinh thái cao. Sự hiện diện của thảm thực vật đa dạng góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo bản sắc cảnh quan riêng cho tuyến đường.

Tổng thể, đây là tuyến đường có chất lượng môi trường tốt, nhiều tiềm năng để tiếp tục bảo tồn mảng xanh hiện hữu, đồng thời từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo hướng hài hòa giữa phát triển và gìn giữ cảnh quan tự nhiên.

5.44. Tuyến số 45:

Đường Đà Giang

a) Quy mô: chiều dài 1.000m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường mang đặc trưng của không gian giao thông khu dân cư – thương mại quy mô nhỏ, nơi các hoạt động sinh hoạt và buôn bán diễn ra đan xen. Mặt đường tương đối rộng và bằng phẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông và dừng, đỗ ngắn hạn. Hàng cây lớn hai bên tuyến tạo tán che liên tục, góp phần giảm bức xạ nhiệt và hình thành không gian đường phố dễ chịu.

Các cửa hàng nhỏ và không gian sinh hoạt trước nhà được bố trí linh hoạt, phản ánh mức độ thích ứng cao của cộng đồng dân cư với mặt cắt đường hiện hữu. Tổng thể, tuyến đường có tính đa chức năng rõ nét, là nền tảng phù hợp để tổ chức lại không gian theo hướng cân bằng giữa giao thông, hoạt động kinh tế nhỏ lẻ và cải thiện cảnh quan đô thị.

5.45. Tuyến số 46:

Đường Nguyễn Khắc Trạch

a) Quy mô: chiều dài 550 m; chiều rộng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu ở phía Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối ở phía Nam thôn Đào Đặng kết nối với tuyến đường lớn đang được đầu tư xây dựng kết nối khu vực nội thị với tuyến đường Cao tốc Hưng Yên – Thái Bình..

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được đầu tư xây dựng khang trang, cảnh quan hai bên đa dạng, có nhiều cây xanh tỏa bóng mát. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an

toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.46. Tuyến số 49:

Đường Đỗ Tông

a) Quy mô: chiều dài 700m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu tuyến nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối tuyến nằm ở phía Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện vai trò là không gian giao thông phục vụ khu ở với mức độ khai thác vừa phải. Mặt đường nhựa tương đối ổn định, hình thái tuyến cong mềm giúp giảm xung đột giao thông và tạo cảm giác thân thiện trong môi trường dân cư. Cảnh quan hai bên tuyến được định hình bởi hệ thống cây xanh

hiện hữu và các công trình xây dựng phân tán, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối thoáng. Việc thiếu vỉa hè hoàn chỉnh và các hạng mục phụ trợ không làm gián đoạn chức năng lưu thông, đồng thời mở ra dư địa để tổ chức lại mặt cắt ngang theo hướng đồng bộ hơn trong giai đoạn đầu tư tiếp theo.

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện nền tảng thuận lợi để nâng cấp theo hướng tăng cường an toàn, cải thiện cảnh quan và nâng cao chất lượng môi trường sống cho khu dân cư xung quanh.

5.47. Tuyến số 50:

Đường Tân An

a) Quy mô: chiều dài 1.200m; chiều rộng khoảng 8m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu tuyến nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối tuyến nằm ở phía Đông Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường có tính chất là đường liên kết nội bộ gắn với không gian cảnh quan mặt nước, thể hiện rõ vai trò kết nối trong khu dân cư hiện hữu. Mặt đường bê tông đã được hình thành ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân địa phương và các phương tiện giao thông nhẹ. Lan can cầu và hệ thống cây xanh dọc tuyến tạo nên ranh giới không gian rõ ràng, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn và cải thiện chất lượng cảnh quan.

Hai bên tuyến còn giữ được nhiều yếu tố tự nhiên, mật độ xây dựng thấp, tạo cảm giác yên tĩnh và thoáng đãng. Tổng thể, tuyến đường có đặc trưng không gian riêng biệt, giàu tiềm năng để phát triển theo hướng kết hợp giao thông – cảnh

quan, từng bước chỉnh trang nhằm nâng cao chất lượng sử dụng và giá trị môi trường cho khu vực.

5.48. Tuyến số 51:

Đường Hoàng Công Chí

a) Quy mô: chiều dài 750m; chiều rộng khoảng 4,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu dân cư thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thể hiện rõ đặc trưng của đường dân cư hiện hữu, với quy mô nhỏ gọn và không gian thoáng đãng, phù hợp cho sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng. Mặt đường đã được trải nhựa cứng hóa, bằng phẳng, bảo đảm điều kiện đi lại thuận tiện cho người dân và các phương tiện giao thông nhẹ. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề, mặt đứng đa dạng, tạo nên nhịp điệu không gian đặc trưng của khu ở lâu đời. Hai bên tuyến chưa có vỉa về đã được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc rõ ràng, yên tĩnh và ổn định, là nền tảng thuận lợi để từng bước chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng gọn gàng, an toàn và nâng cao chất lượng môi trường sống cho khu dân cư.

5.49. Tuyến số 52:

Đường Đông An

a) Quy mô: chiều dài 1.200m; chiều rộng 6,5 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực dân cư thôn Đào Đặng.

- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Đào Đặng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thôn Đào Đặng.
c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được xây dựng dọc theo sông Tân An với quy mô 2 làn đường được đổ bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt.

- Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đời sống và nhu cầu đi lại của dân cư.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.50. Tuyến số 53:

Đường Trần Huyên

a) Quy mô: chiều dài 800m ; chiều rộng 6,5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đặng Cầu.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu.
- Điểm cuối ở phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được xây dựng dọc theo sông Tân An với quy mô 2 làn đường được đổ bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt.

- Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đời sống và nhu cầu đi lại của dân cư.

5.51. Tuyến số 55:

Đường Trần Quý Kiên

a) Quy mô: chiều dài 580 m; chiều rộng 5 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu ở phía Đông, Bắc giao với Cầu An Thượng.

- Điểm cuối ở phía Nam và Tây giao với thôn Đào Đặng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường đã được trải nghiệm bằng nhựa, bê tông hoá và có bề ngoài bằng nhựa, không có dấu vết nứt lớn hay ổ gà, cho phép khả năng đi lại thuận tiện. Xung quanh đường còn khá là thưa dân chủ yếu là đất nông nghiệp, không có vỉa hè 2 bên đường.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.52. Tuyến số 56:

Đường Nguyễn Quyền

a) Quy mô: chiều dài 250m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở Tây giao với đường Yết Kiêu.
- Điêm cuối phía Đông Bắc giao với trung tâm giáo dục thường xuyên và khu dân cư và nhà ở xã hội đường Lê Văn Lương (sau cây xăng An Tảo).

c) Hiện trạng tuyến đường

- Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

5.53. Tuyến số 57:

Đường Đào Tấn

a) Quy mô: chiều dài 700m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc giao với đường Yết Kiêu.
- Điêm cuối giao với trung tâm giáo dục thường xuyên và khu dân cư và nhà ở xã hội đường Lê Văn Lương (sau cây xăng An Tảo).

c) Hiện trạng tuyến đường

- Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

5.54. Tuyến số 58:

Đường Hoàng Minh Thảo

a) Quy mô: chiều dài 1.000 m; chiều rộng khoảng 6 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc giao với Phố Mạc Đĩnh Chi.
- Điểm cuối ở phía Nam Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B).

c) Hiện trạng tuyến đường

- Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Vỉa hè nằm một bên đường cùng với khu vực nhà dân được lát gạch rộng khoảng 2m và có trồng cây xanh, phần bên kia đường là hành lang cỏ tiếp giáp sông. Đường ven sông thoát nước chủ yếu theo địa hình tự nhiên. Hai bên đường chưa có hệ thống đèn chiếu sáng. Có hệ thống cột điện thẳng hàng, dây điện tương đối gọn.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với trung tâm Hưng Yên.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.55. Tuyến số 59:

Đường Dương Đình Nghệ

a) Quy mô: chiều dài 1.530m ; chiều rộng 24m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm về phía Đông Bắc khu phố An Thượng.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Nam khu phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thể hiện hình thái của một đường nhánh khu dân cư với quy mô vừa phải, gắn liền với không gian ở và cảnh quan vườn tược hai bên. Mặt đường nhựa tương đối ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân địa phương. Cảnh quan ven tuyến được định hình bởi hàng rào xanh, cây lâu năm và các khoảng sân vườn, tạo nên không gian yên tĩnh, giàu tính sinh thái. Mật độ xây dựng không cao giúp tầm nhìn dọc tuyến thông thoáng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cây xanh trong tương lai.

Tổng thể, tuyến đường mang tính chất thân thiện, môi trường sống dễ chịu, phù hợp để từng bước cải tạo theo hướng nâng cao chất lượng cảnh quan và an toàn giao thông cho khu dân cư

5.56. Tuyến số 62:

Đường Học Phi

a) Quy mô: chiều dài 260m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thể hiện hình thái của một đường nhánh khu dân cư với quy mô vừa phải, gắn liền với không gian ở và cảnh quan vườn tược hai bên. Mặt đường nhựa tương đối ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân địa phương. Cảnh quan ven tuyến được định hình bởi hàng rào xanh, cây lâu năm và các khoảng sân vườn, tạo nên không gian yên tĩnh, giàu tính sinh thái. Mật độ xây dựng không cao giúp tầm nhìn dọc tuyến thông thoáng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cây xanh trong tương lai.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường mang tính chất thân thiện, môi trường sống dễ chịu, phù hợp để từng bước cải tạo theo hướng nâng cao chất lượng cảnh quan và an toàn giao thông cho khu dân cư.

5.57. Tuyến số 64:

Đường Bùi Công Hộ

a) Quy mô: chiều dài 330m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường vai trò là trục giao thông chính trong phạm vi Tổ dân phố An Thượng, với quy mô mặt cắt lớn và mức độ hoàn thiện hạ tầng tương đối cao. Mặt đường được thảm nhựa đồng bộ, tổ chức làn xe và ký hiệu giao thông rõ ràng, bảo

đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới. Không gian dọc tuyến được mở rộng với khoảng lùi và dải cây xanh xen kẽ, tạo cảm giác thông thoáng và tầm nhìn xa.

Hệ thống chiếu sáng, cột điện và hạ tầng kỹ thuật đã được bố trí tương đối hoàn chỉnh, góp phần nâng cao an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Tổng thể, đây là tuyến đường có tính chất động lực trong mạng lưới giao thông khu vực, là nền tảng quan trọng để tiếp tục phát huy vai trò kết nối, đồng thời từng bước bổ sung cảnh quan và các tiện ích công cộng phục vụ phát triển đô thị theo hướng bền vững.

5.58. Tuyến số 65:

Đường Đặng Cơ

a) Quy mô: chiều dài 275m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố An Thượng, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường mang tính ổn định, ít chịu áp lực giao thông, là nền tảng thuận lợi để từng bước chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cải thiện cảnh quan theo hướng phù hợp với đặc thù khu dân cư Tổ dân phố An Thượng.

5.59. Tuyến số 66:

Đường Đặng Kiên

a) Quy mô: chiều dài 82m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo
- Điểm đầu nằm về phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo.
- Điêm cuối nằm về phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Chợ Gạo, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

5.60. Tuyến số 67:

Đường Nhiễm Tác

a) Quy mô: chiều dài 85m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo
- Điểm đầu nằm về phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo
- Điêm cuối nằm về phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Chợ Gạo, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

5.61. Tuyến số 68:

Đường Trần Viêm

a) Quy mô: chiều dài 80m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điểm đầu nằm về phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo.
- Điêm cuối nằm về phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Chợ Gạo, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

5.62. Tuyến số 69:

Đường Tân Phúc

a) Quy mô: chiều dài 120m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Chợ Gạo, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân kết nối với tuyến đường trục chính là đường Nguyễn Văn Linh. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và

phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

5.63. Tuyến số 70:

Đường Vũ Văn Đồng

a) Quy mô: chiều dài 80m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điểm đầu nằm về phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo.
- Điêm cuối nằm phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường nhánh nội bộ thuộc Tổ dân phố Chợ Gạo, có quy mô nhỏ và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy và phương tiện cá nhân. Không gian hai bên tuyến được bao bọc bởi nhà ở và thảm cây xanh tự nhiên, tạo cảm giác khép kín nhưng yên tĩnh. Cây xanh và thảm thực vật dọc tuyến góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo môi trường sống dễ chịu.

5.64. Tuyến số 71:

Đường Nguyễn Duy Tắc

a) Quy mô: chiều dài 237m ; chiều rộng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điểm đầu nằm về phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo.
- Điêm cuối nằm ở phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân và trường học được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông.

Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

5.65. Tuyến số 72:

Đường Lương Quý

a) Quy mô: chiều dài 300 m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Khu phố An Bình.
- Điểm đầu ở phía Tây giao với đường Chùa Đông.
- Điểm cuối ở phía Đông giao với đường Triệu Quang Phục.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đô thị của Khu phố An Bình. Việc kết nối hai trục đường chính là Lê Văn Lương và Hoàng Ngân giúp phân luồng giao thông hiệu quả, giảm ùn tắc cho khu vực.

5.66. Tuyến số 74:

Đường An Bình

a) Quy mô: chiều dài 600m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường kết nối giao thông khu phố An Bình.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc khu phố An Bình.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam khu phố An Bình.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thôngHai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường. Bề mặt đường đã được đổ bê tông bằng phẳng, nhưng chưa hoàn thiện về mặt hạ tầng phụ trợ, cần được bổ sung lề đường, hệ thống thoát nước, biển báo và dọn dẹp vật liệu để đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khai thác lâu dài.

5.67. Tuyến số 75:

Đường An Dương

a) Quy mô: chiều dài 1.210m; chiều rộng 5 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc các khu vực Khu phố An Dương và thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu ở phía Đông Bắc giao đường Hoàng Ngân.
- Điểm cuối ở phía Nam Tây nằm Thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc kết nối giao thông giữa Khu phố An Dương và thôn An Chiểu 2. Mặt đường chủ yếu được làm bằng bê tông nhựa, bề mặt tương đối bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho các loại xe cơ giới và xe thô sơ lưu thông. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Tuyến đường đi qua cả khu dân cư và khu vực nông thôn, cảnh quan hai bên đa dạng, có nhiều cây xanh tỏa bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông cơ bản đã được lắp đặt, tại một số điểm giao cắt nguy hiểm có gương cầu nồi cảnh báo. Hệ thống chiếu sáng đã có tại một số đoạn, đặc biệt gần khu dân cư, nhưng vẫn cần được lắp đặt đồng bộ để đảm bảo an toàn vào ban đêm.




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Quy mô và hạ tầng tuyến đường cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và kết nối giữa các khu vực. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và đảm bảo an toàn giao thông, tuyến đường cần được tiếp tục đầu tư cải tạo, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng.

5.68. Tuyến số 76:

Đường Phạm Xuân

a) Quy mô: chiều dài 398m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Dương, thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm về phía Bắc khu phố An Dương.
- Điêm cuối nằm về phía Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.69. Tuyến số 77:

Đường Hoa Bằng

a) Quy mô: chiều dài 489m ; chiều rộng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Dương.
- Điểm đầu nằm về phía Đông Bắc khu phố An Dương.
- Điêm cuối nằm về Tây Nam khu phố An Dương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.70. Tuyến số 78:

Đường Nguyễn Chấn Chi

a) Quy mô: chiều dài 115m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Dương.
- Điểm đầu nằm về phía Bắc khu phố An Dương.
- Điêm cuối nằm về phía Nam khu phố An Dương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết

hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.71. Tuyến số 79:

Đường Vũ Đàn

a) Quy mô: chiều dài 151m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Dương.
- Điểm đầu nằm về phía Bắc khu phố An Dương.
- Điêm cuối nằm về phía Nam khu phố An Dương

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.72. Tuyến số 80:

Đường Cáp Phùng

a) Quy mô: chiều dài 150m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực khu phố An Dương.
- Điểm đầu nằm về phía Bắc khu phố An Dương.
- Điêm cuối nằm về phía Nam khu phố An Dương

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.73. Tuyến số 81:

Đường Ngô Khiêm

a) Quy mô: chiều dài 120m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm về phía ĐôngBắc thôn An Chiểu 2.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông. Hai bên đường là dãy nhà ở kết hợp cửa hàng dịch vụ, tạo nên nhịp sống đô thị – nông thôn đan xen và tính sinh động cho không gian tuyến đường.

5.74. Tuyến số 82:

Đường Tông Đản

a) Quy mô: chiều dài 750m; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu ở phía Đông và phía Bắc giao đường Trục.
- Điểm cuối ở phía Nam Tây giao đường Trần Hưng Đạo.

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được xây dựng kiên cố bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, độ nhám đảm bảo, tạo điều kiện lưu thông thuận lợi và an toàn cho mọi loại phương tiện. Tuyến đường có mật độ giao thông khá cao do đi qua khu dân cư trung tâm, kết nối hai trục đường chính của khu vực.

Hệ thống chiếu sáng công cộng được bố trí đồng bộ với mật độ đèn hợp lý, đảm bảo ánh sáng đầy đủ cho người tham gia giao thông vào ban đêm.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.75. Tuyến số 83:

Đường Nguyễn Hữu An

a) Quy mô: chiều dài 145 m; chiều rộng khoảng 15 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dâu.
- Điểm đầu ở phía Đông giao với đường Hoàng Quốc Việt.
- Điểm cuối ở phía Tây giao với đường Lê Thanh Nghị.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu, thể hiện hình ảnh một không gian giao thông khu ở đã được định hình tương đối rõ nét. Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

5.76. Tuyến số 84:

Đường Lương Khánh Thiện

a) Quy mô: chiều dài 145 m; chiều rộng khoảng 15 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dâu.
- Điểm đầu ở phía Đông giao với đường Hoàng Quốc Việt.
- Điểm cuối ở phía Tây giao với đường Lê Thanh Nghị.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu, thể hiện hình ảnh một không gian giao thông khu ở đã được định hình tương đối rõ nét. Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

5.77. Tuyến số 89:

Đường Hà Khẩu

a) Quy mô: chiều dài 255m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc Tổ dân phố Nhân Dục.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là một trục giao thông khu ở có quy mô tương đối rộng, được tổ chức khá đồng bộ. Mặt đường nhựa bằng phẳng, chiều rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hai chiều, đồng thời tạo điều kiện cho việc dừng, đỗ phương tiện khi cần thiết. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề với khoảng lùi rõ ràng, kết hợp hàng cây xanh trồng theo tuyến, hình thành không gian đường phố thông

thoáng và có tính thẩm mỹ. Mật độ giao thông hiện tại không cao, góp phần duy trì môi trường sống yên tĩnh và an toàn cho khu dân cư.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có hiện trạng tương đối tốt, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục quản lý, chỉnh trang cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian sinh hoạt đô thị trong khu vực.

5.78. Tuyến số 91:

Đường Mộc Lang

a) Quy mô: chiều dài 125m; chiều rộng khoảng 27m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực tổ dân phố Chùa Chuông và tổ dân phố Lê Lai.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc khu vực Tổ dân phố Chùa Chuông.
- Điểm cuối nằm ở phía Bắc khu vực Tổ dân phố Lê Lai.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là trục giao thông kết nối trực tiếp giữa tổ dân phố Chùa Chuông và tổ dân phố Lê Lai, giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thông

khu vực. Mặt đường có quy mô lớn, được thảm nhựa đồng bộ, tổ chức làn xe và vạch sơn rõ ràng, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện cơ giới với lưu lượng tương đối ổn định.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

Tổng thể, tuyến đường có chất lượng hạ tầng và cảnh quan tốt, mang tính chất trục chính khu vực, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục duy trì, quản lý hiệu quả và phát huy vai trò kết nối giữa các khu dân cư lân cận.

5.79. Tuyến số 92:

Đường Hồ Tùng Mậu

a) Quy mô: chiều dài 220m; chiều rộng khoảng 22m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc tổ dân phố An Đông
- Điểm đầu nằm ở phía Tây tổ dân phố An Đông kết nối với đường Nguyễn Văn Linh.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông tổ dân phố An Đông.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường mặt cắt rộng, mặt đường được thảm nhựa bằng phẳng, chất lượng còn tốt, không xuất hiện ổ gà hay hư hỏng lớn. Lòng đường hai chiều, được tổ chức rõ ràng với hệ thống vạch sơn giảm tốc và chỉ dẫn giao thông sơn trắng, đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông. Hai bên tuyến có vỉa hè lát gạch, bề rộng tương đối đồng đều, thuận tiện cho người đi bộ và các hoạt động sinh hoạt

đô thị. Tuyến đường có vai trò kết nối nội bộ khu vực, phục vụ giao thông đô thị ổn định.

Hai bên tuyến được trồng cây xanh tương đối đồng bộ, khoảng cách trồng hợp lý, tạo hàng cây thẳng, đều và mang lại bóng mát cho không gian đường phố. Vỉa hè sạch sẽ, không xảy ra tình trạng lấn chiếm để kinh doanh, buôn bán. Các công trình xây dựng hai bên tuyến có kiến trúc tương đối chỉnh trang, khoảng lùi phù hợp, tạo không gian mở và cảm giác thông thoáng cho toàn tuyến. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan tốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng hiện tại và có tiềm năng phát triển thành không gian đô thị xanh, văn minh trong tương lai.

5.80. Tuyến số 100:

Đường Trần Can

a) Quy mô: chiều dài 330m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Thành.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây tổ dân phố Bắc Thành giao với đường Điện Biên.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thể hiện vai trò là không gian giao thông phục vụ khu ở với mức độ khai thác vừa phải. Mặt đường nhựa tương đối ổn định, hình thái tuyến cong mềm giúp giảm xung đột giao thông và tạo cảm giác thân thiện trong môi trường dân cư. Cảnh quan hai bên tuyến được định hình bởi hệ thống cây xanh hiện hữu và các công trình xây dựng phân tán, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối thoáng. Việc thiếu vỉa hè hoàn chỉnh và các hạng mục phụ trợ không làm gián đoạn chức năng lưu thông, đồng thời mở ra dư địa để tổ chức lại mặt cắt ngang theo hướng đồng bộ hơn trong giai đoạn đầu tư tiếp theo.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện nền tảng thuận lợi để nâng cấp theo hướng tăng cường an toàn, cải thiện cảnh quan và nâng cao chất lượng môi trường sống cho khu dân cư xung quanh.

5.81. Tuyến số 101:

Đường An Cầu

a) Quy mô: chiều dài 90m; chiều rộng khoảng 6m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Nam Thành.

- Điểm đầu nằm ở phía Bắc tổ dân phố Nam Thành giao với đường Phạm Ngũ Lão

- Điểm cuối nằm ở phía Nam tổ dân phố Nam Thành giao với phố Nam Thành.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với trục đường kết nối với trung tâm khu vực phường Phố Hiến. Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của dân cư khu vực.

5.82. Tuyến số 102:

Đường Cựu Đê

a) Quy mô: chiều dài 1.200m ; chiều rộng 8m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Tây Thị, tổ dân phố Chùa Đông, tổ dân phố Bạch Đằng Giang.

- Điểm đầu nằm về phía Bắc tổ dân phố Chùa Chuông.

- Điêm cuối nằm về phía Nam tổ dân phố Bạch Đằng Giang.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với trục đường kết nối với trung tâm khu vực phường Phố Hiến. Tuyến đường đã được đầu tư nâng cấp, mặt đường chủ yếu được bê tông hoặc thảm nhựa, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân. Tuyến đê vừa có chức năng phòng chống lũ, vừa là trục giao thông quan trọng kết nối các khu dân cư, di tích lịch sử và khu vực phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, một số đoạn vẫn còn hẹp, xuất hiện tình trạng xuống cấp cục bộ, mặt đường nứt vỡ hoặc ngập úng khi mưa lớn, ảnh hưởng đến việc lưu thông. Hai bên tuyến đê có mật độ dân cư sinh sống khá đông, hoạt động buôn bán diễn ra nhộn nhịp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại và du lịch của khu vực Phố Hiến.

5.83. Tuyến số 103:

Đường Vạn Lai Triều

a) Quy mô: chiều dài 1.530m; chiều rộng khoảng 12m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực tổ dân phố Bắc Lê Hồng Phong, Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc giao với đường Lạc Long Quân
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam giao với đường Bạch Đằng.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường nằm ở khu vực phường Minh Khai khu vực gần cảng




Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

5.84. Tuyến số 104:

Đường Ngoại Đê

a) Quy mô: chiều dài 400m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực giao thông khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng của một trục giao thông nội bộ thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong, với vai trò phục vụ kết nối và sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng dân cư. Mặt đường đã được cứng hóa nhưng vẫn còn dấu hiệu sử dụng lâu dài, một số đoạn chưa thật sự đồng đều, phản ánh quá trình khai thác thực tế của khu vực. Không gian hai bên tuyến tương đối thoáng, xen kẽ giữa công trình xây dựng, hàng rào và cây xanh, tạo hành lang giao thông có chiều sâu và tầm nhìn mở. Hệ thống cây xanh ven đường góp phần giảm cảm giác khô cứng của mặt đường, đồng thời cải thiện vi khí hậu.

Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, chức năng sử dụng ổn định, là cơ sở phù hợp để từng bước nâng cấp mặt đường, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cải thiện cảnh quan theo hướng đồng bộ, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.

5.85. Tuyến số 105:

Đường Hoa Thái

a) Quy mô: chiều dài 190m; chiều rộng khoảng 12m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là tuyến giao thông nội bộ thuộc tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong, có vai trò phục vụ trực tiếp cho sinh hoạt cộng đồng và các công trình công cộng lân cận. Mặt đường đã được cứng hóa, tương đối bằng phẳng, bảo đảm nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân. Không gian hai bên tuyến được tổ

chức khá gọn gàng, với sự hiện diện của công trình công cộng, cây xanh và khoảng trống cảnh quan, tạo cảm giác trang nghiêm nhưng vẫn thoáng đãng. Hàng cây dọc tuyến góp phần định hướng không gian và cải thiện vi khí hậu khu vực.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có tính ổn định cao, môi trường yên tĩnh, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.

5.86. Tuyến số 106:

Đường Hoa Lạp

a) Quy mô: chiều dài 110m; chiều rộng khoảng 12m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong, thể hiện hình ảnh một không gian giao thông khu ở đã được định hình tương đối rõ nét. Đường trong tình trạng rất tốt, là một tuyến đường đẹp mới được đầu tư chỉnh trang. Mặt đường được trải nhựa, rộng rãi, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông một cách thuận tiện và an toàn.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng đầy đủ, giúp đảm bảo an ninh và an toàn giao thông vào ban đêm. Cảnh quan hai bên đường sạch sẽ, thoáng mát, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh cho người dân trong khu vực.

5.87. Tuyến số 107:

Đường Tô Trân

a) Quy mô: chiều dài 95m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố Bạch Đằng Giang.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bạch Đằng Giang.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc tổ dân phố Bạch Đằng Giang.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ cả khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã trải nhựahóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông.

5.88. Tuyến số 108:

Đường Trần Quý Cáp

a) Quy mô: chiều dài 800 m; chiều rộng 9 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu ở phía Bắc giao với đường Tô Hiệu(QL39A).
- Điểm cuối ở phía Nam giao với đường Lê Đình Kiên.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hình. Hiện trạng tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Vỉa hè nằm một bên đường cùng với khu vực nhà dân được lát gạch rộng khoảng 2m và có trồng cây xanh.

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với tuyến đường Tô Hiệu trục chính đô thị. Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.89. Tuyến số 109:

Đường Cửa Càn

a) Quy mô: chiều dài 1.790 m; chiều rộng 7 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu ở phía Tây thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường thuộc thôn An Chiểu 2, phường Phố Hiến, có chiều dài khoảng 1.790m, mặt đường trung bình rộng 7 m. Mặt đường đã được trải nghiệm bằng nhựa hoặc bê tông hoá và có bề ngoài bằng nhựa, chưa có dấu hiệu xuống cấp, cho phép khả năng đi lại thuận tiện.

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với trung tâm Hưng Yên.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của dân cư khu vực.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.90. Tuyến số 110:

Đường Bùi Công Phụ

a) Quy mô: chiều dài 280m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc giao với đường Tô Hiệu.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện có chất lượng tương đối tốt, đáp ứng yêu cầu khai thác giao thông cơ bản và thuận lợi cho việc nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường nhựa đã hoàn thiện, trục giao thông được hình thành rõ ràng. Hai bên đường xuất hiện các vật liệu xây dựng được sắp xếp trật tự, phản ánh khu vực đang trong giai

đoạn chuẩn bị phát triển. Không gian xung quanh còn thoáng đãng, mật độ xây dựng thấp, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bước đầu đã được đầu tư.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Khu vực xung quanh tuyến đường hiện vẫn còn rộng rãi, mật độ xây dựng chưa cao, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản như cây xanh và thoát nước đã được hình thành. Tổng thể cho thấy tuyến đường có nhiều lợi thế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cấp, chỉnh trang và đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

5.91. Tuyến số 111:

Đường Trần Nghi

a) Quy mô: chiều dài 270m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Nam thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định và có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường đã được thảm nhựa, hình thành rõ ràng trục giao thông, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản cho các phương tiện. Hai bên đường được sắp xếp gọn gàng các vật liệu xây dựng, cho thấy khu vực đang trong quá trình phát triển, chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng và chỉnh trang không gian.

Không gian khu vực xung quanh tuyến đường còn thông thoáng, mật độ xây dựng thấp; các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước đã được đầu tư bước đầu. Nhìn chung, đây là tuyến đường có nền tảng tương đối tốt, tiềm năng lớn để tiếp tục hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khang trang, phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư và sản xuất.

5.92. Tuyến số 112:

Đường Nguyễn Thạc Chi

a) Quy mô: chiều dài 300m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng, tuyến đường có nền tảng hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, thuận lợi cho công tác cải tạo, nâng cấp. Không gian hai bên tuyến đường còn thoáng, mật độ xây dựng thấp, hạ tầng kỹ thuật cơ bản đã được xây dựng, bao gồm cây xanh và hệ thống thoát nước. Đây là cơ sở quan trọng để tuyến đường tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, hướng tới phát triển bền vững cho khu dân cư và hoạt động sản xuất.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Không gian hai bên tuyến đường còn thoáng, mật độ xây dựng thấp, hạ tầng kỹ thuật cơ bản đã được xây dựng, bao gồm cây xanh và hệ thống thoát nước. Đây là cơ sở quan trọng để tuyến đường tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, hướng tới phát triển bền vững cho khu dân cư và hoạt động sản xuất.

5.93. Tuyến số 113:

Đường Dương Lệ

a) Quy mô: chiều dài 190m; chiều rộng khoảng 7m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường mang đậm đặc trưng của không gian giao thông nông thôn – ven đô, với cảnh quan xanh chiếm ưu thế và mật độ xây dựng thấp. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản và an toàn cho sinh hoạt, đi lại hằng ngày của người dân địa phương. Hai bên tuyến là hệ thống cây xanh, vườn tược và hàng rào tự nhiên, tạo nên không gian thoáng đãng, yên bình và có giá trị sinh thái cao. Sự hiện diện của thảm thực vật đa dạng góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo bản sắc cảnh quan riêng cho tuyến đường.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường mang đậm đặc trưng của không gian giao thông nông thôn – ven đô, với cảnh quan xanh chiếm ưu thế và mật độ xây dựng thấp. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản và an toàn cho sinh hoạt, đi lại hằng ngày của người dân địa phương. Hai bên tuyến là hệ thống cây xanh, vườn tược và hàng rào tự nhiên, tạo nên không gian thoáng đãng, yên bình và có giá trị sinh thái cao. Sự hiện diện của thảm thực vật đa dạng góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo bản sắc cảnh quan riêng cho tuyến đường.

Tổng thể, đây là tuyến đường có chất lượng môi trường tốt, nhiều tiềm năng để tiếp tục bảo tồn mảng xanh hiện hữu, đồng thời từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo hướng hài hòa giữa phát triển và gìn giữ cảnh quan tự nhiên.

5.94. Tuyến số 114:

Đường Hoàng Đức Lương

a) Quy mô: chiều dài 100m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Không gian khu vực xung quanh tuyến đường còn thông thoáng, mật độ xây dựng thấp; các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước đã được đầu tư bước đầu. Nhìn chung, đây là tuyến đường có nền tảng tương đối tốt, tiềm năng lớn để tiếp tục hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khang trang, phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư và sản xuất.

Không gian xung quanh còn khá thoáng, mật độ xây dựng còn rất thấp, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước sơ bộ đã được xây dựng. Tổng thể, đây là một tuyến đường có nền tảng tốt, tiềm năng lớn để từng bước hoàn thiện theo hướng khang trang, đồng bộ và phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư, sản xuất trong khu vực.

5.95. Tuyến số 115:

Đường Tôn Đức Thắng

a) Quy mô: chiều dài 1.390m; chiều rộng 14m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 1.

- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1.
- Điêm cuối nằm về phía Đông Nam thôn An Chiểu 1.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường thuộc thôn An Chiểu 2, phường Phố Hiến, có chiều dài khoảng 1.390m, mặt đường trung bình rộng 14 m. Mặt đường đã được trải nghiệm bằng nhựa hoặc bê tông hoá và có bề ngoài bằng nhựa, chưa có dấu hiệu xuống cấp, cho phép khả năng đi lại thuận tiện.

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư mới, đất sản xuất với trung tâm Hưng Yên.

Hệ thống thoát nước hai bên đường được xây dựng kiên cố, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có mưa. Lề đường có khả năng đã được gia cố chắc chắn và có thể có vỉa hè dành riêng cho người đi bộ, tạo sự an toàn và thoải mái.

Với hiện trạng được đầu tư xây dựng chuẩn chỉnh như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của dân cư khu vực.

5.96. Tuyến số 116:

Đường Bùi Duy Phan

a) Quy mô: chiều dài 140m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 1.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, đường chưa có vỉa hè 2 bên. Hai bên đường chưa có hệ thống đèn chiếu sáng. Dân cư hai bên đường khá thưa thớt.

Tuyến đường phản ánh đặc trưng của không gian đường làng – ngõ xóm hiện hữu, với quy mô vừa phải và chức năng phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt, kinh doanh nhỏ lẻ của khu dân cư. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng đi lại thuận tiện cho xe máy và các phương tiện giao thông nhẹ.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông; tầm nhìn thông thoáng nhưng tại các điểm giao cắt chưa có biển cảnh báo hoặc gờ giảm tốc.

5.97. Tuyến số 118:

Đường Dương Bá Trạc

a) Quy mô: chiều dài 1.000m; chiều rộng khoảng 8m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam giao với tuyến đường trục chính đi qua thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thuộc thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối hoàn chỉnh của một trục giao thông khu dân cư đô thị, với không gian khá rộng và tổ chức tương đối rõ ràng. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện cơ giới, bao gồm cả xe tải phục vụ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở kết hợp cơ sở kinh doanh nhỏ, được che bóng bởi hàng cây xanh, góp phần tạo cảnh quan và cải thiện vi khí hậu đường phố. Vỉa hè và khoảng lùi trước nhà được khai thác linh hoạt, tạo không gian sinh hoạt và đỗ xe tạm thời.

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện hạ tầng và cảnh quan khá tốt, là cơ sở thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường quản lý trật tự đô thị và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.

5.98. Tuyến số 119:

Đường Lê Như Hổ

a) Quy mô: chiều dài 250m ; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm đầu nằm về phía Đông Nam thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Bắc thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến, thuộc thôn An Chiểu 1 quy mô chiều dài khoảng 250 m, mặt đường trung bình rộng khoảng 5 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo đi lại thuận tiện. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Quy mô và hạ tầng tuyến đường cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và kết nối giữa các khu vực. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và đảm bảo an toàn giao thông, tuyến đường cần được tiếp tục đầu tư cải tạo, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng.

5.99. Tuyến số 120:

Đường Nguyễn Tính

a) Quy mô: chiều dài 600 m; chiều rộng 14m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 1.
- Điểm đầu tuyến ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1.
- Điểm cuối tuyến ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 1.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường có chiều dài khoảng 600 m, mặt đường trung bình rộng 14 m. Tuyến đường đã được trải bê tông nhựa, đảm bảo giao thông thuận lợi.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông chưa được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết. Hệ thống chiếu sáng cần được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.100. Tuyến số 121:

Đường Liên Phương

a) Quy mô: chiều dài 2.300m; chiều rộng 7 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn Đông Chiểu, thôn An Chiểu 2, thôn An Chiểu 1, thôn Vân Phương.
- Điểm đầu nằm ở phía Bắc thuộc thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thuộc thôn Vân Phương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường được đầu tư xây dựng với quy mô 2.300m với chiều rộng đường khoảng 7m có hệ thống cống thoát nước chạy dọc theo tuyến, góp phần tiêu thoát nước hiệu quả. Đây là tuyến đường chính giao thông đi qua và kết nối các khu dân cư và kéo dài từ chùa Cổ Am đến khu dân cư gần đường Tô Hiệu (QL39A). Đường hiện tại là bê tông, chất lượng còn khá tốt, thuận lợi cho sinh hoạt và giao thương của người dân.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.101. Tuyến số 122:

Đường Tăng Bạt Hổ

a) Quy mô: chiều dài 1.700 m; chiều rộng 9 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

- Điểm cuối ở phía Đông Nam kết nối với tuyến đường Tô Hiệu(QL39A).

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường đi qua khu vực dân cư trung tâm thôn An Chiểu 2, quy mô chiều dài 1.800m chiều rộng 9m, tuyến đường được trải nhựa bằng phẳng chưa có hiện tượng xuống cấp, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân thuận tiện.

Tuyến đường được đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và nâng cao chất lượng đô thị của khu vực.

Công tác đảm bảo an toàn giao thông và cảnh quan cũng được chú trọng với lề đường rộng rãi, hệ thống biển báo đầy đủ và hàng cây xanh tỏa bóng mát. Tuyến đường hiện đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân với lưu lượng phương tiện ổn định.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.102. Tuyến số 123:

Đường Nguyễn Thạch

a) Quy mô: chiều dài 700m ; chiều rộng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc Thôn An Chiểu 2.
- Điêm cuối nằm về phía Đông Nam Thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Không gian khu vực xung quanh tuyến đường còn thông thoáng, mật độ xây dựng thấp; các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước đã được đầu tư bước đầu. Nhìn chung, đây là tuyến đường có nền tảng tương đối tốt, tiềm năng lớn để tiếp tục hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khang trang, phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư và sản xuất.

5.103. Tuyến số 124:

Đường Hoàng Tuân

a) Quy mô: chiều dài 800m ; chiều rộng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm về phía Tây Bắc Thôn An Chiểu 2.
- Điêm cuối nằm về phía Đông Nam Thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường có chiều dài khoảng 450 m, mặt đường rộng khoảng 20 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi cho người dân. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm

5.104. Tuyến số 125:

Đường Ngô Huy Quỳnh

a) Quy mô: chiều dài 95m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường được nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, vỉa hè hai bên đường và giải phân cách được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng

công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị.

5.105. Tuyến số 126:

Đường Vũ Hạo

a) Quy mô: chiều dài 91m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện nay có điều kiện khá thuận lợi với mặt đường nhựa đã hoàn thiện, trục giao thông rõ ràng và khả năng lưu thông ổn định. Hai bên đường đang được chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng, không gian còn rộng, mật độ xây dựng thấp. Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đã được hình thành, tạo nền tảng vững chắc để tuyến đường từng bước được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khang trang và phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư, sản xuất trong khu vực.

Không gian xung quanh tuyến đường còn rộng rãi, mật độ xây dựng thấp, hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thoát nước đã được đầu tư bước đầu. Tuyến đường có nền tảng tốt, tiềm năng phát triển và hoàn thiện trong thời gian tới.

5.106. Tuyến số 127:

Đường Dương Thuần

a) Quy mô: chiều dài 95m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng, tuyến đường có nền tảng hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, thuận lợi cho công tác cải tạo, nâng cấp. Không gian hai bên tuyến đường còn thoáng, mật độ xây dựng thấp, hạ tầng kỹ thuật cơ bản đã được xây dựng, bao gồm cây xanh và hệ thống thoát nước. Đây là cơ sở quan trọng để tuyến đường tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, hướng tới phát triển bền vững cho khu dân cư và hoạt động sản xuất.

5.107. Tuyến số 128:

Đường Nguyễn Cảnh Dị

a) Quy mô: chiều dài 95m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định và có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường đã được thảm nhựa, hình thành rõ ràng trục giao thông, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản cho các phương tiện. Hai bên đường được sắp xếp gọn gàng các vật liệu xây dựng, cho thấy khu vực đang trong quá trình phát triển, chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng và chỉnh trang không gian.

5.108. Tuyến số 129:

Đường Bùi Lệnh Tá

a) Quy mô: chiều dài 120m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía ở Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Không gian khu vực xung quanh tuyến đường còn thông thoáng, mật độ xây dựng thấp; các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước đã được đầu tư bước đầu. Nhìn chung, đây là tuyến đường có nền tảng tương đối tốt, tiềm năng lớn để tiếp tục hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khang trang, phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư và sản xuất.

5.109. Tuyến số 130:

Đường An Chiểu

a) Quy mô: chiều dài 1.200m; chiều rộng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm về phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.
- Điêm cuối nằm về phía Tây Nam thôn An Chiểu 2 giao với đường Tô Hiệu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường kết nối khu dân cư thôn An Chiểu 2 đường trục chính đi qua khu vực dân cư tập trung khu vực thôn An Chiểu 2.

Quy mô tuyến đường chiều dài khoảng 1.200 m, rộng 15 m. Tuyến đường là đường giao thông khu vực, đã được bê tông hóa và hiện có chất lượng còn khá tốt, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và sinh hoạt của người dân trong khu vực.

5.110. Tuyến số 131:

Đường Lê Cù

a) Quy mô: chiều dài 2.200 m; chiều rộng khoảng 6-10m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc các khu vực thôn An Chiểu 2, thôn An Chiểu 1 và thôn Vân Phương

- Điểm đầu ở phía Tây Nam kết nối giao với đường Tô Hiệu (QL39A) thuộc khu vực An Chiểu 2.

- Điểm cuối ở phía Đông Bắc thuộc thôn Vân Phương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện được người dân khu vực thường gọi là đường Dựng, thuộc thôn An Chiểu 2, An Chiểu 1 và Vân Phương có chiều dài khoảng 2.200 km, mặt đường trung bình rộng khoảng 10 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện giao thông thuận lợi. Tại một số đoạn đường các khu dân cư, đường được xây dựng vỉa hè hai bên rộng khoảng 3 m mỗi bên, góp phần tạo mỹ quan đô thị.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.111. Tuyến số 132:

Đường Nguyễn Gia Cát

a) Quy mô: chiều dài 270 m; chiều rộng khoảng 9m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.

- Điểm đầu nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

- Điểm cuối nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là đường giao thông khu ở có quy mô tương đối rộng, được tổ chức khá đồng bộ. Mặt đường nhựa bằng phẳng, chiều rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hai chiều, đồng thời tạo điều kiện cho việc dừng, đỗ phương tiện

khi cần thiết. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề với khoảng lùi rõ ràng, kết hợp hàng cây xanh trồng theo tuyến, hình thành không gian đường phố thông thoáng và có tính thẩm mỹ. Mật độ giao thông hiện tại không cao, góp phần duy trì môi trường sống yên tĩnh và an toàn cho khu dân cư.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường là đường giao thông khu ở có quy mô tương đối rộng, được tổ chức khá đồng bộ. Mặt đường nhựa bằng phẳng, chiều rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hai chiều, đồng thời tạo điều kiện cho việc dừng, đỗ phương tiện khi cần thiết. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở liền kề với khoảng lùi rõ ràng, kết hợp hàng cây xanh trồng theo tuyến, hình thành không gian đường phố thông thoáng và có tính thẩm mỹ. Mật độ giao thông hiện tại không cao, góp phần duy trì môi trường sống yên tĩnh và an toàn cho khu dân cư.

Tổng thể, tuyến đường có hiện trạng tương đối tốt, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục quản lý, chỉnh trang cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian sinh hoạt đô thị trong khu vực.

5.112. Tuyến số 133:

Đường Dương Công Chú

a) Quy mô: chiều dài 100m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Kết cấu mặt đường là mặt đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Vỉa hè nằm hai bên đường cùng với khu vực nhà dân được lát gạch rộng khoảng 2m và có trồng cây xanh. Hai bên đường đã được bố trí hệ thống đèn chiếu sáng. Có hệ thống cột điện thẳng hàng, dây điện tương đối gọn.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. Một bên tuyến chủ yếu là khu dân cư, quán hàng nhỏ và đất trống; khoảng lùi xây dựng tương đối ổn định.

5.113. Tuyến số 134:

Đường Nguyễn Hữu Thọ

a) Quy mô: chiều dài 525m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định, đóng vai trò là trục giao thông nội bộ phục vụ khu dân cư kết hợp hoạt động sản xuất, dịch vụ. Mặt đường đã được cứng hóa, bảo đảm khả năng lưu thông cho các phương tiện cơ giới, kể cả xe tải nhẹ. Không gian hai bên tuyến khá thoáng, với sự hiện diện của cây xanh và khoảng trống, tạo điều kiện thuận lợi cho tầm nhìn giao thông và cải thiện vi khí hậu.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, đây là tuyến đường có nền tảng hạ tầng tương đối tốt, phù hợp để tiếp tục chỉnh trang, bổ sung cây xanh và hoàn thiện các yếu tố cảnh quan nhằm nâng cao chất lượng không gian và hiệu quả sử dụng.

5.114. Tuyến số 135:

Đường Nguyễn Lân

a) Quy mô: chiều dài 575m; chiều rộng khoảng 23m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường thuộc khu vực Thôn An Chiểu 2, là một tuyến giao thông nội bộ có vai trò kết nối các nhóm nhà ở trong khu dân cư hiện hữu. Mặt đường đã được trải nhựa tương đối đồng bộ, bề rộng đủ để các phương tiện cơ giới lưu thông hai chiều, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại hằng ngày của người dân. Không gian hai bên tuyến khá thoáng, với sự hiện diện của cây xanh, tường rào và một số khoảng đất trống, tạo tầm nhìn mở và cảm giác dễ chịu cho người tham gia giao thông.

Hệ thống cây xanh ven đường góp phần cải thiện vi khí hậu, đồng thời định hình rõ trục không gian của tuyến. Lưu lượng phương tiện hiện tại ở mức vừa phải, ít xảy ra xung đột giao thông.

5.115. Tuyến số 136:

Đường Trần Quốc Hoàn

a) Quy mô: chiều dài 500m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

Để duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài, tuyến đường cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và tiếp tục phát huy vai trò kết nối giao thông trong khu vực.

5.116. Tuyến số 137:

Đường Nguyễn Hoàng

a) Quy mô: chiều dài 90m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng khá thông thoáng, có vai trò là trục giao thông phục vụ khu dân cư và các cơ sở sản xuất – dịch vụ lân cận. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng tương đối phù hợp, bảo đảm khả năng lưu thông thuận lợi cho các phương tiện cơ giới.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Hai bên tuyến có sự đan xen giữa công trình dân dụng, công trình sản xuất và mảng xanh hiện hữu, tạo nên không gian mở và tầm nhìn tương đối rộng. Hệ thống cây xanh, đặc biệt là các cây lớn ven đường, góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo cảnh quan dễ chịu. Tổng thể, tuyến đường có cấu trúc không gian rõ ràng, ít bị che khuất, là nền tảng thuận lợi để tiếp tục tổ chức lại giao thông, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan theo hướng khang trang, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển khu vực trong tương lai.

5.117. Tuyến số 138:

Đường Pham Văn Đạt

a) Quy mô: chiều dài 160m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường được xây dựng kiên cố bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, độ nhám đảm bảo, tạo điều kiện lưu thông thuận lợi và an toàn.

Lưu lượng giao thông trên tuyến hiện ở mức thấp, chủ yếu là xe máy, xe đạp và một số xe ô tô con hoặc xe tải nhỏ phục vụ dân sinh. Tuyến đường chưa có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông. ảnh quan hai bên đường với cây xanh và không gian mở tạo ấn tượng tích cực về môi trường sạch sẽ, thoáng đãng, phù hợp với qui hoạch phát triển bền vững của khu vực.

5.118. Tuyến số 139:

Đường Đỗ Trác Dị

a) Quy mô: chiều dài 180m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối hoàn chỉnh của một trục giao thông khu dân cư đô thị, với không gian khá rộng và tổ chức tương đối rõ ràng. Mặt đường đã được cứng hóa, bề rộng đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông của các phương tiện cơ giới, bao gồm cả xe tải phục vụ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ. Hai bên tuyến là hệ thống nhà ở kết hợp cơ sở kinh doanh nhỏ, được che bóng bởi hàng cây xanh, góp phần tạo cảnh quan và cải thiện vi khí hậu đường phố. Vỉa hè và khoảng lùi trước nhà được khai thác linh hoạt, tạo không gian sinh hoạt và đỗ xe tạm thời.



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tổng thể, tuyến đường có điều kiện hạ tầng và cảnh quan khá tốt, là cơ sở thuận lợi để tiếp tục chỉnh trang, tăng cường quản lý trật tự đô thị và nâng cao chất lượng không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.

5.119. Tuyến số 140:

Đường Nguyễn Đình Tố

a) Quy mô: chiều dài 220m; chiều rộng khoảng 15m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Mặt đường là bê tông nhựa, bằng phẳng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên được xây dựng kiên cố, đảm bảo khả năng thoát nước tốt, hạn chế ngập úng.

Tuyến đường thông thoáng, sạch sẽ, hai bên được bố trí cây xanh tạo bóng mát. Hệ thống biển báo giao thông và vạch kẻ đường được lắp đặt đầy đủ để điều tiết luồng giao thông. Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được đầu tư, đảm bảo an ninh và an toàn cho người dân lưu thông vào ban đêm.

Với quy mô và hiện trạng được đầu tư khang trang như hiện nay, tuyến đường không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng sống và tôn tạo cảnh quan đô thị cho thôn An Chiểu 2.

5.120. Tuyến số 141:

Đường Trần Tử Bình

a) Quy mô: chiều dài 275m; chiều rộng khoảng 11m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường ờ khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.
- Điểm cuối nằm ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 2.

c) Hiện trạng tuyến đường



Hiện trạng hình ảnh tuyến đường

Tuyến đường hiện trạng tương đối ổn định và có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, nâng cấp trong thời gian tới. Mặt đường đã được thảm nhựa, hình thành rõ ràng trục giao thông, bảo đảm khả năng lưu thông cơ bản cho các phương tiện. Hai bên đường được sắp xếp gọn gàng các vật liệu xây dựng, cho thấy khu vực đang trong quá trình phát triển, chuẩn bị cho các hoạt động xây dựng và chỉnh trang không gian.

Không gian xung quanh còn khá thoáng, mật độ xây dựng chưa cao, xen kẽ với cây xanh và thảm thực vật, tạo điều kiện thuận lợi để bổ sung hạ tầng kỹ

thuật, cây xanh đường phố và hệ thống thoát nước. Tổng thể, đây là một tuyến đường có nền tảng tốt, tiềm năng lớn để từng bước hoàn thiện theo hướng khang trang, đồng bộ và phục vụ hiệu quả cho phát triển dân cư, sản xuất trong khu vực.

5.121. Tuyến số 142:

Đường Hoàng Cầm

a) Quy mô: chiều dài 250 m; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 1.
- Điểm đầu tuyến ở phía Đông Nam thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.
- Điểm cuối tuyến ở phía Tây Bắc thuộc khu vực thôn Đông Chiểu.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường nằm trong thôn An Chiểu 1 có chiều dài khoảng 300 m, mặt đường rộng khoảng 8 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi cho người dân. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.



Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.122. Tuyến số 143:

Đường Đào Trân

a) Quy mô: chiều dài 275m; chiều rộng 8 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 1.
- Điểm đầu tuyến ở phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1.
- Điểm cuối tuyến ở phía Đông Nam thôn An Chiểu 1.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường nằm trong thôn An Chiểu 1 có chiều dài khoảng 275 m, mặt đường rộng khoảng 8m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi cho người dân. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường

được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân được bố trí hợp lý. Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.123. Tuyến số 144:

Đường Đông Quan

a) Quy mô: chiều dài 300 m; chiều rộng 6 m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 1.
- Điểm đầu tuyến ở phía Tây Nam thôn An Chiểu 1.
- Điể cuối tuyến ở phía Đông Bắc thôn An Chiểu 1.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến, thuộc thôn An Chiểu 1 quy mô chiều dài khoảng 300 m, mặt đường trung bình rộng khoảng 6 m. Tuyến đường đã được trải nhựa, đảm bảo đi lại thuận tiện. Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường được xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu thoát nước mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ.

Quy mô và hạ tầng tuyến đường cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và kết nối giữa các khu vực. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và đảm bảo an toàn giao thông, tuyến đường cần được tiếp tục đầu tư cải tạo, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng.




Hình. Hiện trạng tuyến đường

5.124. Tuyến số 146:

Đường Đông Chiểu

a) Quy mô: chiều dài 200m; chiều rộng khoảng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực thôn An Chiểu 2.
- Điểm đầu nằm ở phía Tây giao với ngã ba đường Trục.
- Điểm cuối nằm ở phía Đông trục kết nối với trục đường mới.

c) Hiện trạng tuyến đường

Hiện trạng tuyến đường thuộc thôn An Chiểu 2, có chiều dài khoảng 200 m, mặt đường trung bình rộng 5m. Mặt đường đã được trải nghiệm bằng nhựa hoặc bê tông hoá và có bề ngoài bằng nhựa, chưa có dấu hiệu xuống cấp, cho phép khả năng đi lại thuận tiện.

Tuyến có chức năng là đường giao thông khu vực, kết nối khu dân cư, đất sản xuất với trung tâm Hưng Yên.

5.125. Tuyến số 147:

Đỗ Quang

a) Quy mô: chiều dài 65m; chiều rộng 5m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường thuộc khu vực tổ dân phố chợ Gạo
- Điểm đầu ở phía Bắc giao với đường Lê Văn Lương
- Điêm cuối nằm về phía Nam tổ dân phố chợ Gạo

c) Hiện trạng tuyến đường

Mặt đường được làm mới bằng bê tông nhựa, bề mặt bằng phẳng, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tuyến đường thông thoáng, hai bên đường là nhà dân và trường học được bố trí hợp lý. Hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt đầy đủ tại các vị trí cần thiết, đảm bảo an toàn giao thông.

Hệ thống chiếu sáng được bố trí đồng bộ, cung cấp đầy đủ ánh sáng cho người tham gia giao thông vào ban đêm.

5.126. Tuyến số 148:

Đường Ngô Quyền

a) Quy mô: chiều dài 1.500m ; chiều rộng 24m.

b) Vị trí:

- Tuyến đường đi qua thôn Tính Linh, thôn Đào Đặng.
- Điểm đầu nằm về ở phía Bắc thôn Tính Linh.
- Điêm cuối nằm về ở phía Nam thôn Tính Linh giao với đường Lê Văn Lương.

c) Hiện trạng tuyến đường

Tuyến đường là tuyến đường đi qua khu vực dân cư rìa ngoài khu dân cư thôn Tính Linh và Đào Đặng. Tuyến đường được đầu tư xây dựng với quy mô chiều dài khoảng 1.500m, chiều rộng khoảng 24m. Tuyến đường liên kết các khu vực dân cư thôn Tính Linh và tuyến đường Lê Văn Lương.

Tuyến đường đang được khai thác ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương, tuy nhiên chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, cần xem xét chỉnh trang lề đường, vệ sinh môi trường, bổ sung thoát nước và tổ chức giao thông để nâng cao an toàn và mỹ quan đô thị.

6. Công trình công cộng dự kiến được đặt tên

6.1. Công viên Hồ Bán Nguyệt

a) Quy mô: 49.800 m^2

b) Vị trí:

- Tổ dân phố Bạch Đằng Giang

6.2. Công viên Tăng Bạt Hổ

a) Quy mô: 7.500 m^2

b) Vị trí:

- Thôn An Chiểu 2

6.3. Vườn hoa Nhân Dục

a) Quy mô: 1.530 m^2

b) Vị trí:

- Trên đường Nhân Dục

6.4. Vườn hoa Phạm Bạch Hổ

a) Quy mô: 4.154 m^2

b) Vị trí:

- Trên đường Phạm Bạch Hổ

6.5. Vườn hoa Nguyễn Hữu Thọ

a) Quy mô: 6.725 m^2

b) Vị trí:

- Khu đô thị Đại học Phố Hiến

6.6. Vườn hoa Đinh Công Tráng

a) Quy mô: 2.390 m^2

b) Vị trí:

- Đường Đinh Công Tráng

6.7. Vườn hoa Xuân Diệu

a) Quy mô: 3.554 m^2

b) Vị trí:

- Phố Nam Cao, Xuân Diệu

6.8. Vườn hoa Hồ Đắc Di

a) Quy mô: 3.360 m^2

b) Vị trí:

- Khu phố An Dương

6.9. Vườn hoa Bùi Thị Cúc

a) Quy mô: 2.111 m^2

b) Vị trí:

- Khu dân cư Đông Thành

III. Phương án đặt tên, đổi tên một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn phường Phố Hiến

- Lấy quy mô kích thước quy hoạch của tuyến đường, phố đã quy hoạch trong thành phố để đặt tên danh nhân tương ứng, phù hợp;

- Trên cơ sở đánh giá về ý nghĩa, công trạng và mức độ ảnh hưởng của danh nhân đề nghị đặt tên mới cho các tuyến đường, phố:

+ Đề nghị đặt tên mới cho 01 Đại lộ, 06 tuyến đường trục chính, 148 tuyến đường, phố;

+ Đề nghị đặt tên cho 09 công trình công cộng;

(Có phụ lục kèm theo)

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện

Bước 1: UBND phường hoàn thiện Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố phường Phố Hiến trình Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh Hưng Yên.

Bước 2: Hội đồng tư vấn cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định, tư vấn của các thành viên trong Hội đồng, thông qua trong tháng 6 năm 2026. UBND phường hoàn thiện hồ sơ đề án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; tổ chức công bố, công khai dự kiến Phương án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc phường Phố Hiến để nhân dân tham gia góp ý kiến.

Bước 3: Phối hợp Hội đồng tư vấn cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề án trình thông qua Phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng … năm 2026.

Bước 4: Trình UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để thẩm tra và trình HĐND tỉnh ra Nghị quyết tại kỳ họp HĐND tỉnh trong tháng … năm 2026.

Bước 5: Tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

II. Phân công nhiệm vụ

1. Phòng Văn hóa – Xã Hội

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phường phổ biến, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh bằng nhiều biện pháp, trên các phương tiện thông tin đại chúng *(Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình…)* về việc đặt tên, điều chỉnh chiều dài tuyến đường; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên đường, phố để mọi người được biết và hiểu về truyền thống, nét đẹp quê hương đất nước.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì tổ chức thực hiện cắm biển, gắn biển tên đường theo nội dung Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.

3.Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội phường phối hợp với UBND thành phố tuyên truyền về ý nghĩa các tên đường trong Đề án và việc điều chỉnh chiều dài tuyến đường.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phường Phố Hiến là đơn vị hành chính mới được hình thành sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong giai đoạn đầu phát triển kinh tế - xã hội, phường nằm trong khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh, các hoạt động thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội diễn ra sôi động, nhu cầu về hạ tầng đô thị, quản lý hành chính và đời sống dân cư ngày càng cao. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ đó, việc đặt tên một số tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn phường là yêu cầu cấp thiết, không chỉ đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhân dân trong việc xác định địa chỉ, giao dịch, liên hệ hành chính, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, quản lý hành chính và trật tự xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh đó, công tác đặt tên đường, phố còn mang giá trị văn hóa, lịch sử sâu sắc. Thông qua việc lựa chọn tên gọi phù hợp, có ý nghĩa phường Phố Hiến có điều kiện khẳng định và lưu giữ những dấu ấn lịch sử, truyền thống văn hóa đặc trưng, đồng thời tôn vinh những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của dân tộc và địa phương.

Như vậy, việc xem xét, ban hành quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố tại phường Phố Hiến vừa mang tính cấp thiết trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của phường Phố Hiến nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

Trên đây là Đề án đặt tên, đổi tên một số đường, phố phường Phố Hiến, UBND phường kính trình HĐND, UBND tỉnh quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (để B/c);
- Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Hưng Yên;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- UB MTTQ và các hội, Đoàn thể phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
TÊN ĐƯỜNG, PHỐ,
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Phụ lục: Danh sách các tuyến đặt tên các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Phố Hiến

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
A		**ĐẠI LỘ**					
1		**ĐẠI LỘ NGUYỄN VĂN LINH**	Quốc lộ 39A (Phường Sơn Nam)	Vòng xuyến chùa Chuông (phường Phố Hiến)	*5.920*	*54*	Đồng chí Nguyễn Văn Linh (1915–1998), tên khai sinh Nguyễn Văn Cúc, quê Hưng Yên, là nhà lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cương vị Tổng Bí thư (1986–1991), đồng chí góp phần khởi xướng công cuộc Đổi mới, đưa đất nước vượt qua khó khăn và phát triển kinh tế – xã hội.
B		**ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH**					
1	**I**	**ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH**	phía Đông kết nối với đường cao tốc Hưng Yên – Thái Bình	phía Tây trong khu phố An Bình	*2.970*	*26*	Trường Chinh (1907–1988), tên thật Đặng Xuân Khu, quê tại Nam Định, là nhà lãnh đạo cách mạng tiêu biểu của Việt Nam. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ sớm. Ông giữ chức Tổng Bí thư Đảng trong nhiều giai đoạn, có công lớn trong lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp và xây dựng đất nước. Sau năm 1986, ông khởi xướng đường lối đổi mới, góp phần đưa đất nước phát triển theo hướng mới. Ông được Nhà nước trao tặng Huân chương Sao Vàng – phần thưởng cao quý nhất của Việt Nam.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
2	**II**	**ĐƯỜNG LÊ GIẢN**	phía Đông Bắc khu phố An Bình	Phía Tây Nam giao đường Tô Hiệu	*3.200*	*16-20*	Đồng chí Lê Giản (1913-1929) quê quán: xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang , tỉnh Hưng Yên; năm tham gia cách mạng: 1929; năm vào Đảng: 1930; năm vào CAND năm 1945 Quá trình giữ các chức vụ - Giám đốc Việt Nam Công an vụ (1946 - 1952); Giám đốc Nha Công An Trung ương; Giám đốc Vụ Trị an hành chánh kiêm Cục trưởng Cục Biên phòng (1955 - 1958);Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (1958-1978).
3	**III**	**ĐƯỜNG YẾT KIÊU**	phía Tây Bắc khu phố An Bình	phía Nam Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B).	*3.600*	*6*	Yết Kiêu là một danh tướng kiệt xuất thời Trần, nổi tiếng với tài bơi lặn như cá, lập nhiều chiến công hiển hách trong kháng chiến chống quân Nguyên – Mông thế kỷ XIII. ên thật: thường được cho là Phạm Hữu Thế (có tài liệu ghi Phạm Hữu Lượng) Là gia tướng thân tín của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn
4	**IV**	**ĐƯỜNG LÊ HOAN**	phía Tây Bắc khu phố An Bình	Đường Tô Hiệu	4.000	24	Tổng Đốc Lê Hoan (1856 - 1915) còn có tên Lê Tôn, tự Ưng Chi, hiệu Mục Đình, thụy Vân Nghị, sinh ở thôn Cự Lộc, xã Nhân Mục, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (nay thuộc TP Hà Nội). Người đời biết ông trên tư cách Tổng đốc các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương; Thượng thư Bộ Binh kiêm Hữu đô Ngự sử viện Đô

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							sát; từng giữ chức Khâm sai đại thần Bắc Kỳ.
5	**V**	**ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG**	phía Tây Bắc thuộc thôn Đông Chiểu	phía Đông Nam thuộc thôn Vân Phương	1.500	14	Đồng chí Phạm Văn Đồng bí danh là Tô, sinh ra tại làng Thi, Phố Nhất nay thuộc xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, ông là nhà hoạt động chính trị, nhà văn hóa lớn của Việt Nam. Trong nhiều năm ông đảm đương nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng, Chủ tịch Hội đồng chi viện cho tiền tuyến. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986), lần thứ VII (6/1991) và lần thứ VIII (6/1996), ông được Ban Chấp hành Trung ương Đảng cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương; đến tháng 12/1997 được kết thúc nhiệm vụ theo yêu cầu của ông.
6	**VI**	**ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Nam thôn An Chiểu 1	2.860	25	Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911-2013) là nhà lãnh đạo quân sự, chính trị lỗi lạc Việt Nam, Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ và giải phóng miền Nam, được xem là "người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh", một thiên tài quân sự, nhà văn hóa lớn, có công lao to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, được tặng thưởng nhiều huân chương cao quý

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
C		**PHỐ TRONG ĐÔ THỊ**					
1	38	**PHỐ ĐẶNG CẦU**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	*800*	*6,5*	Tên địa danh, Tên gọi này phản ánh đặc điểm cư trú và dấu ấn cộng đồng dân cư trong quá trình hình thành làng xóm, giao thương ven sông và đường thủy của vùng đất Phố Hiến xưa. "Đặng Cầu" vừa mang ý nghĩa nhận diện địa điểm, vừa lưu giữ nét lịch sử – văn hóa địa phương của người dân Hưng Yên.
2	47	**PHỐ LÊ THỰC**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Nam thôn Đào Đặng	285	8	Lê Thực là người xã Ngọc Bộ, huyện Tế Giang, nay là thôn Ngọc Bộ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang. Năm 36 tuổi, ông đỗ Đệ Tam giáp đồng tiến sĩ, xuất thân khoa Kỷ Sửu niên hiệu Minh Đức 3 (1529) đời Mạc Đăng Dung. Ông làm quan đến chức Thị Lang, tước Văn Hợp bá. Tại SI Văn miếu Quốc Tử Giám Hà Nội, tiểu sử của ông được ghi ở văn bia đề danh tiến khoa Kỷ Sửu Minh Đức 3 (1529); tại Văn miếu Bắc Ninh, ghi ở Bia số 5 - bên phải kim bảng lưu phương (khoa Kỷ Sửu – Minh Đức 1529).
3	48	**PHỐ PHẠM SỸ THUYÊN**	phía Đông thôn Đào Đặng	phía Tây thôn Đào Đặng	145	7	Phạm Sỹ Thuyên quê ở xã Trung Lập, huyện Đường Hào, Ông từng đi thi Hương và đỗ Giải nguyên. Tháng 10 năm Quý Hợi (1743), đời vua Lê Hiển Tông, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 4 mở khoa thi Hội. Bấy giờ, các sĩ tử tới kinh dự thi không dưới 2.000 người, Triều đình chọn hạng

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							xuất sắc được 7 người. Khoa thi đó, ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân (Hoàng giáp), đứng thứ hạng 5, lúc đó ông đã 47 tuổi. Làm quan đến chức Hàn lâm thị thư, tước bá. Khi đã có tuổi, sức khỏe suy giảm, ông xin về trí sĩ.
4	54	**PHỐ AN LỢI**	phía Đông và phía Bắc có nhà thờ giáo họ An Lợi	phía Nam và Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B).	*440*	*5*	Tên hiện tại địa phương đang dùng. Phố An Lợi là tên gọi mang ý nghĩa tốt đẹp, gắn với mong ước về cuộc sống yên vui, ổn định và phát triển thịnh vượng của nhân dân địa phương. Trong đó, "An" mang nghĩa bình an, yên ổn; "Lợi" thể hiện sự thuận lợi, phát đạt và sung túc
5	60	**PHỐ HOÀNG NGỌC PHÁCH**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng	*250*	*5*	Hoàng Ngọc Phách, hiệu là Song An, quê ở xã Đông Thái, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ông là một nhà văn, nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng của Việt Nam đầu thế kỷ XX.
6	61	**PHỐ NGUYỄN HÀNH**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng	280	5	Nguyễn Hành người xã Hoa Cầu, huyện Văn Giang (nay thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên), còn có tên là Thân Hành. Thân Hành được ông ngoại là Tiến sĩ Nguyễn Tính, người cùng xã nhận làm con nuôi, nên đổi sang họ Nguyễn, gọi là Nguyễn Hành. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn (1688), niên hiệu Chính Hoà thứ 9, đời Lê Hy Tông

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
7	63	**PHỐ AN THƯỢNG**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Tây Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng	300	15	Là tên địa danh. An Thượng là tên gọi mang ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện mong muốn về cuộc sống bình yên, ổn định và phát triển. Trong đó, "An" nghĩa là yên bình, an cư; "Thượng" mang ý nghĩa cao đẹp, thịnh vượng và phát triển đi lên.
8	73	**PHỐ TÔ VĨNH DIỆN**	phía Đông và phía Bắc giao đường Hoàng Ngân	phía Nam và Tây gần Đình Làng An Tảo	*250*	*6*	Tô Vĩnh Diện (1924–1954) là Anh hùng LLVTND, nổi tiếng với hành động lấy thân chèn pháo trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông là Tiểu đội trưởng pháo cao xạ 37mm, đã anh dũng hy sinh ngày 1/2/1954 khi quyết bảo vệ pháo, để lại tấm gương về lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh vì Tổ quốc.
9	85	**PHỐ HẬU TRƯỜNG**	phía Bắc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố Ấp Dầu	230	7	Tên của phố Hiến cổ. Hậu Trường là tên địa danh cổ gắn với lịch sử hình thành và phát triển của vùng Phố Hiến xưa. Tên gọi Hậu Trường phản ánh đặc điểm cư trú, sinh hoạt và không gian làng xóm truyền thống của cộng đồng dân cư địa phương qua nhiều thế hệ, mang giá trị lịch sử, văn hóa, góp phần lưu giữ dấu ấn của thương cảng Phố Hiến từng phát triển sầm uất và giàu bản sắc văn hóa.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
10	86	**PHỐ AN NHÂN**	phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	phía Nam Tổ dân phố Nhân Dục	360	7	Tên của phố Hiến cổ. An Nhân là tên địa danh cổ của Phố Hiến, mang ý nghĩa về cuộc sống bình yên, nhân hậu và đoàn kết của cộng đồng dân cư địa phương. Tên gọi phản ánh nét đẹp văn hóa truyền thống và khát vọng xây dựng cuộc sống ổn định, tốt đẹp qua nhiều thế hệ.
11	87	**PHỐ TÂN KHAI**	phía Đông tổ dân phố Nhân Dục	phía Tây tổ dân phố Nhân Dục	350	12	Tên của phố Hiến cổ. Tân Khai là tên địa danh cổ của Phố Hiến, mang ý nghĩa về sự mở mang, khai phá và phát triển vùng đất mới. Trong đó, "Tân" nghĩa là mới, "Khai" là mở ra, khai mở.Tên gọi Tân Khai phản ánh quá trình hình thành, mở rộng khu dân cư và khát vọng phát triển của cộng đồng địa phương qua nhiều thế hệ, đồng thời lưu giữ giá trị lịch sử, văn hóa của vùng thương cảng Phố Hiến xưa.
12	88	**PHỐ HỮU MÔN**	phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	phía Nam Tổ dân phố Nhân Dục	188	11	Tên cổ Phố Hiến. Hữu Môn là tên địa danh cổ của Phố Hiến, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của vùng thương cảng xưa. Tên gọi "Hữu Môn" mang ý nghĩa về cửa ngõ, lối vào thuận lợi, phản ánh vị trí giao lưu và kết nối của khu vực trong quá trình phát triển đô thị, thương mại.
13	90	**PHỐ CỬU TRƯỜNG**	phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	phía Tây Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	500	11	Tên của phố Hiến cổ. Tên gọi "Cửu Trường" mang ý nghĩa về sự lâu dài, bền vững và ổn định ("cửu" là lâu dài), phản ánh khát vọng về cuộc sống thịnh vượng và phát triển của cộng đồng cư dân địa

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							phương qua nhiều thế hệ. Đây là một địa danh cổ góp phần lưu giữ giá trị lịch sử, văn hóa và dấu ấn của Phố Hiến từng là thương cảng sầm uất, nơi giao lưu kinh tế – văn hóa quan trọng trong lịch sử.
14	93	**PHỐ HÀM TỬ**	phía Tây giao với đường Chùa Đông	phía Đông giao với đường Triệu Quang Phục	300	7	Hàm Tử là một xã thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Tên xã được đặt theo địa danh lịch sử nổi tiếng là cửa Hàm Tử hay Hàm Tử quan, nơi diễn ra trận Hàm Tử trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên năm 1285 của quân dân Đại Việt. Cửa Hàm Tử xưa thuộc xã Hàm Tử bên tả ngạn sông Hồng, gần bãi Mạn Trù.
15	94	**PHỐ CHƯƠNG DƯƠNG**	phía Tây giao với đường Chùa Đông	phía Đông tổ dân phố An Đông	260	5	Bến Chương Dương là địa danh ở hữu ngạn sông Hồng, thuộc xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội ngày nay. Nơi đây, từ lâu đã trở thành niềm tự hào của dân tộc với chiến công lẫy lừng của quân và dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược lần thứ hai năm 1285. Ngày 24 tháng 8 năm 1284, giặc Mông - Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy, cùng các tướng Toa Đô, Ô Mã Nhi...

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
16	95	**PHỐ TIÊN DUNG**	phía Đông giao với phố Hồ Xuân Hương	phía Tây giao với phố Lê Lai	200	20	Mỵ Nương Tiên Dung là con gái yêu của vua Hùng Vương thứ XVIII và là vợ Chử Đồng Tử. Hùng Vương thứ XVIII có một nàng công chúa tên là Tiên Dung, nhan sắc tuyệt trần, đến tuổi cập kê mà không chịu lấy chồng, chỉ thích ngao du sơn thủy.
17	96	**PHỐ ĐINH LỄ**	phía Đông giao với phố Hồ Xuân Hương	phía Tây giao với phố Nguyễn Trãi	40	9	Đinh Lễ là tướng tài trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn dưới thời Lê Lợi. Ông quê Lam Sơn (Thanh Hóa), là cháu gọi Lê Lợi bằng cậu. Trong nhiều trận đánh, ông lập chiến công lớn, tiêu biểu là trận cửa ải Khả Lưu cùng các tướng Lê Sát, Phạm Vấn, bắt và tiêu diệt nhiều tướng giặc, được thăng chức Tư Không.
18	97	**PHỐ HỘI AN**	phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành	phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Thành	45	9	Thương cảng của lớn của Việt Nam thế kỷ XVI–XVIII
19	98	**PHỐ VÂN ĐỒN**	phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành giao với phố Bà Triệu	phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Thành	230	11	Thương cảng của lớn của Việt Nam thế kỷ XII
20	99	**PHỐ BẾN NGHÉ**	phía Tây tổ dân phố Bắc Thành giao với đường Điện Biên	phía Bắc tổ dân phố Bắc Thành	270	9	Trung tâm giao thương lớn ở Nam Bộ, tiền thân của cảng Sài Gòn hiện nay

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
21	117	**PHỐ LÊ HỮU KIỀU**	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2 kết nối với tuyến đường Tô Hiệu(QL39A)	265	15	Lê Hữu Kiều, hiệu là Tốn Trai, người làng Liêu Xá, huyện Đường Hào (nay là xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Năm 18 tuổi, ông cùng với anh là Lê Hữu Mưu đỗ Hương giải, năm 25 tuổi đỗ khoa Hoành Từ, được bổ chức quan văn trong kinh. Năm 28 tuổi, ông đỗ Tiến sĩ khoa Mậu Tuất, niên hiệu Vĩnh Thịnh (1718).
22	145	**PHỐ HOÀNG KỲ**	phía Đông thôn An Chiểu 2	phía Tây thôn An Chiểu 2	300	5	Hoàng Kỳ (1559-?): Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Quý Mùi, Mạc Diên Thành thứ 6 (1583). Quê làng Phong Lôi (nay là thôn Phong Lôi, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng). Làm quan trải 2 triều Mạc-Lê Trung Hưng. Từ Tham chính sứ thăng đến Tự Khanh (tước bá). Năm 1613, Phó sứ sang nhà Minh. Cuối đời, về trí sĩ tại quê nhà, sau lại lập trại ấp mới ở làng Nguyễn (kề với làng Phong Lôi). Được truy phong Vĩnh Lộc đại phu.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
D		**ĐƯỜNG TRONG ĐÔ THỊ**					
1	1	**ĐƯỜNG TÍNH LINH**	phía Bắc thôn Tính Linh	phía Nam thôn Tính Linh kết nối với tuyến đường Lê Văn Lương (QL38B)	*1.500*	*9*	Tên địa danh hiện tại. Tên gọi Tính Linh mang đậm ý nghĩa Hán – Việt, gắn với không gian văn hóa của vùng Hưng Yên, đặc biệt trong khu vực Phố Hiến xưa.
2	2	**ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẦU**	Đường Đống Lỗ	Tính Linh	500	12	Nguyễn Hữu Cầu là thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài vào giữa thế kỷ 18. Ông là người xã Lôi Động, huyện Thanh Hà, Hải Dương.
3	3	**ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH BÁ**	phía Đông Bắc thôn Tính Linh	phía Nam thôn Tính Linh	*1.000*	*4,5*	Nguyễn Đình Bá người xã Bình Dân, huyện Đông Yên, (nay là thôn Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên). ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Đinh Mùi niên hiệu Bảo Thái 8 (1727) đời Lê Dụ Tông, năm đó ông 33 tuổi. Sau đó, Nguyễn Đình Bá ra làm quan nhà Hậu Lê được phong chức Thiêm đô ngự sử.
4	4	**ĐƯỜNG ĐỖ HÀNH**	phía Đông thôn Tính Linh	phía Tây Nam thôn Tính Linh	*700*	*9*	Danh tướng nhà Trần, người làng Tràng Kênh, thuộc thị trấn Minh Đức huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Năm 1257, giặc Mông – Nguyên kéo vào nước ta.
5	5	**ĐƯỜNG LÊ HỮU DANH**	phía Bắc thôn Tính Linh	phía Tây Bắc thôn Tính Linh	*500*	*4,5*	Lê Hữu Danh (người làng Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) là người khai khoa của dòng họ Lê Hữu tại địa phương. Ông đỗ Cử nhân năm 1660, đến năm 1670 tiếp tục vượt qua các kỳ khảo xét và thi

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							Hội, đỗ Hoàng Giáp. Sau khi đỗ đạt, ông được bổ nhiệm chức Hàn lâm viện Hiệu lý (Chánh Thất phẩm)
6	6	**ĐƯỜNG NGUYỄN MẬU ĐÔN**	phía Đông Bắc giao với đường trục chính thôn Tính Linh	phía Tây Nam thôn Tính Linh giao với ngã ba vào chùa Tính Linh.	*680*	*5,5*	Nguyễn Mậu Đôn là người xã Phù Vệ, huyện Đường Hào nay thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Năm ông 28 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Quý Mùi niên hiệu Thống Nguyên 2 năm 1523 đời Lê Cung Hoàng. Làm quan nhà Mạc đến chức Thượng thư
7	7	**ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU ĐỨC**	phía Đông Bắc giao với đường trục chính thôn Tính Linh	phía Tây Nam thôn Tính Linh	*500*	*5*	Nguyễn Hữu Đức (còn gọi Nguyễn Đức), người làng Mễ Xá, huyện Ân Thi (Hưng Yên), đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan, ở nhà dạy học.Khi thực dân Pháp chiếm thành Hưng Yên (1883), ông cùng Đinh Gia Quế tham gia chuẩn bị khởi nghĩa, vận động nhân dân, học trò tham gia nghĩa quân. Năm 1885, hưởng ứng Chiếu Cần Vương, ông hợp tác với Nguyễn Thiện Thuật khôi phục phong trào Bãi Sậy, được giao phụ trách miền Nam Hưng Yên và được phong chức Tán tương quân vụ.
8	8	**ĐƯỜNG NGUYỄN TUYỂN**	phía Bắc thôn Tính Linh	phía Tây Bắc thôn Tính Linh	1.190	12	Nguyễn Tuyển là người làng Xuân Đào, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Tuyển là con trưởng của Nguyễn Thiện Thuật nên còn gọi là Cả Tuyển. Khi cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy thoái trào, Nguyễn Thiện Thuật sang Trung

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							Quốc tìm sự liên minh, ông tham gia chiến đấu dưới sự chỉ huy của người chú ruột là Nguyễn Thiện Kế.
9	9	**ĐƯỜNG ĐẶNG TRẦN CÔN**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	phía Bắc thôn Đào Đặng	*570*	*7,5*	Đặng Trần Côn quê làng Nhân Mục (làng Mọc), huyện Thanh Trì nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội. Ông nguyên là con cháu họ Trần, dòng dõi của Băng Hồ tướng quân Trần Nguyên Đán. Theo gia phả họ Trấn ở Thượng Đình hiện nay có ghi ông Đặng Trần Côn trước ở Thịnh Hòa, Hưng Yên. Ông thi đỗ Hương Cống, đỗ giải nguyên (khoảng năm 1726-1738)
10	10	**ĐƯỜNG QUẢN DANH DƯƠNG**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trục chính thôn Tính Linh	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*155*	*7,5*	Quản Danh Dương người Xuân Cầu, Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên. Năm 45 tuổi, ông thi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Dần niên hiệu Vĩnh Thịnh 6 (1710) đời vua Lê Dụ Tông. Ông làm quan tới chức Hàn lâm (viện) thừa chi. Sau được cử làm Phó sứ sang nhà Thanh.
11	11	**ĐƯỜNG ĐINH TÚ**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trục chính thôn Tính Linh	phía Nam thôn Đào Đặng	*150*	*7,5*	Đinh Tú người xã Nam Trì, huyện Thiên Thi; nay thuộc thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi. Đến năm 1544, Đinh Tú đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa Giáp Thìn niên hiệu Quảng Hòa thứ 4, đời Mạc Phúc Hi.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
12	12	**ĐƯỜNG NGUYỄN THANH**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	phía Tây Nam thôn Đào Đặng	*95*	*7,5*	Nguyễn Thanh quê xã Nghĩa Trai, huyện Gia Lâm, Hà Nội nay là thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Năm 30 tuổi ông đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa Bính Thìn niên hiệu Hồng Đức thứ 27 đời Lê Thánh Tông (1496). Làm quan dưới thời nhà Mạc đến chức Lễ bộ Thượng thư kiêm Đông các Đại học sỹ, Nhập thị kinh diên, tước Vân Đàm bá.
13	13	**ĐƯỜNG ĐOÀN NHƯ KHUÊ**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	phía Tây Nam thôn Đào Đặng	*93*	*7,5*	Đoàn Như Khuê tự Quý Huyền, hiệu Hải Nam, quê ở làng Hải Yến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Ông là nhà báo, nhà thơ Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ 20. Thuở nhỏ ông theo học chữ Hán, có đi thi Hương mấy lần nhưng đều hỏng. Sau, ông bỏ học chữ Hán, tự học Quốc ngữ; ra Hà Nội viết sách, dịch sách, và viết cho tờ Nam Phong tạp chí, Đông Dương tạp chí vv...
14	14	**ĐƯỜNG ĐOÀN NGUYỄN THỤC**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	phía Tây Nam thôn Đào Đặng	*100*	*7,5*	Đoàn Nguyễn Thục quê gốc xã Đại Hạnh, huyện Văn Giang, xứ Kinh Bắc, trú quán làng Hải Yên, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình. Đoàn Nguyễn Thục đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ (Hoàng giáp) khoa Nhâm Thân niên hiệu Cảnh Hưng thứ 13 (1752), lúc 34 tuổi.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
15	15	**ĐƯỜNG ĐOÀN LỆNH KHƯƠNG**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	phía Tây Nam thôn Đào Đặng	*320*	*7,5*	Đoàn Lệnh Khương là cháu gái của Đoàn Thị Điểm, quê làng Giai Phạm (nay thuộc Hưng Yên). Năm 16 tuổi đã nổi danh, sau bà ra Thăng Long mở lớp dạy học tại phường Hà Khẩu (nay thuộc quận Hoàn Kiếm), học trò theo học rất đông và được tôn là Nữ học sư.
16	16	**ĐƯỜNG ĐOÀN DOÃN LUÂN**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh	phía Tây Nam thôn Đào Đặng	*150*	*7,5*	Đoàn Doãn Luân (có sách chép là Đoàn Trác Luân) là danh sĩ đời Lê Dụ Tông, hiệu là Tuyết Am, tự Đạm Như, quê xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Năm 19 tuổi đỗ Hoàng giáp khoa Kỷ Hợi (1719) nhưng ông không ham công danh mà cùng em gái về quê mở trường dạy học
17	17	**ĐƯỜNG NGUYỄN HẰNG**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	*150*	*7,5*	Nguyễn Hằng người làng Hoa Cầu, huyện Văn Giang, nay là thôn Xuân Cầu xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang. Năm 29 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Bính Tuất niên hiệu Đoan Thái I (1586) đời Mạc Mậu Hợp. Theo về nhà Lê, làm quan đến chức Đặc tiến kinh tử vinh lộc đại phu, Sơn Tây đẳng sứ thừa chính uy tham chính.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
18	18	**ĐƯỜNG GIÁP HẢI**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	*300*	*7,5*	Giáp Trưng (tức Giáp Hải, tự Tiềm Phu, hiệu Tiết Trai) quê gốc Bát Tràng nhưng lớn lên ở Văn Giang (Hưng Yên). Năm 1538, ông đỗ Trạng nguyên khi 23 tuổi dưới triều Mạc Đăng Doanh. Nhờ tài văn chương và ứng đối, ông được giao nhiệm vụ ngoại giao với nhà Minh và thể hiện năng lực xuất sắc, được cả trong nước lẫn phía Minh kính nể.
19	19	**ĐƯỜNG DƯƠNG SỬ**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	*200*	*14,5*	Dương Sử còn gọi là Dương Quyết, người thôn Lạc Đạo, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm. 39 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Giáp Tuất niên hiệu Cảnh Hưng 15 (1754) đời Lê Hiến Tông. Làm quan đến chức Đại lý tự khanh, Thự Tham chính sứ Sơn Tây
20	20	**ĐƯỜNG TRẦN CHU HINH**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*185*	*14,5*	Trần Chu Hinh người làng Đan Nhiễm huyện Tế Giang (nay là thôn Đan Nhiễm xã Văn Phúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên). Mùa xuân, năm Bính Thìn [1256], (Tống Bảo Hựu năm thứ 4). Chu Hinh đỗ Bảng nhãn khoa thi Thái học sinh đời Trần Thái Tông, Ông làm quan tới chức Hàn lâm thị độc.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
21	21	**ĐƯỜNG ĐẶNG THUẦN NHÂN**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	*129*	*14,5*	Đặng Thuần Nhân quê Cẩm Sơn (nay thuộc Hưng Yên), xuất thân trong gia đình khoa bảng, là cháu của Đặng Minh Khiêm. Năm 1640, ông đỗ Tiến sĩ dưới triều Lê Thần Tông khi 35 tuổi. Sau đó, ông làm quan đến chức Hộ bộ Cấp sự trung, được phong tước nam.
22	22	**ĐƯỜNG ĐẶNG TUYÊN**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*140*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Tiền Phong - Ân Thi cũ, đỗ Hoàng giáp năm 1448.
23	23	**ĐƯỜNG NGUYỄN TUẤN**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*150*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người Đại Hưng - Khoái Châu cũ, đỗ Hoàng giáp năm 1475.
24	24	**ĐƯỜNG TRẦN PHONG**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*800*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người huyện Tiên Lữ, đỗ khoa Hoành từ năm 1431.
25	25	**ĐƯỜNG NGUYỄN LỆ**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*186*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Quảng Lãng - Ân Thi cũ, đỗ Hoàng giáp năm 1487.
26	26	**ĐƯỜNG LÊ CAO**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*200*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Tân Dân - Khoái Châu cũ, đỗ Hoàng giáp năm 1535.
27	27	**ĐƯỜNG TRẦN VĂN**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*320*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Tống Phan - Phù Cừ, đỗ Bảng nhãn năm 1550.
28	28	**ĐƯỜNG NGUYỄN KIỀU**	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng . (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*523*	6	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người Tân Quang - Văn Lâm, đỗ Hoàng giáp năm 1496.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
29	29	**ĐƯỜNG HÒA BÌNH**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp với tuyến trực chính thôn Tính Linh (KDC Tính linh 4,81 ha)	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*1.100*	6	Đường song song với sông Hòa Bình, lấy tên sông đặt cho tên đường. Sông Hòa Bình là tuyến sông có vai trò quan trọng đối với cảnh quan và đời sống đô thị của Thành phố Hưng Yên. Dòng sông góp phần điều hòa môi trường, phục vụ sản xuất nông nghiệp và tạo vẻ đẹp thanh bình cho vùng đất Phố Hiến.
30	30	**ĐƯỜNG THÁNH THIÊN**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*420*	*14,5*	Thánh Thiên Công Chúa (quê Bích Uyển, Kinh Môn – Hải Dương) là nữ tướng giỏi võ, có uy tín lớn, từ trẻ đã được tôn làm "Nàng Chủ".Trước ách đô hộ tàn bạo của nhà Hán, bà phất cờ khởi nghĩa, tổ chức nhiều trận đánh. Khi Hai Bà Trưng nổi dậy, bà đem quân hưởng ứng, góp phần đánh bại quân Hán.
31	31	**ĐƯỜNG HƯƠNG THẢO**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*195*	*14,5*	Hương Thảo, người làng Bích Tràng (nay thuộc xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, Hưng Yên), tham gia nghĩa quân Hai Bà Trưng và được giao phụ trách quân lương cho voi, ngựa. Nhờ tài cắt cỏ, bà được phong tướng quân với tên Hương Thảo, chuyên lo tổ chức trại chăn nuôi phục vụ quân đội.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
32	32	**ĐƯỜNG LÊ CHÂN**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*170*	*14,5*	Bà quê ở làng An Biên, huyện Đông Triều, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương (nay thuộc thôn An Biên, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Năm 40, Khi Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa, Lê Chân cùng nghĩa quân ở căn cứ An Biên theo về và đã lập nên nhiều chiến công vang dội. Khởi nghĩa thành công, bà được phong là Thánh Chân Công chúa, ban chức Chưởng quản binh quyền.
33	33	**ĐƯỜNG NGUYỄN TAM TRINH**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*100*	*14,5*	Tam Trinh là tướng thời Hai Bà Trưng, đô vật nổi tiếng. Theo thần tích làng Mai Động, ông sinh năm Canh Dần (22 TCN). Quê của ông ở huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cuối năm 39, nhân được tin Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa diệt Thái thú Tô Định của nhà Đông Hán, ông đã tập hợp được 3.000 dân binh tham gia khởi nghĩa. Ông được giao đánh phá các đồn quân Hán đóng ở Long Biên và vùng chung quanh.
34	34	**ĐƯỜNG TRIỆU QUỐC ĐẠT**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*130*	*14,5*	Triệu Quốc Đạt (quê Định Công, Yên Định, Thanh Hóa) là anh của Triệu Năm 246, ông cùng em chiêu mộ nghĩa sĩ, xây dựng lực lượng chống quân Ngô. Khi lực lượng đang phát triển, ông tử trận, quân sĩ tôn em gái ông lên lãnh đạo tiếp tục khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa sau đó thất bại trước quân Ngô.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
35	35	**ĐƯỜNG NHÂN VŨ**	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	phía Bắc thôn Đặng Cầu	*100*	*14,5*	Đền Nhân Vũ tọa lạc giữa thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi, huyện Ấn Thi. Đền thờ bà Ngọc Chi - là vị tướng giỏi có công giúp Hai Bà Trưng trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Hán những năm 40 - 43.
36	36	**ĐƯỜNG TRẦN MÃ CHÂU**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Nam thôn Đặng Cầu	*220*	*14,5*	Trần Mã Châu là người quê ở sách Lam Sơn, huyện Lương Giang, phủ Thiệu Thiên, Châu Ải (tức tỉnh Thanh Hóa ngày nay). Mưu cao, kế sâu, Mã Châu đã quyết chiến với Tô Định và bà đã làm cho giặc phải bỏ chạy.Với thắng lợi đó Trưng Trắc đã phong cho Mã Châu làm: "Chưởng binh Nộ các trung cung nội thị" và thưởng nhiều vàng bạc đồng thời thuận cho bà ở Bảo Châu.
37	37	**ĐƯỜNG THI SÁCH**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Nam thôn Đặng Cầu	*600*	*14,5*	Sách Trưng Vương lịch sử của Hoàng Thúc Hội chép: " Đặng Thi Sách không rõ năm sinh nhưng mất năm Kỷ Hợi 39. Ông là người huyện Chu Diên, là một huyện thuộc quận giao Chỉ (tương ứng với vùng Tả ngạn sông Hồng thuộc tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay), Thi Sách tên tự là Huyền. Ông là con của Dương Thái Bình một Lạc tướng quân và bà Hồ Thị Nhữ". Năm 20 tuổi ông cưới Trưng Trắc (con gái lạc tướng huyện Mê Linh) làm vợ.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
38	39	**ĐƯỜNG TRẦN HỰU THIỆN**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Nam thôn Đặng Cầu	*400*	*6*	Cụm di tích đền – chùa Đặng Cầu nằm tại thôn Đặng Cầu, xã Trung Nghĩa, có thế đất đẹp "sơn thủy khứ hồi". Đền Đặng Cầu (Thiên Ứng Linh từ) thờ hai cha con Trần Hựu Thiện và Trần Xuân Hồi – những tướng lĩnh địa phương đã tham gia khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân Đông Hán.
39	40	**ĐƯỜNG TRẦN XUÂN HỒI**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	*310*	*6*	Cụm di tích đền,chùa Đặng Cầu toạ lạc trên khu đất thoáng đãng có thế "sơn thủy khứ hồi" tại trung tâm thôn Đặng Cầu, xã Trung Nghĩa.Đền Đặng Cầu (Thiên Ứng Linh từ) thờ ông Trần Hựu Thiện và con là Trần Xuân Hồi. Hai cha con là người địa phương, đã tập hợp binh sĩ tham gia khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và họ trở thành những tướng lĩnh tiên phong của Hai Bà, lập được nhiều công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Đông Hán vào thời kỳ đầu tự chủ.
40	41	**ĐƯỜNG LÃNH NGHIÊM**	phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B	phía Tây Bắc thôn Đào Đặng	*350*	*6*	Lãnh Nghiêm, tên thật Nguyễn Đình Cố, quê ở Hòe Lâm (Mỹ Hào, Hưng Yên ngày nay). Ông từng theo các nghĩa sĩ lên Yên Thế và được thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám giao nhiệm vụ giúp soạn thảo mệnh lệnh, thư từ giao dịch. Sau đó, ông có liên hệ với một số nhà yêu

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							nước tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và tham gia phong trào Duy Tân, góp phần vào hoạt động yêu nước đầu thế kỷ XX.
41	42	**ĐƯỜNG GIÁP LỄ**	phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	*500*	*11*	Đền "Giáp Lễ" ở xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên thực chất là Đền Bà Đào Nương (hay Đền Mẫu Đào Nương), thờ Thánh Mẫu Đào Nương, nằm ở làng Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thuộc huyện Tiên Lữ xưa (nay thuộc TP Hưng Yên), nổi tiếng linh thiêng, có kiến trúc xưa độc đáo và lễ hội lớn.
42	43	**ĐƯỜNG ĐẶNG XUÂN BẢNG**	phía Bắc thôn Đào Đặng tiếp giáp Quốc lộ 38B	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	475	7	Đặng Xuân Bảng quê ở xã Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Năm 19 tuổi, cậu Bảng tham gia thi hương khóa Đinh Mùi (1847) đã đỗ Tú kép. Năm 1850 ở khóa thi hương Canh Tuất, Xuân Bảng cùng bố đi thi ông Hòe thất vọng vì lại đỗ tú tài lần thứ bảy, thì Xuân Bảng đỗ cử nhân. Ông nhận chức giáo thụ phủ Ninh Giang (Hải Dương). Năm 1856, ông vào Huế thi Đình khóa thi Bính Tuất đỗ Nhị giáp Tiến sĩ.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
43	44	**ĐƯỜNG TRẦN LỮU**	phía Tây thôn Đào Đặng	phía Đông thôn Đào Đặng	860	6	Trần Lữu, còn được chép là Lê Lựu, tham gia khởi nghĩa Lam Sơn từ những ngày đầu. Vì thế ông được giao trọng trách chỉ huy đội quân Thiết Đột, hoạt động ở Nghệ An, nổi tiếng với nhiều trận đánh lớn. Đây là những tướng lĩnh tài ba của Hai Bà Trưng, có công đánh giặc Nam Hán xâm lược. Sau khi mất, các ông được nhân dân Đào Đặng lập đền thờ phụng. Đình có kiến trúc hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung.
44	45	**ĐƯỜNG ĐÀ GIANG**	phía Tây thôn Đào Đặng	phía Đông thôn Đào Đặng	1.000	5	Tên Đà Giang là tên gọi một dòng sông cổ gắn với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Hưng Yên. Chữ "Đà" trong Hán – Việt có nghĩa là lớn hoặc màu đỏ sẫm, "Giang" nghĩa là sông, nên "Đà Giang" có thể hiểu là dòng sông lớn. Con sông này từng giữ vai trò quan trọng trong giao thương, tưới tiêu và đời sống cư dân vùng Phố Hiến xưa, đồng thời góp phần tạo nên cảnh quan và bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương.
45	46	**ĐƯỜNG NGUYỄN KHẮC TRẠCH**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Nam thôn Đào Đặng	*550*	*11*	Nguyễn Khắc Trạch, tự là An Phủ, hiệu Nhuế Xuyên, người làng Bình Hồ, huyện Thiên Thi, phủ Khoái Châu (nay là thôn Bình Hồ, xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Ông đỗ cử nhân khoa Ất Dậu, niên hiệu Minh Mạng thứ 6 (1825).

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
46	49	**ĐƯỜNG ĐỖ TÔNG**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Nam thôn Đào Đặng	700	11	Đỗ Tông là người xã Lại Ốc, huyện Tế Giang, phủ Thuận An, Kinh Bắc. Ông đỗ trạng nguyên khoa Kỷ Sửu, niên hiệu Minh Đức thứ 3 (1529) đời Mạc Thái Tổ. Ông làm quan cho nhà Mạc, giữ các chức quan như Tả Thị lang Bộ Hình, Đông các Đại học sỹ.
47	50	**ĐƯỜNG TÂN AN**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Nam thôn Đào Đặng	1.200	8	Sông Tân An (huyện Tiên Lữ, Hưng Yên) gắn với nghĩa tình kết nghĩa giữa Hưng Yên và Tân An (nay là Long An). Sông bắt nguồn từ Đào Đặng (Trung Nghĩa), dài khoảng 13,3 km, chảy qua nhiều xã và đổ ra sông Bác Hồ. Nhờ có dòng sông, việc tưới tiêu thuận lợi, chấm dứt cảnh úng hạn, giúp sản xuất nông nghiệp phát triển và đời sống người dân ngày càng ổn định.
48	51	**ĐƯỜNG HOÀNG CÔNG CHÍ**	phía Đông Bắc thôn Đào Đặng	phía Nam thôn Đào Đặng	750	4,5	Hoàng Công Chí (hiệu Xuân Hiên, còn gọi Hoàng Công Sân), người làng Thổ Hoàng, Ân Thi (Hưng Yên), xuất thân trong dòng họ khoa bảng có nhiều Tiến sĩ. Từ nhỏ ông nổi tiếng thông minh, chăm học, nuôi chí giúp nước. Năm 1670, ông đỗ Tiến sĩ dưới triều Lê Huyền Tông.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
49	52	**ĐƯỜNG ĐÔNG AN**	phía Bắc thôn Đào Đặng	phía Đông Nam thôn Đào Đặng	*1.200*	*6,5*	Huyện Đông An xưa gồm nhiều tổng như Bái, Mễ, Đại Quan, Phú Khê, Bình Dân, Yên Lạc, Yên Lịch, Yên Vĩnh, Yên Cảnh, Ninh Tập, Yên Phú, Tử Dương và có địa giới hành chính thay đổi qua các thời kỳ. Đến ngày 24/7/1999, theo Nghị định 60/NĐ-CP, các huyện Mỹ Văn và Châu Giang được chia tách thành 5 huyện mới; trong đó Đông An được đổi tên thành huyện Khoái Châu như hiện nay.
50	53	**ĐƯỜNG TRẦN HUYÊN**	phía Tây Bắc thôn Đặng Cầu	phía Đông Bắc thôn Đặng Cầu	*800*	*6,5*	Đại khoa được ghi danh trên bia đá ở văn miếu Xích Đằng người xã Hiến Nam - thị xã Hưng Yên, đỗ Tiến sĩ năm 1502.
51	55	**ĐƯỜNG TRẦN QUÝ KIÊN**	Đường Yết Kiêu	phía Nam và Tây giao với thôn Đào Đặng	*580*	*5*	Đinh Xuân Nhạ (1911–?), quê gốc Phú Xuyên (Hà Nội), còn có bí danh Trần Quý Kiên, Dương Văn Ty, là cán bộ cách mạng sớm. Ông tham gia phong trào chống Pháp từ năm 1929, gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Trong quá trình hoạt động, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng như Bí thư Thành ủy Hà Nội, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, lãnh đạo chiến khu và căn cứ địa Việt Bắc, cùng các vị trí trong cơ quan Trung ương sau này. Ông được Nhà nước truy tặng Huân chương Sao Vàng.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
52	56	**ĐƯỜNG NGUYỄN QUYỀN**	Đường Yết Kiêu	Trung tâm giáo dục thường xuyên	250	5	Nguyễn Quyền quê ở làng Thượng Trì, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Ông đỗ Tú tài năm 1891, làm Huấn đạo Lạng Sơn
53	57	**ĐƯỜNG ĐỖ TẤN**	Đường Yết Kiêu	Trung tâm giáo dục thường xuyên và khu dân cư và nhà ở xã hội đường Lê Văn Lương (sau cây xăng An Tảo)	700	5	Đỗ Tấn (quê Lại Ốc, Văn Giang, Hưng Yên) xuất thân trong gia đình khoa bảng, là con của Đỗ Nhân và em của Đỗ Tông. Năm 1535, ông đỗ Tiến sĩ dưới triều Mạc Đăng Doanh khi 22 tuổi. Ông làm quan đến chức Thượng thư, Đông các đại học sĩ, được phong quận công; sau khi tử trận, được truy tặng quốc công.
54	58	**ĐƯỜNG HOÀNG MINH THẢO**	phía Đông Bắc giao với ĐH72	phía Nam Tây giao với đường Lê Văn Lương (QL38B)	*1.000*	*6*	Thượng tướng, Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Hoàng Minh Thảo tên khai sinh Tạ Thái An, quê ở xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên cũ. Từ năm 1941 đến 1945, ông tham gia Việt Minh, và là một trong năm người được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử đi học quân sự ở Liễu Châu, Trung Quốc.
55	59	**ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH NGHỆ**	An Tảo, Bảo Khê	Trung Nghĩa	1.530	24	Dương Đình Nghệ, còn gọi là Dương Diên Nghệ, quê ở Thanh Hóa, là hào trưởng và tướng lĩnh có công khôi phục quyền tự chủ cho dân tộc đầu thế kỷ X. Năm 931, ông lãnh đạo nghĩa quân đánh bại quân Nam Hán, giải phóng thành Đại La và giành lại quyền tự chủ cho đất nước. Năm 937, ông bị Kiều Công Tiễn phản bội sát hại, dẫn tới cuộc kháng chiến chống Nam Hán của

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							Ngô Quyền và chiến thắng Trận Bạch Đằng năm 938.
56	62	**ĐƯỜNG HỌC PHI**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Đông khu vực Tổ dân phố An Thượng	260	5	Chu Văn Tập (bút danh Học Phi), quê Tiên Lữ, Hưng Yên, là nhà hoạt động văn hóa – nghệ thuật cách mạng tiêu biểu. Ông tham gia cách mạng sớm, từng công tác tại Bộ Tuyên truyền, Hội Văn hóa kháng chiến, Ban Tuyên huấn Trung ương và phụ trách Đoàn Văn công Trung ương. Sau hòa bình, ông giữ vai trò Giám đốc Nhà hát Kịch Việt Nam và lãnh đạo Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.
57	64	**ĐƯỜNG BÙI CÔNG HỘ**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng	330	5	Bùi Công Hộ (người Thổ Hoàng, Ân Thi, Hưng Yên) là tôn thần họ Bùi, có công trong kháng chiến chống quân Lương. Ông theo Triệu Quang Phục, dùng thuyền độc mộc tập kích, gây nhiều tổn thất cho quân địch. Khi chiến thắng, ông lui về ở ẩn, không màng danh lợi và kiên quyết không theo phe khác.
58	65	**ĐƯỜNG ĐẶNG CƠ**	phía Tây Bắc khu vực Tổ dân phố An Thượng	phía Nam khu vực Tổ dân phố An Thượng	275	5	Đại khoa được ghi danh tại văn miếu Xích Đằng, người xã Quảng Lãng - Ân Thi, đỗ Tiến sĩ năm 1556
59	66	**ĐƯỜNG ĐẶNG KIÊN**	phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	82	5	Đại khoa được ghi danh tại văn miếu Xích Đằng, người xã Mễ Sở - Văn Giang, đỗ Tiến sĩ năm 1710.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
60	67	**ĐƯỜNG NHIỄM TÁC**	phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	85	5	Nhiễm Tác là địa danh cổ của Phố Hiến, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của thương cảng xưa. Tên gọi mang giá trị lịch sử, văn hóa, phản ánh đời sống và nghề nghiệp truyền thống của cộng đồng dân cư địa phương qua nhiều thế hệ.
61	68	**ĐƯỜNG TRẦN VIÊM**	phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	80	5	Đại khoa được ghi danh tại văn miếu Xích Đằng, người xã Hải Triều - Tiên Lữ cũ, đỗ Tiến sĩ năm 1724.
62	69	**ĐƯỜNG TÂN PHÚC**	phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	120	9	Xã Tân Phúc (huyện Ân Thi, Hưng Yên) hiện có 6 thôn: Linh Đạo, Ngọc Nhuế, Phúc Tá, Vệ Dương, Thị Tân và Đồng Mối. Trước năm 1810, vùng này thuộc xã Phù Vệ, tổng Phù Vệ, huyện Đường Hào. Năm 1932 chuyển về huyện Ân Thi quản lý, sau đó từng mang tên xã Chiến Thắng.
63	70	**ĐƯỜNG VŨ VĂN ĐỒNG**	phía Đông tổ dân phố Chợ Gạo, Đường trong khu Tái định cư Tây Chợ Gạo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	80	5	Vũ Văn Đồng (còn gọi Đốc Đồng, Đốc Quần), quê Tam Trạch – Yên Mỹ (Hưng Yên), là thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp cuối thế kỷ XIX. Ông chiêu mộ lực lượng, khởi nghĩa sau khi Pháp chiếm các thành Hải Dương và Hưng Yên (1883). Năm 1889, ông bị bắt, đày ra Côn Đảo và hy sinh sau khi đấu tranh với giám ngục.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
64	71	**ĐƯỜNG NGUYỄN DUY TẮC**	Tuyến đường trong Khu dân cư mới An Tảo	phía Tây tổ dân phố Chợ Gạo	237	9	Đại khoa được ghi danh tại bia đá văn miếu Xích Đằng, người xã Hưng Đạo - Tiên Lữ, đỗ Tiến sĩ năm 1442.
65	72	**ĐƯỜNG LƯƠNG QUÝ**	phía Tây giao với đường Chùa Đông	phía Đông giao với đường Triệu Quang Phục	300	7	Đại khoa được ghi danh trên bia đá tại văn miếu Xích Đằng, người xã Tân Phúc - Ân Thi, đỗ Hoàng giáp năm 1532.
66	74	**ĐƯỜNG AN BÌNH**	phía Tây Bắc khu phố An Bình	phía Đông Nam khu phố An Bình	600	5	Tên địa danh, tên gọi mang ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện khát vọng về cuộc sống yên ổn, thanh bình và phát triển của nhân dân địa phương. Trong đó, "An" nghĩa là bình yên, ổn định; "Bình" thể hiện sự hài hòa, êm ấm và thái bình. Tên gọi An Bình phản ánh nét đẹp văn hóa trong cách đặt địa danh của người Việt, đồng thời góp phần tạo dấu ấn cho đô thị Phố Hiến giàu truyền thống lịch sử và văn hóa.
67	75	**ĐƯỜNG AN DƯƠNG**	phía Đông Bắc giao đường Hoàng Ngân	phía Nam Tây nằm Thôn An Chiểu 2	*1.210*	*5*	Tên địa danh hiện tại. An Dương là tên gọi mang ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện mong muốn về cuộc sống yên bình, phát triển và thịnh vượng. Trong đó, "An" nghĩa là bình an, ổn định; "Dương" gợi sự tươi sáng, hưng thịnh và vươn lên.
68	76	**ĐƯỜNG PHẠM XUÂN**	phía Bắc khu phố An Dương.	phía Nam khu phố An Dương.	398	6	Đại khoa được ghi danh tại văn miếu Xích Đằng, người xã Bạch Sam - Mỹ Hào, đỗ Phó bảng năm 1875.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
69	77	**ĐƯỜNG HOA BẰNG**	phía Bắc khu phố An Dương.	phía Nam khu phố An Dương.	489	6	Hoàng Thúc Trâm, bút danh là Hoa Bằng sinh ra tại làng Hạ Yên Quyết, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay thuộc thuộc phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).
70	78	**ĐƯỜNG NGUYỄN CHẤN CHI**	phía Bắc khu phố An Dương.	phía Nam khu phố An Dương.	115	5	Nguyễn Chấn Chi, quê Thổ Hoàng (Hưng Yên), đỗ Hoàng giáp năm 1518 thời Lê Chiêu Tông, làm quan đến Thiêm đô Ngự sử. Khi nhà Mạc cướp ngôi, ông không khuất phục, giữ trọn khí tiết, được ghi nhận là người trung nghĩa tiêu biểu trong thời loạn.
71	79	**ĐƯỜNG VŨ ĐÀN**	phía Bắc khu phố An Dương	phía Nam khu phố An Dương	151	5	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Thổ Hoàng - Ân Thi cũ, đỗ Tiến sĩ năm 1526.
72	80	**ĐƯỜNG CÁP PHÙNG**	phía Bắc khu phố An Dương	phía Nam khu phố An Dương	150	5	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Thổ Hoàng - Ân Thi, đỗ tiến sĩ năm 1463.
73	81	**ĐƯỜNG NGÔ KHIÊM**	phía Bắc khu phố An Dương.	phía Nam khu phố An Dương.	120	5	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Trung Hoà - Yên Mỹ, đỗ Thám hoa năm 1562.
74	82	**ĐƯỜNG TÔNG ĐẢN**	phía Đông và phía Bắc giao đường Trục	phía Nam Tây giao đường Trần Hưng Đạo	*750*	*5*	Nùng Tông Đản thường gọi là Tông Đản là vị tướng tài ba dưới triều Lý. Ông sinh ra tại Nà Cạn, phường Sông Bằng, thị xã Cao Bằng.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
75	83	**ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU AN**	phía Đông giao với đường Hoàng Quốc Việt	phía Tây giao với đường Lê Thanh Nghị	145	15	Thượng tướng Nguyễn Hữu An, sinh ra tại Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình. Nguyễn Hữu An đã tham gia và trưởng thành trong quân đội từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thượng tướng Nguyễn Hữu An được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương Độc lập hạng nhất và nhiều Huân chương có giá trị khác.
76	84	**ĐƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIỆN**	phía Đông giao với đường Hoàng Quốc Việt	phía Tây giao với đường Lê Thanh Nghị	145	15	Lương Khánh Thiện (còn gọi Trần Xuân Thành), quê Hà Nam, là một nhà hoạt động cách mạng sớm. Ông học tại Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng, sau đó làm công nhân cơ khí và được giác ngộ cách mạng. Tại đây, ông tham gia hoạt động cùng các đồng chí như Nguyễn Đức Cảnh và Hoàng Quốc Việt.
77	89	**ĐƯỜNG HÀ KHẨU**	phía Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	phía Tây Bắc Tổ dân phố Nhân Dục	255	11	Tên của phố Hiến cổ. Hà Khẩu là tên địa danh cổ của Phố Hiến, mang ý nghĩa "cửa sông", chỉ vị trí nơi giao nhau giữa sông và khu dân cư.Tên gọi Hà Khẩu phản ánh đặc điểm địa lý thuận lợi cho giao thương đường thủy, từng góp phần quan trọng vào sự phát triển của thương cảng Phố Hiến xưa, nơi giao lưu kinh tế và văn hóa sầm uất.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
78	91	**ĐƯỜNG MỘC LANG**	phía Bắc khu vực Tổ dân phố Chùa Chuông	phía Bắc khu vực Tổ dân phố Lê Lai	125	27	Tên của phố Hiến cổ. Tên gọi "Mộc Lăng" (thường được hiểu là gắn với nghề mộc hoặc khu vực có yếu tố cây gỗ) phản ánh đặc điểm sản xuất, sinh hoạt truyền thống của người dân địa phương, thể hiện sự gắn bó giữa cư dân với nghề thủ công và môi trường sông nước. Đây là một địa danh cổ góp phần lưu giữ giá trị lịch sử, văn hóa và dấu ấn của Phố Hiến từng là thương cảng sầm uất trong quá khứ.
79	92	**ĐƯỜNG HỒ TÙNG MẬU**	phía Tây tổ dân phố An Đông kết nối với đường Nguyễn Văn Linh	phía Đông tổ dân phố An Đông	220	22	Hồ Tùng Mậu (tên thật Hồ Bá Cự, sinh 1896 tại Nghệ An) xuất thân trong gia đình có truyền thống yêu nước, chống Pháp mạnh mẽ. Ông nội và cha ông đều là những chí sĩ chống Pháp, lần lượt hy sinh và bị thực dân đàn áp trong các phong trào đấu tranh.
80	100	**ĐƯỜNG TRẦN CAN**	phía Tây tổ dân phố Bắc Thành giao với đường Điện Biên	phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Thành	330	9	Trần Can quê Yên Thành (Nghệ An), là cán bộ quân đội tham gia các chiến dịch Tây Bắc và Thượng Lào, sau đó giữ chức Tiểu đội trưởng Tiểu đoàn 130. Tháng 3/1954, ông tham gia trận đánh đồi Him Lam, mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông được Nhà nước trao nhiều huân chương cao quý.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
81	101	**ĐƯỜNG AN CẦU**	phía Bắc tổ dân phố Nam Thành giao với đường Phạm Ngũ Lão	phía Nam tổ dân phố Nam Thành giao với phố Nam Thành	90	6	An Cầu tên nôm là làng Gầu, xưa thuộc tổng Võng Phan, huyện Phù Dung, nay thuộc xã Tống Trân, huyện Phù Cừ. An Cầu nằm bên tả ngạn sông Luộc. . Làng An Cầu được cả nước biết đến với danh là quê hương của Lưỡng quốc Trạng nguyên Tống Trân "Trạng nguyên tám tuổi thom trời Việt".
82	102	**ĐƯỜNG CỰU ĐÊ**	phía Bắc tổ dân phố Chùa Chuông	phía Nam tổ dân phố Bạch Đằng Giang.	1.200	8	Tên địa danh cổ của phố Hiến cổ. Cựu Đê là địa danh cổ của Phố Hiến, mang ý nghĩa về tuyến đê cũ và phản ánh quá trình cư trú, khai phá của cư dân ven sông qua nhiều thế hệ. Tên gọi lưu giữ giá trị lịch sử, văn hóa và dấu ấn của thương cảng Phố Hiến xưa.
83	103	**ĐƯỜNG VẠN LAI TRIỀU**	phía Đông Bắc giao với đường Lạc Long Quân	phía Tây Nam giao với đường Bạch Đằng	1.530	12	Vạn Lai Triều được xem là một tên gọi cổ của Phố Hiến trong lịch sử. Tên gọi này mang ý nghĩa "muôn nơi cùng về chầu", phản ánh vị thế phồn thịnh của Phố Hiến – một thương cảng nổi tiếng của Việt Nam vào thế kỷ XVII–XVIII. Với vai trò là trung tâm giao thương lớn, nơi hội tụ thương nhân trong và ngoài nước, Phố Hiến từng được dân gian truyền tụng qua câu: "Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến". Tên cổ Vạn Lai Triều thể hiện sự hưng thịnh, đông đúc và vị thế giao lưu kinh tế – văn hóa quan trọng của vùng đất này trong lịch sử.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
84	104	**ĐƯỜNG NGOẠI ĐÊ**	phía Đông Bắc khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	phía Nam khu vực tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	400	11	Ngoại Đê là tên gọi cổ gắn với khu vực Phố Hiến, phản ánh đặc điểm địa lý và lịch sử hình thành đô thị ven sông của vùng đất này. Tên "Ngoại Đê" có thể hiểu là khu vực nằm phía ngoài tuyến đê sông Hồng xưa. Do Phố Hiến phát triển mạnh nhờ hoạt động giao thương đường thủy, nhiều khu dân cư, bến bãi và phố chợ hình thành sát mép sông, phía ngoài hệ thống đê phòng lũ. Vì vậy, tên gọi "Ngoại Đê" vừa mang ý nghĩa chỉ vị trí địa lý, vừa gắn với lịch sử phát triển của thương cảng Phố Hiến.
85	105	**ĐƯỜNG HOA THÁI**	phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	190	12	Tên của phố Hiến cổ. Hoa Thái là tên địa danh cổ gắn với lịch sử hình thành và phát triển của vùng Phố Hiến xưa. Tên gọi Hoa Thái mang ý nghĩa về sự thịnh vượng, yên ổn và phát triển, thể hiện khát vọng của cộng đồng dân cư địa phương qua nhiều thế hệ.
86	106	**ĐƯỜNG HOA LẠP**	phía Đông Bắc tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	phía Tây Nam tổ dân phố Bắc Nam Hồng Phong	110	12	Tên của phố Hiến cổ. Hoa Lạp là địa danh cổ của Phố Hiến, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của thương cảng xưa. Tên gọi mang giá trị lịch sử, văn hóa, phản ánh quá trình cư trú lâu đời và truyền thống của cộng đồng dân cư địa phương.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
87	107	**ĐƯỜNG TÔ TRÂN**	phía Đông Bắc tổ dân phố Bạch Đằng Giang	phía Đông Bắc tổ dân phố Bạch Đằng Giang	95	11	Tô Trân quê Xuân Cầu (Văn Giang, Hưng Yên), đỗ Tiến sĩ năm 1826 dưới triều Minh Mạng, được bổ làm Biên tu Hàn lâm viện. Ông từng giữ nhiều chức vụ như Tuần phủ Định Tường, Tả Tham tri bộ Lễ, giảng quan Kinh diên và làm việc tại Quốc sử quán. Ông tham gia biên soạn các bộ sử lớn như Đại Nam thực lục và Minh Mạng chính yếu dưới sự chủ trì của Phan Thanh Giản.
88	108	**ĐƯỜNG TRẦN QUÝ CÁP**	phía Bắc giao với đường Tô Hiệu(QL39A)	phía Nam giao với đường Lê Đình Kiên	*800*	*9*	Trần Quý Cáp, tự Dã Hàng, Thích Phu, hiệu là Thái Xuyên. Năm 1904 ông đỗ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn. Năm 1905, ông cùng với các đồng chí là Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng định vào Nam hô hào công cuộc Duy Tân. Năm 1907, ông làm Giáo thụ ở phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, ông mở một lớp chữ Pháp trong trường.
89	109	**ĐƯỜNG CỬA CÀN**	phía Tây thôn An Chiểu 2.	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2.	1.790	7	Cửa Càn (hay còn gọi cửa Gàn, cửa Cạn) là địa danh chỉ nơi một nhánh sông rẽ vào Phố Hiến (nay thuộc khu vực xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên), xưa kia được coi là cửa sông thông thương quan trọng nhất của Phố Hiến, đàng ngoài

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
90	110	**ĐƯỜNG BÙI CÔNG PHỤ**	phía Bắc giao với đường Tô Hiệu	phía Nam thôn An Chiểu 2	280	15	Bùi Công Phụ người xã Bình Dân, huyện Đông Yên (nay thuộc xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) ông đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân khoa thi năm Bính Thìn niên hiệu Vĩnh Trị năm đầu (1676) đời vua Lê Hy Tông. Ông nổi tiếng văn thơ, được vua trọng dụng làm quan đến Đô cấp sự trung, phong tước Nam, có công đức với nhân dân
91	111	**ĐƯỜNG TRẦN NGHI**	phía Bắc thôn Đông Chiểu	phía Nam thôn Đông Chiểu	270	15	Ông là người thôn Chu Cẩn, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Năm 33 tuổi ông đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Bính Thìn niên hiệu Hoằng Định 16 (1616) đời Lê Kính Tông. Đến năm Dương Hòa 3(1637) ông được cử làm Phó sứ đi sang nhà Minh. Ông làm quan đến chức Dực Vận tán trị công thần. Lễ bộ Tả thị lang, tước Thọ Xuyên hầu. Khi ông mất được thăng chức Thượng thư.
92	112	**ĐƯỜNG NGUYỄN THẠC CHI**	phía Đông thôn Đông Chiểu	phía Tây thôn Đông Chiểu	300	15	Nguyễn Thạc Chi (còn gọi Hai Thạc), quê Hưng Yên, là con của Nguyễn Thiện Thuật. Ông tham gia phong trào Đông Du, hoạt động trong Việt Nam Quang Phục hội, cùng các chí sĩ như Phan Bội Châu. Sau khi chống Pháp thất bại, ông bị bắt và đày ra Côn Đảo. Năm 1918, ông lãnh đạo tù nhân nổi dậy nhưng hy sinh trong cuộc đấu tranh.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
93	113	**ĐƯỜNG DƯƠNG LỆ**	phía Đông thôn Đông Chiểu	phía Tây thôn Đông Chiểu	190	7	Ông là người xã Lạc Đạo, huyện Gia Lâm (nay là xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên), là cháu xa đời của Trạng nguyên Dương Phúc Tư – thủy tổ của dòng họ Dương tại Lạc Đạo. Năm 22 tuổi, đỗ Cử nhân khoa Sỹ Vọng, đến năm 26 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Nhâm Thìn niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 8 (1712) đời vua Lê Dụ Tông
94	114	**ĐƯỜNG HOÀNG ĐỨC LƯƠNG**	phía Đông thôn Đông Chiểu	phía Tây thôn Đông Chiểu	100	15	Hoàng Đức Lương quê Văn Giang, Hưng Yên, đỗ Hoàng giáp năm 1478 dưới triều Lê Thánh Tông. Ông từng đi sứ Trung Quốc, làm quan đến chức Tham nghị và Hộ bộ Tả thị lang. Đóng góp nổi bật của ông là biên soạn Trích diễm thi tập (1497), tuyển chọn các bài thơ hay của văn học Việt Nam.
95	115	**ĐƯỜNG TÔN ĐỨC THẮNG**	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1	phía Đông Nam thôn An Chiểu 1	*600*	*14*	Tôn Đức Thắng (1888–1980), quê An Giang, là nhà cách mạng tiêu biểu của Việt Nam.Ông tham gia phong trào công nhân từ sớm, từng hoạt động ở Pháp và tham gia binh biến trên Hắc Hải ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga. Về nước, ông hoạt động cách mạng, bị giam tại Côn Đảo nhiều năm.Sau năm 1945, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng; từ năm 1969 được bầu làm Chủ tịch nước cho đến khi qua đời.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
96	116	**ĐƯỜNG BÙI DUY PHAN**	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 1	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2	140	9	Bùi Duy Phan (1801-?): Quê làng Kim Thanh (nay là thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, huyện Vũ Thư, Thái Bình). Sinh trưởng trong một dòng tộc lâu đời, nhiều đời có nhiều người nổi tiếng. Đỗ đệ tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Tân Sửu, Thiệu Trị năm thứ nhất (1841). Được bổ chức Tri phủ. Năm 1873, cáo quan và mất tại quê nhà.
97	118	**ĐƯỜNG DƯƠNG BÁ TRẠC**	phía Đông Nam giao với tuyến đường trục chính đi qua thôn Đông Chiểu	phía Đông Bắc thuộc thôn Đông Chiểu	*1.000*	*8*	Dương Bá Trạc, biệt hiệu Tuyết Huy, quê làng Phú Thị, tổng Mễ Sở, phủ Khoái Châu, nay thuộc xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
98	119	**ĐƯỜNG LÊ NHƯ HỔ**	phía Đông Nam thuộc khu vực thôn Đông Chiểu	phía Tây Bắc thuộc khu vực thôn Đông Chiểu	*250*	*5*	Đại khoa được ghi danh tại văn miếu Xích Đằng, người xã Hồng Nam - Tiên Lữ cũ, đỗ Tiến sĩ năm 1541.
99	120	**ĐƯỜNG NGUYỄN TÍNH**	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1	phía Đông Nam thôn An Chiểu 1	*600*	*14*	Nguyễn Tính quê Văn Giang (Hưng Yên), xuất thân trong gia đình khoa bảng, là con của tiến sĩ Nguyễn Hằng. Năm 1640, ông đỗ Tiến sĩ (Hoàng giáp) dưới triều Lê Thần Tông khi mới 29 tuổi. Ông làm quan đến chức Lễ bộ Hữu thị lang, được phong Nghĩa quận công; sau khi mất được truy tặng Binh bộ Tả thị lang.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
100	121	**ĐƯỜNG LIÊN PHƯƠNG**	phía Bắc thuộc thôn Đông Chiểu	phía Đông Nam thuộc thôn Vân Phương	*2.300*	*7*	Tên địa danh,. Tên gọi Liên Phương thể hiện tinh thần đoàn kết, cùng nhau xây dựng cuộc sống ổn định, văn minh và phát triển. Đồng thời, đây cũng là tên gọi mang đậm nét văn hóa truyền thống, góp phần tạo dấu ấn cho vùng đất Phố Hiến giàu lịch sử và bản sắc văn hóa.
101	122	**ĐƯỜNG TĂNG BẠT HỔ**	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2.	ở phía Đông Nam kết nối với tuyến đường Tô Hiệu(QL39A)	*1.700*	*9*	Ông tự là Sư Triệu, hiệu là Điền Bát, tên thật là Tăng Doãn Văn. Ông sinh tại làng Thường, nay thuộc xã Ân Thạch, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
102	123	**ĐƯỜNG NGUYỄN THẠCH**	KDC 1,2 ha Liên Phương	trục dọc	700	11	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Tân Phúc - Ân Thi, đỗ Tiến sỹ đời Lê.
103	124	**ĐƯỜNG HOÀNG TUÂN**	KDC 1,2 ha Liên Phương	trục ngang	800	11	Đại khoa được ghi danh ở văn miếu Xích Đằng người xã Thổ Hoàng - Ân Thi, đỗ Bảng nhãn năm 1553.
104	125	**ĐƯỜNG NGÔ HUY QUỲNH**	phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	95	11	Ngô Huy Quỳnh quê Hưng Yên, là kiến trúc sư và nhà hoạt động cách mạng. Sau khi tốt nghiệp năm 1943, ông tham gia Hội Văn hóa cứu quốc, từng thiết kế Lễ đài Độc lập tại Quảng trường Ba Đình. Ông đảm nhiệm nhiều chức vụ trong ngành kiến trúc – xây dựng, tham gia giảng dạy đại học và hoạt động trong Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Năm 1984, ông được phong hàm Giáo sư.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
105	126	**ĐƯỜNG VŨ HẠO**	phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	91	11	Đại khoa được ghi danh tại bia đá văn miếu Xích Đằng, người xã Ngọc Thanh - Kim Động, đỗ Tiến sĩ năm 1547.
106	127	**ĐƯỜNG DƯƠNG THUẦN**	phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	95	11	Dương Thuần là người xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm. Ông là cháu nội của Trạng nguyên Dương Phúc Tư. Năm ông 42 tuổi thi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn niên hiệu Vĩnh Tộ 10 (1628), đời Lê Thần Tông. Làm quan đến chức Thừa chính sứ, thăng Hữu thị lang. Ông được về trí sỹ, thọ 81 tuổi, khi mất được tặng Hình bộ Thượng thư, tước hầu.
107	128	**ĐƯỜNG NGUYỄN CẢNH DỊ**	phía ở Tây Nam thôn An Chiểu 2	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	95	11	Nguyễn Cảnh Dị là danh tướng thời Trần, có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông thế kỷ XIII. Ông nổi tiếng trung dũng, mưu lược và góp phần bảo vệ độc lập dân tộc dưới triều Trần. Tên tuổi Nguyễn Cảnh Dị gắn với truyền thống yêu nước và tinh thần chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.
108	129	**ĐƯỜNG BÙI LỆNH TÁ**	phía ở Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	120	11	Bùi Lệnh Tá quê ở xã Đặng Xá, huyện Tiên Lữ; nay thuộc thôn Đặng Xá, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ. Bùi Lệnh Tá tham dự khoa thi Kỷ Mùi niên hiệu Cảnh Thống thứ 2 (1499), đời Lê Hiến Tông đã đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp), khi ấy đã 35 tuổi. Ông làm quan đến Cấp sự trung, xin về trí sỹ.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
109	130	**ĐƯỜNG AN CHIỂU**	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2 giao với đường Tô Hiệu	1.200	15	Tên địa danh. mang ý nghĩa về vùng đất yên bình, trong lành và phát triển ổn định. Trong đó, "An" nghĩa là an lành, yên ổn; "Chiểu". ên gọi An Chiểu thể hiện mong muốn về cuộc sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên, đồng thời góp phần tạo dấu ấn văn hóa trong hệ thống địa danh của vùng Phố Hiến giàu truyền thống lịch sử.
110	131	**ĐƯỜNG LÊ CÙ**	phía Tây Nam kết nối giao với đường Tô Hiệu (QL39A) thuộc khu vực An Chiểu 2	phía Đông Bắc thuộc thôn Vân Phương	*2.200*	*6-10*	Lê Cù là một nhà nho nổi tiếng thời Hậu Lê, quê ở làng Hoa Giang (tức Mậu Dương), nay thuộc TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ông là một trong những trí thức tiêu biểu của vùng Phố Hiến thời kỳ này, gắn với văn chương và cảnh đẹp địa phương.
111	132	**ĐƯỜNG NGUYỄN GIA CÁT**	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	270	9	Nguyễn Gia Cát còn gọi là Gia Kiết, hiệu Địch Hiên, người xã Hoa Cầu, huyện Văn Giang (nay là thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang). Năm 26 tuổi, ông thi đỗ Tiến sĩ khoa Đinh Mùi, niên hiệu Chiêu Thống 1 (1787) đời Lê Mẫn Đế.
112	133	**ĐƯỜNG DƯƠNG CÔNG**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	100	15	Dương Công Chú (còn gọi Dương Công Thụ, hiệu Nhu Độn), sinh năm 1696, là một danh sĩ thời Lê. Năm 1731, ông đỗ Tiến sĩ dưới triều Vĩnh Khánh. Sau khi đỗ đạt, ông được bổ nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Hữu Thị lang Bộ Lại, Tư nghiệp Quốc tử giám,

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							tham gia giảng dạy và giúp đỡ việc học cho Thế tử. Ông được phong tước Đạo Phái bá.
113	134	**ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ**	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2	525	15	Nguyễn Hữu Thọ (bí danh Ba Nghĩa), quê Long An, là luật sư và nhà cách mạng Việt Nam. Ông từng du học Pháp, hoạt động bảo vệ quyền lợi nhân dân và tham gia Đảng Cộng sản Đông Dương, nhiều lần bị bắt giam giai đoạn 1950–1961. Từ năm 1962, ông giữ vai trò Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; sau 1975, đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Phó Chủ tịch nước và Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
114	135	**ĐƯỜNG NGUYỄN LÂN**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	575	23	Nguyễn Lân quê Hưng Yên, là nhà giáo tiêu biểu của Việt Nam. Ông đỗ thủ khoa Trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương năm 1927, tham gia giảng dạy từ 1932 và góp phần truyền bá Quốc ngữ. Trong kháng chiến, ông phụ trách giáo dục ở Việt Bắc, sau đó giảng dạy tại Đại học Sư phạm Hà Nội.Ông là một trong những giáo sư đầu tiên của Việt Nam, được phong Nhà giáo Nhân dân và nhận Giải thưởng Nhà nước về khoa học – công nghệ..

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
115	136	**ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN**	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 2	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2	500	15	Trần Quốc Hoàn tên thật là Nguyễn Trọng Cảnh, quê ở xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam các khóa II-V. Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị (1960), Ủy viên Bộ Chính trị khóa III (từ 1972) và khóa IV, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương (1980-1986), Đại biểu Quốc hội các khóa II-VII.
116	137	**ĐƯỜNG NGUYỄN HOÀNG**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	90	15	Nguyễn Hoàng quê Gia Miêu (Thanh Hóa), là người đặt nền móng cho chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong. Năm 1558, ông vào trấn thủ Thuận Hóa, dựng dinh trại ở Ái Tử (Quảng Trị), khéo thu phục nhân dân, thu thuế nhẹ, trọng dụng hào kiệt nên được kính phục, gọi là "Chúa Tiên".
117	138	**ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐẠT**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	160	15	Phạm Văn Đạt có tên khác là Phạm Lập Lễ, quê thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu. Năm ông 37 tuổi đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Bính Tý niên hiệu Phúc Thái 4 năm 1646 thời vua Lê Chân Tông.
118	139	**ĐƯỜNG ĐỖ TRÁC DỊ**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	180	15	Đỗ Trác Dị sinh tại xã Đỗ Xá, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương (nay là xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) nhưng thường sinh sống tại xã Phù

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
							Vệ, huyện Đường Hào. Năm 33 tuổi, Đỗ Trác Dị đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Đinh Mùi, niên hiệu Quảng Hòa 1 (1547) đời Mạc Phúc Nguyên. Đỗ Trác Dị làm quan giữ chức Tả thị lang, sau về trí sĩ,
119	140	**ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH TỐ**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 2	220	15	Nguyễn Đình Tố (còn gọi Nguyễn Lạc Thiện, Nguyễn Hương), quê Bình Dân, Đông Yên, là một nho sĩ thời Lê.Năm 1769, ông đỗ Tiến sĩ dưới triều Lê Hiển Tông. Ông từng làm quan Hàn lâm viện Thị độc, sau giữ chức Khu mật viện và được phong Ngọ Khê Tử. Đầu thời Lê Chiêu Thống, ông tham gia quân vụ, từng được cử lên Cao Bằng giải quyết việc quân sự.
120	141	**ĐƯỜNG TRẦN TỬ BÌNH**	phía Đông Nam thôn An Chiểu 2	phía Tây Nam thôn An Chiểu 2	275	11	Trần Tử Bình (tên thật Phạm Văn Phúc), quê Hà Nam, là nhà cách mạng và tướng lĩnh quân đội. Ông tham gia cách mạng từ sớm, vào Đảng năm 1930, sau đó bị thực dân Pháp bắt và đày ra Côn Đảo. Năm 1945, ông vượt ngục, trở về tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa Tháng Tám tại Hà Nội. Sau đó, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng trong quân đội và Nhà nước, được phong hàm Thiếu tướng và trao nhiều huân chương cao quý.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
121	142	**ĐƯỜNG HOÀNG CẦM**	phía Đông Nam thuộc khu vực thôn Đông Chiểu	phía Tây Bắc thuộc khu vực thôn Đông Chiểu	*250*	*5*	Hoàng Cầm tên thật Bùi Tằng Việt, quê Bắc Giang cũ, là nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Ông được biết đến với các tác phẩm Bên kia sông Đuống, Lá diêu bông, Hận Nam Quan, Kiều Loan. Năm 2007, ông được trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.
122	143	**ĐƯỜNG ĐÀO TRÂN**	phía Tây Bắc thôn An Chiểu 1	phía Đông Nam thôn An Chiểu 1	*275*	*8*	Đại khoa được ghi danh tại bia đá văn miếu Xích Đằng, người xã Nghĩa Dân, Kim Động cũ, đỗ Tiến sĩ năm 1550.
123	144	**ĐƯỜNG ĐÔNG QUAN**	phía Tây Nam thôn An Chiểu 1	phía Đông Bắc thôn An Chiểu 1	*300*	*6*	Vào đầu thế kỷ XV, nhà Minh tập trung 80 vạn quân ồ ạt tiến vào xâm chiếm nước ta. Năm 1407, sau khi chiếm được Đông Đô (Hà Nội), nhà Minh đổi tên nước ta thành quận Giao Chỉ, lập chính quyền theo mô hình chính quốc và đặt quan cai trị đàn áp dân ta, vơ vét sản vật và đổi tên Đông Đô thành Đông Quan.
124	146	**ĐƯỜNG ĐÔNG CHIỂU**	phía Tây giao với ngã ba đường Trục	phía Đông trục kết nối với trục đường mới	*200*	*5*	Tên địa danh. mang ý nghĩa về vùng đất nằm ở phía đông, gắn với đặc điểm tự nhiên sông nước của khu vực. Trong đó, "Đông" chỉ phương hướng phía đông, "Chiểu" gợi hình ảnh vùng đất thấp, gần sông hoặc có nước bao quanh.Tên gọi Đông Chiểu phản ánh đặc trưng địa lý và đời sống cư dân gắn với hệ thống sông ngòi, đồng thời góp phần tạo nên dấu ấn văn hóa của vùng Phố Hiến giàu truyền thống lịch sử.

STT	VỊ TRÍ	TÊN DỰ KIẾN	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI *(m)*	CHIỀU RỘNG *(m)*	TRÍCH DẪN LỊCH SỬ
125	147	**ĐƯỜNG ĐỖ QUANG**	Từ Phùng Chí Kiên đi vào	KDC mới gần trường tiểu hoc An Tảo	*65*	*5*	Đỗ Quang sinh tại làng Phương Điếm (nay là thôn Phương Điếm, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). Năm 1832, ông đỗ Tiến sĩ và ra làm quan. Năm 1860, Đỗ Quang được bổ nhiệm làm Tuần phủ tỉnh Gia Định. Năm 1865 ông được cử làm Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng. Tháng 5- 1866, công việc biên cương hoàn thành, ông dâng sớ xin về quê dưỡng bệnh và chăm sóc mẹ già.
126	148	**ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN**	Đại lộ Nguyễn Văn Linh thuộc phường Sơn Nam	đường Lê Văn Lương	*1.500*	*24*	Ngô Quyền (898–944) là vị anh hùng dân tộc có công chấm dứt hơn 1.000 năm Bắc thuộc. Năm 938, ông đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng bằng chiến thuật cọc gỗ lợi dụng thủy triều, mở ra thời kỳ độc lập cho dân tộc Việt Nam. Năm 939, ông lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa và đặt nền móng cho nhà nước phong kiến độc lập đầu tiên của nước ta.

PHỤ LỤC
TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Phụ lục: Danh sách các công trình công cộng được đặt tên trên địa bàn phường Phố Hiến

STT	CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH	ĐỊA ĐIỂM
1	CÔNG VIÊN HỒ BÁN NGUYỆT	49.800	Tổ dân phố Bạch Đằng Giang
2	CÔNG VIÊN TĂNG BẠT HỔ	7.500	Thôn An Chiểu 2
3	VƯỜN HOA NHÂN DỤC	1.530	Trên đường Nhân Dục
4	VƯỜN HOA PHẠM BẠCH HỔ	4.154	Trên đường Phạm Bạch Hổ
5	VƯỜN HOA NGUYỄN HỮU THỌ	6.725	Khu đô thị Đại học Phố Hiến
6	VƯỜN HOA ĐINH CÔNG TRÁNG	2.390	Đường Đinh Công Tráng
7	VƯỜN HOA XUÂN DIỆU	3.554	Phố Nam Cao, Xuân Diệu
8	VƯỜN HOA HỒ ĐẮC DI	3.360	Khu phố An Dương
9	VƯỜN HOA BÙI THỊ CÚC	2.111	Khu dân cư Đông Thành

PHỤ LỤC
BẢN ĐỒ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG DỰ KIẾN ĐẶT TÊN

TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH HIỆN TRẠNG

TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐÔ THỊ HIỆN TRẠNG

TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH DỰ KIẾN

TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ DỰ KIẾN ĐẶT TÊN

TUYẾN NGÕ

